

ĐẶC SAN

# Văn hóa Bến Tre

SỐ 27  
THÁNG 01/2019

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH

Chào  
năm  
mới

Xuân Kỷ Hợi

2019



Hoa hậu Trái đất năm 2018  
**NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH**

# *Thư Chúc Mừng Năm Mới*

của

## TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH BẾN TRE



**Đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trong tinh thần mến!**

Năm 2018 là năm “*Tăng tốc*” thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020, toàn Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, nỗ lực vượt qua khó khăn; chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp với quyết tâm chính trị cao và đạt kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng 7,22%; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, nâng lên; công tác chăm lo cho gia đình chính sách được quan tâm thực hiện, giảm hộ nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa, học tập và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên; chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều tiến bộ. Kết quả đó đã làm cho bộ mặt kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh tiếp tục có nhiều khởi sắc.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bến Tre nhiệt liệt biểu dương tinh thần vượt khó, năng động, sáng tạo trong cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân tỉnh nhà; sự đóng góp, hỗ trợ quý báu, hiệu quả của người dân Bến Tre đang sinh sống, học tập, công tác ngoài tỉnh, góp phần tạo nên những kết quả quan trọng trong năm qua.

**Đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trong tinh thần mến!**

Năm 2019 là năm thứ tư triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, là năm có tính chất quyết định việc hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ 2015 - 2020. Với tinh thần “*Tiếp tục tăng tốc - tạo bứt phá*”, tập trung thực hiện thật tốt phương châm “*Dân chủ - kỷ cương - đoàn kết - năng động - đổi mới*”, trong đó lấy “*đoàn kết*” làm trung tâm, “*dân chủ*” làm nền tảng, “*năng động, đổi mới*” làm động lực. Toàn Đảng bộ, dân, quân tinh nhà quyết tâm phát huy tinh thần Đồng Khởi năm xưa, tiếp tục đẩy mạnh thi đua “*Đồng Khởi mới*” bằng nhiều phong trào hành động cách mạng thiết thực lập thành tích chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày Bến Tre Đồng khởi (17/01/1960 - 17/01/2020); với tinh thần cách mạng tiến công, quyết tâm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đề ra.

Đón chào Xuân mới, mừng Đảng quang vinh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bến Tre kính chúc đồng bào Bến Tre trong và ngoài nước, cán bộ, chiến sĩ trong tỉnh, đồng hương Bến Tre đang sinh sống và làm việc trên mọi miền Tổ quốc một năm mới An khang, Thịnh vượng.

*Xuân Kỷ Hợi 2019*

TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN,  
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH BẾN TRE



# Mừng xuân mới mãi mãi nhớ Bác, ơn Đảng

**BÙI VĂN CHƯƠNG**

**S**ự kiện ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930) đã trở thành ngày trọng đại, mãi mãi là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ mốc son ấy, cả dân tộc đoàn kết, bền lòng phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám mùa Thu 1945 long trời lở đất, vang vội khắp năm châu. Đặc biệt nhất là thành lập Nhà nước công nông, Nhà nước của nhân dân lao động; tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc, giành độc lập dân tộc, thu giang sơn về một mối và đưa cả nước tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Nhìn lại chặng đường dài từ mùa Xuân 1930, vào ngày mùng 5 Tết (xuân Canh Ngọ) nhằm ngày 3/2/1930, ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đúng dịp xuân về. Và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta như nhà thơ Tô Hữu đã viết: “Bác về kia! Đảng ta đã ra đời/ Trái mây phong trần tuổi bốn mươi/ Tay Bác cầm tay đồng chí trẻ/ Tiến lên! Thời đại giục chân người...”. Các tầng lớp nhân dân Việt Nam đều ghi lòng tạc dạ công ơn trời biển của Bác, người cộng sản Việt Nam đầu tiên đẹp nhất, vĩ đại nhất, anh hùng giải phóng dân tộc, lãnh tụ thiên tài của Đảng ta, quân đội ta. Nếu không có Bác ra đi tìm đường cứu nước năm 1911, thì dân ta sẽ mãi mãi sống trong cảnh đêm tối, làm than dưới gót giày của bọn xâm lược, tay sai, cường hào ác bá. Và nhà thơ Tô Hữu đã cảm nhận sâu sắc, trải lòng mình trong bài thơ Một nhành xuân: “... Năm hai mươi của thế kỷ hai mươi/ Tôi sinh ra nhưng chưa được làm người/ Nước đã mất cha đã làm nô lệ/ Ôi! nhớ ngày xưa mưa xứ Huế/ Mưa sao buồn vậy nỗi mưa oi!/ Ngắng đầu lên không thấy ánh mặt trời/ Đất lai láng chỉ là nước mắt.../ Từ vô vọng mênh mông đêm tối/ Người đã đến chói chang nắng dội/ Trong lòng tôi ôi Đảng thân yêu...”.



Tranh cổ động của Nguyễn Học (do Cục VHCS cung cấp)

Nhớ lại, khi Đảng ta mới ra đời chỉ vỏn vẹn có mấy trăm người trong cảnh nước đã mất, dân phải làm nô lệ, những người yêu nước và cách mạng bị chính quyền thực dân, phong kiến truy lùng, bắt bớ, giam cầm, chém giết. Những người cộng sản phải hòa mình trong giai cấp cần lao, được nhân dân ta bao bọc, chở che, đã nhen nhóm và thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng để cứu dân, cứu nước. Đảng ta đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân và cùng toàn dân không quản hy sinh, không nề gian khổ, đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thác ghềnh, vượt qua mọi thử thách hiểm nghèo, dẫn dắt dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng là trí tuệ, là niềm tin, là phẩm chất cao đẹp của dân tộc, kế thừa tinh hoa và được hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của ông cha ta từ thuở mang gươm đi mở cõi. Sức mạnh của Đảng chính là đại đoàn kết toàn dân, là sự gắn bó máu thịt với nhân dân, chính vì thế mà Bác đã nói: “Nhiệm vụ của Đảng ta có thể nêu gọn trong 8 chữ: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”. Bác nói: “Đảng



ta là đạo đức, là văn minh” và chính Bác là đỉnh cao của đạo đức và văn minh đó. Bác còn nói: “Đảng ta là một Đảng tiên phong, anh dũng. Để làm tròn nhiệm vụ nặng nề mà vinh quang của Đảng thì toàn thể cán bộ và đảng viên từ trên đến dưới, bất kỳ ở địa vị nào, làm công việc gì, đều phải: Quyết tâm thực hiện đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, quyết tâm tẩy bỏ cho kỳ hết bệnh quan liêu, tham ô, lăng phí”. Bác nói như thế và suốt đời Bác luôn gương mẫu làm đúng, làm hơn cả những điều mình nói. Bác luôn luôn đặt đời sống của mình trong đời sống của nhân dân. Trước lúc đi xa, trong Di chúc của mình, Bác dặn dò: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

Từ khi thành lập Đảng và trong suốt quá trình Đảng lãnh đạo đất nước đến nay, Đảng luôn là ánh sáng ban mai, là vườn hoa thơm ngào ngạt, là mùa xuân hy vọng, là một rừng cây cao bóng mát, là Đảng chân chính của toàn dân tộc Việt Nam, là biểu tượng của khối đại đoàn kết dân tộc, là niềm tin tất thắng sáng ngời, là biểu tượng của ý chí “không có gì quý hơn độc lập tự do”..., là ngọn cờ đưa đường, chỉ lối, được nhân dân tin yêu, là một Đảng cách mạng duy nhất của dân tộc Việt Nam anh hùng, luôn biết lãnh đạo đất nước vượt qua những khó khăn thách thức. Thực tiễn 89 năm qua đã chứng tỏ: Đảng ta luôn kiên định chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội, đó là đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng từng lúc vượt qua khó khăn, thử thách của cả đất nước, cả dân tộc. Có thể nói, trong những lúc tình hình khó khăn, vất vả, đầy cam go, cũng là lúc để Đảng ta thể hiện bản lĩnh lãnh đạo đất nước vượt qua và khắc phục những khó khăn và không những chỉ chăm lo cho nhân dân, mà Đảng ta còn kêu gọi nhân dân trong nước dùm bọc nhau khi khó khăn hoạn nạn, mà còn sẵn sàng chia sẻ, chi viện cho các nước bạn anh em trên thế giới bị thiên tai tàn phá. Tấm lòng cao cả đó không phải ngẫu nhiên có được, chính là nhờ sự giáo dục, rèn luyện của Đảng ta ngay từ khi mới thành lập đã không ngừng nâng cao tinh thần quốc tế vô sản cho đảng viên, cho nhân dân.

Mùa xuân này, mừng Đảng ta tròn 89 năm tuổi, cả nước “Mừng xuân Kỷ Hợi Mừng - Đảng quang vinh - Mừng đất nước đổi mới!” và tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2, cùng những công việc khẩn trương, sôi động, tung bừng đón

chào mùa xuân mới trong niềm vui chung của toàn dân tộc. Vui mừng đón mùa xuân mới, chúng ta lại nhớ về Đảng, về Bác, nhớ nhất năm 1960 Bác đã nói: “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích nào khác”. Với 89 mùa xuân đời ta có Đảng (kể từ ngày thành lập Đảng 3/2/1930 - 3/2/2019), với bao niềm tự hào, niềm tin của nhân dân cả nước nói chung, Bến Tre nói riêng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, cùng với bao niềm hy vọng mới, với bao dự cảm tốt lành khi mỗi mùa xuân đến.

Tin rằng toàn Đảng bộ, quân và dân Bến Tre trong niềm vui chung của quê hương, đất nước hòa vào nhịp sống thời đại, nhưng chúng ta sẽ luôn vững bước trên con đường mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn, cùng với phát huy truyền thống anh hùng của quê hương, học tập lời kêu gọi của Bác: “Dân ta xin nhớ chữ đồng/ Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh” qua những việc làm cụ thể, thiết thực, có ích để thực hiện nhiệm vụ trong phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”, Chương trình “Đồng Khởi khởi nghiệp”.... Vận dụng linh hoạt phương châm “Dân chủ - kỷ cương - đoàn kết - năng động - đổi mới” của Đại hội X của tỉnh, tiếp tục phát huy thành quả đã đạt trong “Năm hành động”, “Năm tăng tốc” và “Tiếp tục tăng tốc – tạo bứt phá” năm 2019, để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của tỉnh; xây dựng quê hương Bến Tre Đồng Khởi ngày càng giàu đẹp, thân thiện. Đó cũng là để chúng ta khắc ghi ơn Đảng, tự hào về Đảng, tạc dạ ghi lòng vì “Đảng đã cho ta một mùa xuân bao ước vọng, Đảng ta mang lại tình yêu thương cho nước non...” và “Đảng đã cho ta sáng mắt, sáng lòng...”, Đảng đưa đất nước ta trở thành điểm sáng của một đất nước đang “Rũ bùn đứng dậy sáng lòa” trong phát triển một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời hội nhập. Tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với chuyên đề: “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, nhất là luôn ghi lời dạy của Bác: “Đảng phải liên hệ với quần chúng như chân tay ruột thịt... Đảng viên thì phải dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng. Tức là hết lòng ra sức phụng sự nhân dân, tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, học hỏi nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân và không một phút nào xa rời nhân dân, cùng nhân dân kết thành một khối”. ■



# Ý Đảng hợp lòng dân là cội nguồn sức mạnh làm nên cuộc Đồng Khởi Bến Tre 1960

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**



Tranh cổ động Đồng khởi 1960. Ảnh TL

T **rước** khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã bị áp bức dưới sự thống trị của thực dân Pháp. Các phong trào yêu nước đã dấy lên mạnh mẽ nhưng tất cả lần lượt bị thất bại. Nguyên nhân căn bản là do thiếu một đường lối cứu nước đúng đắn, thiếu một học thuyết khoa học tiên tiến soi đường. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đáp ứng nguyện vọng thiêng liêng của nhân dân và gắn bó với sứ mệnh của cả dân tộc vì “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc thì Đảng không có lợi ích gì khác... Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc”.

Ý Đảng trước hết nói sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, ý Đảng còn là nghị lực, là quyết tâm và bản lĩnh chính trị của tổ chức Đảng, thông qua việc tìm hiểu và lựa chọn đường lối chính trị phù hợp với hoàn cảnh đất nước (cương lĩnh, nghị quyết, chính sách, khẩu hiệu...), ở nghệ thuật tuyên truyền, vận động, giáo dục, tập hợp, tổ chức quần chúng tham gia các lực lượng cách mạng; sử dụng mọi biện pháp, hình thức đấu tranh từ bí mật, bất hợp pháp đến công khai, hợp pháp...

Để có đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại làm nên thắng lợi lịch sử, ý Đảng ngay từ đầu đã xác lập mối quan hệ mật thiết như máu thịt giữa Đảng và dân tạo nền tảng cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sinh thời, Bác Hồ thường nói: “Đảng không có dân thì lấy đâu ra lực lượng? Dân không có Đảng thì lấy ai dẫn đường?”. Trong tác phẩm “Thường thức chính trị”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc: “Mục đích của Đảng là lãnh đạo nhân dân kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thực hiện dân chủ mới, tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi đến chủ nghĩa cộng sản”. Trong khi đó, dân hết lòng hết

sức bảo vệ Đảng, che chở cho cán bộ Đảng hoạt động cách mạng và đóng góp hết thảy những gì có thể cho Đảng từ lực lượng tới sự mưu trí, anh dũng... Cách mạng là sự nghiệp của quân chúng, nhưng phải là quân chúng được giác ngộ và tổ chức. Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức sâu sắc “ý Đảng – lòng dân” và điều đó trong thực tế hoạt động, Đảng ta đã phát huy khả năng to lớn của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, tạo ra sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc.

Trong đấu tranh giải phóng dân tộc, dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng, chúng ta tự hào có sự đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân Bến Tre. Một trong những đóng góp nổi bật đó là Đảng bộ và nhân dân ta đã làm nên cuộc Đồng Khởi anh hùng vào ngày 17 tháng 01 năm 1960.

Nhớ lại, khi ấy tình thế cách mạng như “nghìn cân treo sợi tóc” tưởng chừng như không còn lối thoát thì Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa II) ra đời, với chủ trương “lấy sức mạnh của quân chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quân chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”. Tiếp thu Nghị quyết 15 của Trung ương, nhân dân Nam bộ nói chung, nhân dân Bến Tre nói riêng “như nắng hạn gặp mưa rào”, được tiếp thêm sức mạnh mới. Tỉnh ủy đã nhanh chóng quán triệt trong toàn Đảng bộ, chủ trương lãnh đạo phát động và tiến hành cuộc Đồng Khởi diệt ác ôn, phá kìm kẹp với qui mô toàn dân, toàn diện và lấy 3 xã Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp (huyện Mỏ Cày nay là huyện Mỏ Cày Nam) làm điểm khởi đầu Đồng Khởi.

Quán triệt chủ trương trên, sau thời gian gấp rút chuẩn bị cả tinh thần, lực lượng và vật chất, sáng 17/1/1960 dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy cuộc Đồng Khởi đã chính thức nổ ra tại 3 xã Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp giành thắng lợi và sau đó lan rộng ra toàn huyện và cả tỉnh.

Sự kiện Đồng Khởi nổ ra một cách bất ngờ và nhanh chóng lan rộng, lực lượng vũ trang tuy mới thành lập còn nhỏ bé nhưng đã mưu trí, dũng cảm giáng cho địch những đòn hiểm hóc, chí tử, gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề. Khí thế cách mạng, khí thế Đồng Khởi ngày càng lên cao như “tức nước, vỡ bờ” làm cho nguy hiểm Sài Gòn hoang mang, lo sợ, tuyên bố phải nhanh chóng dập tắt cái “ung độc Kiến Hò” và liên tiếp cho quân đội đến phản kích. Ngày 25/3/1960, hơn 10.000

quân hỗn hợp kéo đến Bến Tre bao vây 3 xã Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp, hòng dập tắt phong trào nổi dậy và tiêu diệt cơ quan lãnh đạo Đồng Khởi. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy và Ban lãnh đạo Đồng Khởi đã kiên cường, mưu trí, sáng tạo, lãnh đạo kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, tấn công quân sự và đẩy mạnh công tác binh vận và đặc biệt là đã vận động, tổ chức hàng ngàn lượt quần chúng “tản cư ngược” liên tục kéo về thị trấn Mỏ Cày đấu tranh trực diện với kẻ thù làm cho bọn đầu não bối rối, binh sĩ địch vô cùng hoang mang. Trước khí thế và tinh thần chiến đấu, đấu tranh anh dũng của quân và dân ta, sau 12 ngày đêm càn quét, địch buộc phải rút quân, cam chịu thất bại.

Sau thắng lợi Đồng Khởi đợt một, Tỉnh ủy họp rút kinh nghiệm và tiếp tục phát động đợt hai và sau một năm Đồng Khởi, ta đã giải phóng 51/115 xã, 21 xã giải phóng một phần, nhân dân làm chủ 300/500 ấp. Hệ thống kìm kẹp của địch ở nông thôn cơ bản bị phá rã.

Có thể khẳng định, Đồng Khởi ở Bến Tre là tiếng súng hiệu mở đầu cho thời kỳ mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam; chuyển cách mạng miền Nam từ thế đấu tranh chính trị, phòng ngự, gìn giữ lực lượng sang thế kết hợp đấu tranh chính trị và tiến công vũ trang, liên tiếp tiến công và nỗ lực giành thắng lợi. Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre đã chứng minh một cách sinh động tính đúng đắn và kịp thời Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng về đường lối cách mạng miền Nam. Thắng lợi của cuộc Đồng Khởi năm 1960 là một trong những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa thực tiễn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi đó bắt nguồn từ đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, sự vận dụng sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân Bến Tre vào thực tiễn cách mạng của địa phương; là thắng lợi của phương pháp cách mạng độc đáo, sáng tạo, khoa học, linh hoạt và tinh thần cách mạng tiên công, mưu trí, dũng cảm; của ý chí tự lực, tự cường, kiên trì và quyết tâm khắc phục khó khăn, vượt mọi gian nguy, thử thách; đó cũng là thắng lợi của khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với dân. Đặc biệt, từ thắng lợi của phong trào Đồng Khởi đã được đúc kết thành phương châm, phương thức đấu tranh độc đáo, sắc bén, trở thành nghệ thuật đỉnh cao của chiến tranh nhân dân, đó là nghệ thuật đấu tranh “hai chân” chính trị, vũ trang và “ba mũi giáp công” chính trị, quân sự, binh vận. Cũng từ phong trào Đồng Khởi đã sản sinh ra “đội quân tóc dài” với những cuộc đấu tranh trực diện, mưu trí

làm cho kẻ thù khiếp sợ. Từ kinh nghiệm và sáng tạo về nghệ thuật đấu tranh “hai chân”, “ba mũi giáp công” trong phong trào Đồng Khởi, Trung ương đúc kết và phổ biến kinh nghiệm đánh địch trên toàn chiến trường miền Nam đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi hoàn toàn. Có thể khẳng định, thắng lợi của phong trào Đồng Khởi là do nhân dân quyết định và đó là thắng lợi của sức mạnh lòng dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Với bài học sâu sắc “Thế trận lòng dân” của Đồng Khởi ta càng thấm sâu lời dạy của Bác Hồ “Dễ trăm lần không dân cung chịu. Khó vạn lần dân liệu cung xong”.

Mô hình Đồng Khởi, những sáng tạo của Đồng Khởi, vị trí của Đồng Khởi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã được Đại tướng Hoàng Văn Thái, Ủy viên Thường trực Quân ủy Trung ương khẳng định: “Phong trào Đồng Khởi Bến Tre đã mở đầu cho cuộc tấn công và nỗi dậy lần thứ nhất của cách mạng miền Nam, mở đầu cho cuộc khủng hoảng triền miên của chính quyền Mỹ - Diệm, rõ ràng phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre đã đi vào lịch sử như một ngọn cờ đầu; nó đã có một vị trí xứng đáng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam và xứng đáng được gọi là quê hương Đồng Khởi với tất cả nội dung và tinh chất của nó”.

Trong thư của đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu gửi cho Đảng bộ, nhân dân Bến Tre, nhân kỷ niệm 40 năm Đồng Khởi đã khẳng định “... Trong cuộc Đồng Khởi vĩ đại ấy nhân dân và Đảng bộ Bến Tre là một trong những lá cờ đầu anh dũng nhất, quyết liệt nhất,

sáng tạo nhất... góp phần tạo ra bước ngoặt chiến lược đưa cách mạng miền Nam từ thoái trào, từ thế gìn giữ lực lượng chuyển sang thời kỳ tiến công chiến lược, làm xoay chuyển và báo hiệu sự sụp đổ của chế độ Mỹ - Diệm”.

Với thắng lợi của Đồng Khởi và thắng lợi của Tổng tấn công Xuân Mậu Thân 1968, Bến Tre đã vinh dự được Trung ương tuyên dương, phong tặng danh hiệu 8 chữ vàng “Anh dũng Đồng Khởi, thắng Mỹ, diệt ngụy”.

Nghị quyết 15 như ngọn đuốc soi sáng con đường phát triển của cách mạng Việt Nam ở miền Nam, là cơ sở trực tiếp cho phong trào Đồng Khởi nổ ra và giành thắng lợi. Kết quả to lớn và dễ nhận thấy của phong trào Đồng Khởi là sự khôi phục hoạt động của Đảng bộ Miền Nam. Đội quân đấu tranh chính trị, đặc biệt là “Đội quân tóc dài”, một lực lượng đấu tranh độc đáo và hiệu quả của phụ nữ Nam bộ ra đời. Cũng từ phong trào Đồng Khởi, lực lượng vũ trang ba thứ quân từng bước củng cố, phát triển về số lượng và chất lượng. Phong trào Đồng Khởi thực sự là một mốc son lịch sử đánh dấu bước chuyển giai đoạn cách mạng quan trọng, đẩy Mỹ và chính quyền, quân đội Sài Gòn vào thế bị động chống đỡ và thất bại. Như vậy, chủ trương, đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng phù hợp, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng nhất định sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc đi đến thắng lợi hoàn toàn. ■

### CÂU ĐỐI XUÂN

Gàu xuân mừng người người sức khỏe đời đào vui vè Tết;  
Lèm mới nhà cửa nhà nhà tinh thần vui vẻ hướng hướng xuân.

(Nguyễn Văn Thành)

Năm 2018, các đơn vị Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) đã bám sát những chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra các giải pháp thực hiện đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Lãnh đạo Ngành đã chỉ đạo các đơn vị vận dụng linh hoạt phương châm “Dân chủ - kỷ cương - đoàn kết - năng động - đổi mới”, để thực hiện chủ đề “Năm tăng tốc” và hoàn thành nhiệm vụ, chức năng, cũng như các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị khác của tỉnh.

Hệ thống lại các hoạt động “Năm tăng tốc”, có thể thấy công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ các ngày lễ, sự kiện chính trị và đáp ứng tốt nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân mang tính giáo dục, định hướng thẩm mỹ và phát huy các giá trị truyền thống. Quản lý nhà nước trên các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch được tăng cường. Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được phát triển, thể thao thành tích cao đạt nhiều thành tích rất đáng khích lệ. Công tác phổ cập bơi, phòng, chống đuối nước được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá cao. Ngành đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao các cấp và tham dự Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 đạt chỉ tiêu đề ra. Hoạt động du lịch đạt nhiều kết quả khả quan, lượng khách và doanh thu từ hoạt động du lịch tăng cao so với năm 2017. Các huyện, thành phố quan tâm đến công tác phát triển du lịch và đã tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động nhằm thu hút du khách, qua đó quảng bá về



Giám đốc Sở VHTTDL Trương Quốc Phong trao bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho hai cá nhân xuất sắc của ngành. Ảnh: QUANG ÁN

## VẬN DỤNG PHƯƠNG CHÂM “DÂN Làm đ cho chặng “Tiếp tục t

### □ TRƯƠNG QUỐC PHONG

đất, con người, văn hóa Bến Tre với du khách trong, ngoài nước.

Bên cạnh những thành quả đạt được, Ngành VHTTDL cũng còn những hạn chế, khó khăn nhất định: nguồn nhân lực và kinh phí đầu tư, quản lý, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn còn hạn chế; việc triển khai thực hiện tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa còn chậm do tiến độ giải ngân nguồn vốn Trung ương; nhận thức về vai trò của du lịch đối với sự phát

triển kinh tế xã hội của hệ thống chính trị có nâng lên nhưng chưa đồng bộ...

Năm 2019, năm thứ tư triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, có tính chất quyết định cho việc hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đảng ủy Sở nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tích cực thực hiện chủ đề năm 2019 với tinh thần “Tiếp tục tăng tốc - tạo bứt phá”; tập trung thực hiện thật tốt phương châm “Dân chủ - Kỷ cương



Ký kết giao ước thi đua năm 2019. Ảnh: QUANG ÁN

## CHỦ - KỶ CƯƠNG – ĐOÀN KẾT – NĂNG ĐỘNG – ĐỔI MỚI” “Ông lực, niềm tin năng tốc – tạo bứt phá” năm 2019

- Đoàn kết - Năng động - Đổi mới”, trong đó lấy “Đoàn kết” làm trung tâm, “Dân chủ” làm nền tảng, “Năng động, đổi mới” làm động lực.

Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở VHTTDL xác định xây dựng khối đoàn kết thống nhất là một trong những nhiệm vụ quan trọng, trong đó vai trò của người đứng đầu hết sức quan trọng. Để tạo nên một tổ chức vững mạnh, mỗi cá nhân phải gắn kết mình với tập thể; sự liên kết

của nhiều cá nhân sẽ tạo nên sức mạnh của tập thể. Điều đó đòi hỏi người đứng đầu cơ quan đơn vị phải thường xuyên quan tâm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về vai trò và tinh thần trách nhiệm để mỗi cá nhân nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tinh thần đoàn kết là truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tinh thần đó thể hiện sự tương trợ, giúp đỡ, tạo thành sức mạnh tổng hợp để cùng vượt qua khó

khăn thử thách hoàn thành nhiệm vụ chung. Cuộc sống luôn đặt ra cho con người nhiều khó khăn thách thức; không thể một cá nhân có thể vượt qua tất cả; vì thế tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ là vấn đề cần được quan tâm; điều đó cũng có nghĩa là giúp cho mỗi cá nhân dễ dàng hòa nhập, hợp tác với mọi người xung quanh. Chỉ khi đứng giữa tập thể, con người mới có cơ hội thể hiện và tự khẳng định bản thân; sức mạnh của mỗi cá nhân tạo



Trung tâm Văn hóa biểu diễn văn nghệ chào đón giao thừa xuân Mậu Tuất - 2018  
Ảnh: LÊ NGA

nên sức mạnh tập thể và ngược lại sức mạnh của tập thể luôn bảo vệ và phát huy sức mạnh của mỗi cá nhân.

Nếu xây dựng tập thể đoàn kết là nhiệm vụ trọng tâm thì phát huy dân chủ được xem là nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội. Thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện dân chủ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực sự là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước. Thực hiện dân chủ cũng là giải pháp ngăn ngừa các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Thực hiện dân chủ trong quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị, người đứng đầu phải hết sức quan tâm đến việc quản lý sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ chính sách đối với công chức, viên chức; cần lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của cán bộ, công chức, viên chức; thông

báo công khai những nội dung theo quy định; có quy chế quản lý trang thiết bị làm việc tại cơ quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, của Ban thanh tra nhân dân và kịp thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

Thực hiện dân chủ, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa, giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật. Cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và trước người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành công vụ, cán bộ,

công chức được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp; đồng thời có quyền bao lưu ý kiến và báo cáo lên cấp có thẩm quyền. Đối với viên chức được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật, được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị.

Năm 2019 “Tiếp tục tăng tốc - tạo bứt phá”, Ngành VHTTDL tỉnh nhà xác định những nhiệm vụ trọng tâm đó là: tạo sự đồng thuận, đoàn kết thống nhất trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc quy định nêu gương của người đứng đầu, đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; đảm bảo tiến độ và chất lượng hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tập trung thực hiện các công trình, dự án, sản phẩm chào mừng các ngày lễ lớn năm 2020; đổi mới tư duy, phương thức hoạt động trong từng lĩnh vực và phát huy vai trò năng động, sáng tạo của lực lượng cán bộ, công chức, viên chức trẻ.

Với những thành quả đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020 và trong năm 2018, tin tưởng sẽ phát huy tốt hơn nữa bài học kinh nghiệm về xây dựng tập thể đoàn kết, phát huy dân chủ, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành VHTTDL, tạo động lực cho mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ năm 2019. ■



TS Mai Mỹ Duyên - nguyên Phó Trưởng khoa Sau đại học, ĐH Văn hóa TPHCM điều hành hội thảo Đờn ca tài tử. Ảnh: BHN



PGD Sở VHTTDL Trần Thị Kiều Tôn phát biểu khai mạc hội thảo. Ảnh: QA

## Đờn ca tài tử xứ Dừa HÒA ĐIỆU CÙNG âm nhạc cổ truyền Nam bộ

**HỮU NGHĨA - THANH TRÚC**

Nghiên cứu tư liệu còn lưu giữ, từ những thập niên giữa và cuối thế kỷ thứ XVII, những đoàn người Nam tiến, trong hành trang mang theo có cả những âm điệu của quê nhà. Cùng với công cuộc khẩn hoang, lập ấp ở Nam bộ, trên nền tảng tống hòa, tích tụ và phát triển âm nhạc cung đình Huế, nhạc lễ Nam bộ và dân ca, những lưu dân vùng Ngũ Quang đã khai sinh ra một loại hình nghệ thuật mới, đó là “Đờn ca tài tử Nam Bộ”.

Nghệ thuật “Đờn ca tài tử” - những câu ca, điệu đờn ấy thấm đậm tình người, tình đất phượng Nam, trở thành đặc trưng riêng biệt và là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên bản sắc văn hóa Nam bộ không thể trộn lẫn. Và “Đờn ca tài tử” trở thành hoạt động văn

hóa dân gian đặc trưng của vùng đất sông nước miệt vườn, trở thành cốt cách của người Nam bộ xưa nay. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian này vẫn tồn tại và phát triển, gắn bó mật thiết trong đời sống tinh thần con người đất phượng Nam. Chính vì vậy mà nó không chỉ tồn tại và thăng hoa trong phạm vi Nam bộ mà còn lan tỏa trong và ngoài nước. Cho đến hôm nay, nghệ thuật “Đờn ca tài tử Nam bộ” được thế giới vinh danh là “Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại”.

Những thành quả này, trước hết là do công sức, trí tuệ, tâm huyết của các bậc tiền nhân, bao thế hệ nghệ nhân, nghệ sĩ và các tầng lớp nhân dân đã lao động sáng tạo, gìn giữ, trao truyền để tạo dựng.

Cùng với sự phát triển chung của loại hình nghệ thuật truyền thống “Đờn ca tài tử Nam bộ”, Bến Tre cũng là một trong những địa phương có phong trào Nhạc lễ và Đờn ca tài tử khá phát triển. Có lẽ vậy, trong sách Địa chí Bến Tre có ghi lại hai câu thơ: “Bến Tre có bốn đồng đen/Sa kèn, Hậu trống, Độ cò, mõ Công”. Và theo quan niệm của người dân Nam bộ, đồng đen là kim loại quý hơn vàng. Do đó, việc so sánh tên các ông: Sa (quê xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm); Hậu (quê phường 1, thành phố Bến Tre); Độ (quê xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre); Công (quê xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm)... giống như đồng đen, cho thấy tài năng vượt bậc của những nghệ nhân trong nhạc giới.

Xuất phát từ Nhạc lễ, phong trào “Đờn ca tài tử” tiếp tục phát

triển, ngay cả trong những tháng, năm của thời hoa lửa ác liệt ở Nam bộ “Đờn ca tài tử” luôn là linh hồn của phong trào “Tiếng hát át tiếng bom”. Sau ngày đất nước đổi mới, “Đờn ca tài tử” càng có nhiều điều kiện để vươn xa hơn, tiếp tục thẩm thấu vào đời sống xã hội. Năm 1986, Nhà Văn hóa tỉnh Bến Tre đã tập hợp các nghệ nhân, tài tử đa số đều lớn tuổi thành lập “Câu lạc bộ Âm nhạc truyền thống”. Đến năm 1997, tất cả các huyện, thị xã của tỉnh Bến Tre đều thành lập các “Câu lạc bộ Đờn ca tài tử”, sinh hoạt định kỳ đều đặn, phục vụ các sự kiện, ngày lễ lớn ở địa phương.

Theo đánh giá của các nhà chuyên môn và giới mộ điệu, Bến Tre là tinh đi đầu tiên của Đồng bằng sông Cửu Long thành lập “Câu lạc bộ Âm nhạc truyền thống”. Hiện nay, Câu lạc bộ “Âm nhạc truyền thống” được đổi tên thành Câu lạc bộ Ban Chủ nhiệm Đờn ca tài tử tỉnh cho phù hợp với xu thế là câu lạc bộ quản lý, hướng dẫn hoạt động cho cơ sở. Duy trì tổ chức Liên hoan “Đờn ca tài tử” các cấp, cũng như tổ chức liên hoan cấp tỉnh nhân “Ngày hội truyền thống văn hóa tỉnh Bến Tre 1/7”. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các câu lạc bộ sinh hoạt định kỳ. Câu lạc bộ Ban Chủ nhiệm “Đờn ca tài tử” tinh sinh hoạt và giao lưu mỗi quý 01 lần tại các huyện/thành phố. Câu lạc bộ “Đờn ca tài tử” thuộc Hội Di sản Văn hóa tinh sinh hoạt vào ngày 30 hàng tháng tại Nhà dừa (trong khuôn viên Bảo tàng tỉnh). Câu lạc bộ “Đờn ca tài tử” các huyện/thành phố sinh hoạt mỗi tháng từ 1 đến 2 lần. Song song



Các nghệ nhân biểu diễn bài bản Đờn ca tài tử. Ảnh: QUANG ÁN

đó, phổ biến và lưu truyền các bài bản Tô nhạc tài tử Nam bộ trong cộng đồng. Riêng năm 2016 và 2018, tỉnh đã tổ chức thành công “Liên hoan và hội thi Danh ca, Danh cầm tài tử” và vào tháng 3/2017 tổ chức thi viết lời mới bài bản Tô nhạc tài tử Nam bộ và Vọng cổ tinh Bến Tre đã có 96 tác giả (28 tác giả trong tỉnh, 68 tác giả ngoài tỉnh) gửi 393 tác phẩm dự thi (trong đó có 252 bài vọng cổ, 132 bài bản Tô, 09 bài bản văn).

Ngoài ra, Bến Tre còn hướng dẫn, tổ chức hội đồng xét duyệt cấp tỉnh đề nghị phong tặng vinh dự Nhà nước cho các nghệ nhân có nhiều đóng góp xuất sắc trong việc bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật “Đờn ca tài tử”. Và năm 2015, nghệ nhân Nguyễn Minh Lời được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhânƯu tú”; hiện tại, đã hoàn chỉnh hồ sơ gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cho nghệ nhân Nguyễn Văn Châu. Hội Văn nghệ

Dân gian Việt Nam còn phong tặng và truy tặng danh hiệu “Nghệ nhân Dân gian” cho nhiều cá nhân trong lĩnh vực nghệ thuật “Đờn ca tài tử”; các cơ quan, đơn vị chuyên môn tinh, huyện cũng thường xuyên tổ chức cho các tài tử đi giao lưu “Đờn ca tài tử”, trao đổi kinh nghiệm ở một số tỉnh: Cà Mau, Long An, Đồng Nai, Bình Dương... Đặc biệt, Bến Tre tham gia đầy đủ các hoạt động trong khuôn khổ Festival Đờn ca tài tử quốc gia năm 2014 tại tỉnh Bạc Liêu và năm 2017 tại tỉnh Bình Dương; hàng năm, đều có tham gia các cuộc Hội thi, liên hoan, giao lưu với các tỉnh bạn khu vực Nam bộ.

Bến Tre là một trong những tỉnh, thành được đánh giá là có nhiều thành tựu trong hoạt động “Đờn ca tài tử ở Nam bộ”. Những người con của xứ Dừa Bến Tre đã và đang đóng góp sự sáng tạo của mình, góp phần làm giàu thêm di sản văn hóa phi vật thể mà cha ông để lại. Cùng với nhân dân cả nước nói chung, người dân Nam

bộ nói riêng, Bến Tre đã có những việc làm tích cực để tiếp tục bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Trong xu thế chung đó, ngày 03/3/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã ban hành “Đề án Bảo vệ và phát huy bền vững giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2017-2020”. Từ Đề án, ngành đã triển khai thực hiện bằng nhiều hoạt động cụ thể, qua đó nâng cao nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ, từ đó tiếp tục có những hành động thiết thực để giữ gìn và phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật truyền thống này.

Đồng hành bảo tồn, phát huy, hòa điệu cùng âm nhạc cổ truyền của dân tộc, trung tuần tháng 12/2018 Bến Tre đã tổ chức Hội thảo khoa học “Đờn ca tài tử xứ Dừa - Bến Tre đồng hành cùng âm nhạc cổ truyền Nam bộ”. Đây là một trong những việc cụ thể hóa trách nhiệm tham mưu quản lý và thực thi các hoạt động nhằm bảo tồn và phát triển nghệ thuật Đờn ca Tài tử ở Bến Tre. Đồng thời, cũng thể hiện niềm tin và tinh thần trách nhiệm của tỉnh nhà đối với loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian đặc sắc của vùng đất Nam bộ nói riêng và âm nhạc cổ truyền dân tộc nói chung. Bởi bên cạnh những kết quả đạt được, khi triển khai Đề án Bến Tre còn có những mục tiêu chưa đạt được như mong muốn, cụ thể: Hoạt động nghiên cứu khoa học về nghệ thuật “Đờn ca tài tử” nhằm tìm hiểu những điều kiện tác động đến thành tựu cũng như hạn chế của phong trào “Đờn ca tài tử” ở địa phương chưa được thường xuyên; việc đưa vào chương trình giáo dục ngoại khóa,

hoạt động truyền dạy trong cộng đồng để lưu truyền trong thế hệ trẻ chưa được rộng khắp; sáng tác lời mới cho các bài bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới nhưng chưa được sử dụng nhiều trong đời sống...

Để tiếp tục thể hiện trách nhiệm bảo tồn và phát triển di sản văn hóa đại diện của nhân loại - “Đờn ca tài tử Nam bộ”, Bến Tre tổ chức Hội thảo nhằm đánh giá đúng thực trạng của phong trào “Đờn ca tài tử” ở địa phương; lắng nghe tất cả các ý kiến tâm huyết, khách quan từ cơ quan quản lý Nhà nước, các nhà nghiên cứu, nghệ nhân, nghệ sĩ, tài tử, để cùng tìm ra những giải pháp khả thi, giúp cơ quan quản lý văn hóa bảo vệ và phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc này. Vì vậy, Hội thảo đã gợi mở làm rõ các vấn đề:

- Quá trình hình thành phát triển Đờn ca tài tử Bến Tre;
- Những bậc tài danh sáng tạo bài bản, nhạc cụ, cách thức diễn tấu, hòa ca đặc thù của tinh đồng góp vào sự phát triển của “Đờn ca tài tử Nam bộ” và sân khấu Cải lương;
- Thực trạng quản lý và tổ chức hoạt động “Đờn ca tài tử” trong hệ thống hoạt động tại thiết chế văn hóa các cấp trong tỉnh;
- Những thành tựu cũng như hạn chế, yếu kém trong quản lý và tổ chức sinh hoạt của các ban, đội, nhóm, câu lạc bộ “Đờn ca tài tử”;
- Thành tích hoạt động “Đờn ca tài tử” của những nghệ nhân - tài tử, những gia đình nghệ nhân đã có nhiều đóng góp;
- Phương pháp, biện pháp giáo dục, đào tạo, truyền dạy nghệ thuật truyền thống “Đờn ca tài tử”

trong hệ thống trường học, trong cộng đồng dân cư, thiết chế văn hóa, gia đình nghệ nhân...;

- Phản ánh và đánh giá thực trạng khai thác “Đờn ca tài tử” trong hoạt động du lịch, các tổ chức sự kiện và dịch vụ ở Bến Tre;

- Những định hướng, giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị “Đờn ca tài tử” trong điều kiện thực tiễn của tỉnh Bến Tre;

- Việc triển khai Đề án của tỉnh và kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bảo vệ và phát triển nghệ thuật “Đờn ca tài tử Nam bộ” đúng cam kết với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đúng tinh thần thực hiện Công ước “Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO”.

Những gợi mở liên quan đến chủ đề Hội thảo “Đờn ca tài tử xứ Dừa - Bến Tre đồng hành cùng âm nhạc cổ truyền Nam bộ”, từ các góc độ khác nhau sẽ góp phần cho Bến Tre có thêm lượng thông tin hữu ích phục vụ cho quá trình bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống “Đờn ca tài tử Nam bộ” trên vùng đất xứ Dừa - Bến Tre. Và chắc chắn “Đờn ca tài tử xứ Dừa” sẽ góp phần không nhỏ vào không gian văn hóa truyền thống Nam Bộ và làm cho loại hình nghệ thuật cổ truyền “Đờn ca tài tử” luôn thăng hoa trong sự phát triển của đời sống xã hội. Nhất là để loại hình âm nhạc truyền thống Nam bộ này luôn hàm chứa những tinh hoa nghệ thuật cổ truyền và thang âm điệu thức đặc sắc, cùng với những sáng tạo bài bản mới để làm cho di sản âm nhạc tài tử phong phú hơn xưa, song hành cùng với số lượng bài bản đang thịnh hành hiện nay. ■

# Đôi điều suy nghĩ về QUẢNG CÁO RAO VẶT trên địa bàn tỉnh Bến Tre

## PHÒNG QUẢN LÝ VĂN HÓA

Trong sự phát triển của xã hội hiện đại, quảng cáo trực quan là nhu cầu không thể thiếu trong hoạt động kinh doanh, thương mại, dịch vụ, qua đó truyền tải thông tin đến người tiêu dùng một cách nhanh chóng... Đồng thời, kết hợp chuyển tải được lượng thông tin tuyên truyền trên các lĩnh vực khác như: chính trị, văn hóa, xã hội. Cũng vì lẽ đó mà hoạt động quảng cáo ngày càng phát triển với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, góp phần phát triển kinh tế cả nước nói chung, tỉnh ta nói riêng.

Bên cạnh sự tác động tích cực của quảng cáo đã và đang thu hút nhiều đơn vị, tổ chức cũng như cá nhân tham gia, thì việc quảng cáo rao vặt cũng đang làm ảnh hưởng không ít đến mỹ quan, gây bức xúc trong dư luận trong thời qua và hiện tại. Mặc dù, hình thức quảng cáo này trên địa bàn tỉnh Bến Tre không rầm rộ như các tỉnh/thành khác, nhưng tại từng địa phương trong tinh hoạt động này cũng gặp không ít khó khăn trong công tác quản lý. Có thể nhìn thấy từ các cột đèn chiếu sáng, các trụ điện, cột tín hiệu giao thông, hàng rào nhà dân,... thậm chí đến những bức tường cơ quan, đơn vị, nơi công cộng, thuận tiện giao thông và dễ quan sát, đâu đâu cũng nhìn thấy các hình thức quảng cáo vừa treo, vừa

dán chồng lấn lên nhau... Đặc biệt, dạng quảng cáo rao vặt hiện nay nở rộ ở mọi lĩnh vực, từ dịch vụ lắp đặt cáp truyền hình, internet, sửa chữa điện lạnh, ti vi; bán, cho thuê nhà; chặt cây, hút hầm cầu; tuyển dụng; khuyến mãi hàng hóa khi mua điện thoại và các hàng hóa; cho vay tín dụng không cần thế chấp và nhiều dịch vụ, nội dung khác tiềm ẩn những nguy cơ khó lường.

Các phương thức để thực hiện quảng cáo rao vặt thường gặp hiện nay: In cờ giấy A4, A5 nhét vào cửa, cổng rào hộ gia đình; hay làm thành chiếc quạt giấy cầm tay; miếng card nhỏ, gọn, màu sắc bắt mắt dán trước các cột cổng rào như vật trang trí; thiết kế dạng treo, dán và giấy mỏng rải các hèm, khu dân cư,... Điều đáng lên án nhất là các tờ rơi rải dọc các tuyến đường trong xóm, tổ... làm ô nhiễm môi trường, gây mất thẩm mỹ. Thực tế, để xử lý tình trạng quảng cáo rao vặt hiện nay gặp không ít khó khăn và rất khó giải quyết dứt điểm. Tại địa phương cũng đã tiến hành nhiều hình thức như: tuyên truyền đến hộ gia đình, phát động trong cộng đồng tổ chức bóc gỡ, xóa quảng cáo, nhưng chỉ được thời gian ngắn rồi lại đâu vào đấy. Bởi do các đối tượng hoạt động ngày càng nhanh gọn, tinh vi, chủ yếu diễn ra vào ban đêm để tránh sự phát hiện của người dân và cơ

quan quản lý. Nhiều nơi hôm trước vừa xóa quảng cáo, ngay hôm sau đã có những dòng quảng cáo rao vặt mới, mặc dù chế tài xử lý vi phạm hành chính hiện nay khá cao từ 5 triệu đến 10 triệu.

Tuy nhiên, phải nhìn nhận việc quảng cáo rao vặt này đang là một trong những nhu cầu xuất phát từ thực tế không thể thiếu trong hoạt động kinh doanh, thương mại, dịch vụ.... Năm 2017, trên địa bàn thành phố Bến Tre đã tổ chức thí điểm thực hiện xã hội hóa được 25 điểm để đặt pa nô quảng cáo rao vặt miễn phí (siêu thị, chợ, bệnh viện, trường học... những nơi có nhiều người qua lại và dễ nhận thấy được thông tin), nhằm từng bước chấn chỉnh, xóa bỏ việc thực hiện quảng cáo rao vặt gây mất thẩm mỹ và phản cảm. Qua giám sát, việc khai thác đối với các pa nô này bước đầu mang lại hiệu quả, nhiều tổ chức, cá nhân đã liên hệ để thực hiện.

Việc thông tin, quảng cáo hàng hóa, dịch vụ... là nhu cầu chính đáng của cá nhân, doanh nghiệp, nhưng với cách treo, gắn, dán, sơn các phương tiện quảng cáo như hiện nay. Hay việc phát tờ rơi, tờ gấp quảng cáo tại các ngã ba, ngã tư đường gây cản trở lưu thông; treo, dán, đóng đinh áp phích quảng cáo trên cây xanh, cột điện, bờ tường của cơ quan, đơn vị, nhà dân... làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường,



Điểm quảng cáo, rao vặt miễn phí ở phường Phú Khương, TP Bến Tre. Ảnh: NN

không gian trật tự xã hội, mỹ quan đô thị, vi phạm quy định nếp sống văn minh đô thị, đã và đang gây bức xúc dư luận xã hội.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, việc lập lại trật tự trong hoạt động quảng cáo rao vặt sai quy định, trả lại cảnh quan xanh - sạch - đẹp trên địa bàn tỉnh là việc làm cấp bách, đòi hỏi sự quyết tâm cao của ngành chức năng và các cấp, các ngành có liên quan. Song song đó, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cùng nhân dân trong tỉnh cần có trách nhiệm chung tay thực hiện tốt những quy định của pháp luật về quảng cáo rao vặt.

Hội viên, đoàn viên các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có nhà ở dọc các tuyến đường trên địa bàn tỉnh cùng tham gia tố giác, ngăn chặn các hành vi quảng cáo, rao vặt sai quy định. Kiên quyết từ chối khi có người đến đe nghị treo gắn các sản phẩm quảng cáo ở hàng rào, cây xanh thuộc sở hữu của cá nhân hoặc gia đình. Khi phát hiện nơi mình sinh sống bị treo, gắn, dán, vẽ áp phích, tờ rơi,... có nội dung quảng cáo thì hãy tích cực tháo, gỡ, xóa bỏ. Không tham gia, tiếp tay thực hiện việc quảng cáo sai quy định làm ảnh

hưởng đến mỹ quan, vệ sinh môi trường, không gian trật tự xã hội.

Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi thực hiện hoạt động quảng cáo phải thực hiện đúng Luật Quảng cáo. Không làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, trật tự an toàn giao thông an toàn xã hội. Không treo, đặt, dán, vẽ các sản phẩm quảng cáo trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng kể cả hàng rào của hộ dân, cây xanh vùng nông thôn.

Các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở cùng phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các hình thức với thông điệp “Xóa bỏ quảng cáo, rao vặt trái phép là trách nhiệm của toàn xã hội!” và “Giữ gìn môi trường sống sạch, đẹp là trách nhiệm của mỗi người!”, để nâng cao ý thức trong các tầng lớp nhân dân hiếu và nấm rơ những quy định về quảng cáo. Qua đó, chung tay góp sức cùng ngành chức năng xử lý nghiêm đối với những trường hợp tổ chức và cá nhân cố tình vi phạm.

Khuyến khích các huyện, thành phố tìm nguồn lực xã hội hóa đặt các pa nô quảng cáo rao vặt miễn phí tại các điểm công cộng, nơi tập trung đông dân cư,

Đồng thời, tuyên truyền rộng rãi các điểm quảng cáo rao vặt miễn phí trên địa bàn thành phố Bến Tre và tại trung tâm các huyện, thị trấn, thị tứ, các xã để người dân biết, thực hiện.

Đưa việc xóa bỏ quảng cáo rao vặt vào tiêu chí xây dựng Khu dân cư văn hóa; tuyên truyền, vận động thường xuyên để tạo sự ủng hộ của người dân trong việc xóa, gỡ quảng cáo rao vặt gây mất mỹ quan, phản cảm mà lực lượng chức năng không thể bao quát kiểm tra, xử lý kịp thời.

Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của hoạt động quảng cáo rao vặt, thiết nghĩ để đẹp được vấn nạn quảng cáo rao vặt hiện nay cần phải có sự vào cuộc và đồng hành trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể các cấp, trong đó cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về việc gìn giữ cảnh quan, văn minh đô thị trong các tầng lớp nhân dân. Cơ quan có thẩm quyền tăng cường xử lý hành chính thật nặng và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm việc quảng cáo rao vặt. Ngoài việc tăng cường chế tài xử phạt, thì cần phải thay đổi nhận thức, hành vi của các tầng lớp nhân dân thông qua tuyên truyền, giáo dục ý thức người dân chấp hành các hoạt động quảng cáo rao vặt. Bên cạnh đó, kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung các quy định về hoạt động quảng cáo, rao vặt trong hệ thống các văn bản pháp luật, để làm căn cứ pháp lý xử lý vi phạm và đủ sức răn đe đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động quảng cáo, rao vặt. ■



Công đoạn tráng bánh tráng Mỹ Lồng. Ảnh: BHN



Cán bánh phồng Sơn Đốc. Ảnh: MINH NHỰT

NGHỀ TRUYỀN THỐNG “BÁNH TRÁNG MỸ LỒNG”, “BÁNH PHỒNG SƠN ĐỐC”

## Hành trình đi đến di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia

Ngày 30/10/2018, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ký ban hành Quyết định số 4069/QĐ-BVHTTDL “Về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia”.

Theo quyết định, “nghề truyền thống bánh tráng Mỹ Lồng”, xã Mỹ Thạnh và “nghề truyền thống bánh phồng Sơn Đốc”, xã Hưng Nhượng thuộc huyện Giồng Trôm, tỉnh

Bến Tre được công nhận đưa vào danh mục “Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia”.

Xứ dừa Bến Tre là một trong những địa phương còn lưu giữ nhiều nghề truyền thống và dường như đã gắn chặt với cộng đồng cư dân nơi đây. Nghề truyền thống trên vùng đất xứ Dừa ra đời, tồn tại và phát triển tạo nên các làng nghề từ xưa đến nay và cũng tạo thành mối dây liên kết quâ khứ - hiện tại. Thông qua các làng nghề, có thể thấy được diện mạo kinh tế, văn hóa, xã hội của xứ Dừa. Trong số các nghề, làng nghề truyền thống thì nghề làm “Bánh tráng Mỹ Lồng – Bánh phồng Sơn

Đốc” nổi tiếng và được nhiều người biết đến từ xưa. Có lẽ vậy, mà “Địa chí Bến Tre” có ghi lại các câu ca dao theo hình thức hò đối đáp giữa trai – gái: “Nghe anh đi đó, đi đây/ Cho em hỏi vặng câu này/ Bánh phồng, bánh tráng đất này đâu ngon?/ Bánh tráng Mỹ Lồng/ Bánh phồng Sơn Đốc...”.

Từ thành phố Bến Tre đi về hướng Đông Nam (tỉnh lộ 885) khoảng 6 km, qua cầu Chẹt Sậy là đến xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm. Nơi đây, từ xưa đến nay đã nổi tiếng gần xa với nghề truyền

thống “Bánh tráng Mỹ Lồng”. Lúc ban đầu, làng nghề chỉ làm bánh tráng nem, loại bánh khi ăn phải nhúng qua nước dùng để cuốn, gói với nhiều nguyên liệu khác thành các món cuốn khác nhau. Vào khoảng năm 1960, bà con mới sáng tạo ra bánh tráng dừa, khi ăn phải nướng lên. Bánh tráng dừa đã trở thành sản phẩm chính của làng nghề, hấp dẫn nhiều người với hương vị thơm, béo, giòn tan.

Từ làng nghề “Bánh tráng Mỹ Lồng” tiếp tục xuôi theo tỉnh lộ 885 khoảng trên 20km nữa là đến làng



Phân loại bánh phồng. Ảnh: MINH NHỰT

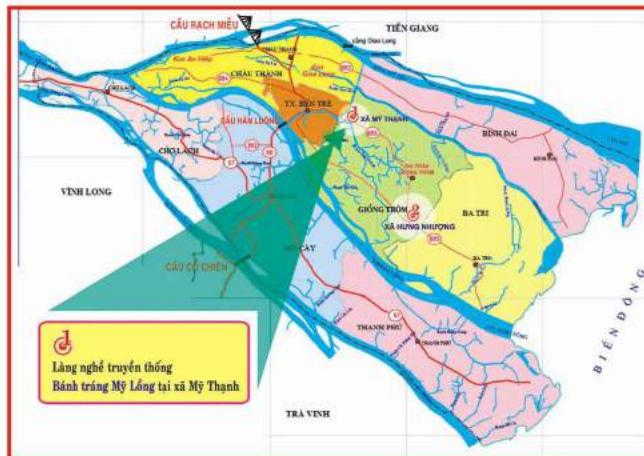
nghề “Bánh phồng Sơn Đốc” tọa lạc ở xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm. Theo lịch sử Đảng bộ xã Hưng Nhượng thì địa danh Sơn Đốc xuất phát từ một nhân vật có thật. Chợ Sơn Đốc do ông Nguyễn Kim Sơn là Đốc binh lập ra, lấy tên ông và chức vụ đặt tên cho chợ. Mặc dù, có nhiều giả thuyết giải thích về khác nhau nhưng hiện nay ở xã Hưng Nhượng vẫn còn địa danh ngã ba Sơn Đốc, gắn với nghề làm bánh phồng nổi tiếng gần xa.

Về lịch sử hình thành và phát triển của làng nghề “Bánh tráng Mỹ

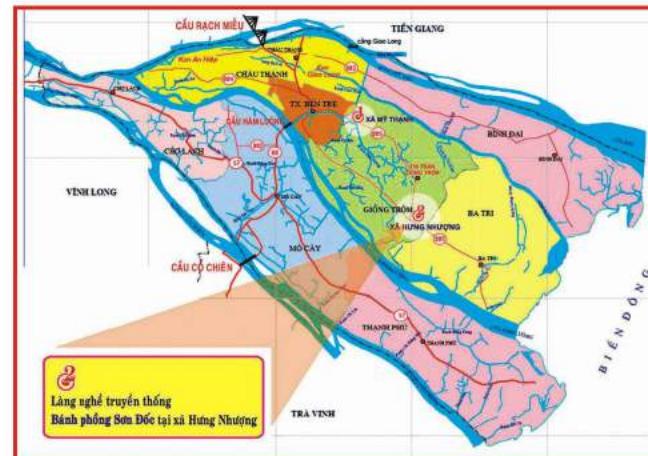
Lòng” và “Bánh phồng Sơn Đốc”, hiện chưa tìm thấy thư tịch cổ hoặc tài liệu ghi nhận. Qua quá trình điều tra, khảo sát điền dã nhóm nghiên cứu cũng đã phỏng vấn nhiều hộ sản xuất, nhưng chưa tìm được thông tin về lịch sử hình thành và người làm “Bánh tráng Mỹ Lòng” và “Bánh phồng Sơn Đốc” đầu tiên. Vì vậy, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp hỏi cổ thông qua ký ức của những người hiện tại để tái hiện bối cảnh quá khứ. Hầu hết cho thấy những hộ làm nghề bánh tráng, bánh phồng lâu năm đều trên

60 tuổi, học nghề từ ông bà, cha mẹ, tất cả đều lớn tuổi và đã mất. Từ những cứ liệu trên, có thể khẳng định rằng nghề truyền thống “Bánh tráng Mỹ Lòng” và “Bánh phồng Sơn Đốc” có lịch sử hình thành hơn 100 năm.

Nguyên liệu chính để làm “Bánh tráng Mỹ Lòng” là gạo tẻ, dừa và các loại phụ gia như: mè, sầu riêng, sữa.... Vào buổi chiều hôm trước, các nguyên liệu được chuẩn bị để sáng sớm hôm sau, gạo được gút sạch nước và xay chung với nước cốt dừa. Hỗn hợp bột này sẽ



Bản đồ địa điểm di sản văn hóa phi vật thể làng nghề truyền thống “Bánh tráng Mỹ Lòng”. Ảnh: THANH TRÚC



Bản đồ địa điểm di sản văn hóa phi vật thể làng nghề truyền thống “Bánh phồng Sơn Đốc”. Ảnh: THANH TRÚC

được khuấy đều cùng với mè, tùy theo mục đích làm các loại bánh khác nhau mà cho thêm phụ gia khác. Phía trên lò đặt một nồi nước, miệng nồi được căng một lớp vải tráng để làm khuôn tráng bánh. Khi nước sôi, người tráng dùng vá múc bột đổ vào vá tráng, sau đó cầm vá tráng đổ bột lên khung vải. Cầm vá tráng xoay tròn, đều theo chiều kim đồng hồ, cho bột trai đều trên mặt vải. Tiếp theo, lấy nắp lá dừa đậy kín để hơi nước làm bánh chín đều. Khi bánh đã chín, dùng cây đầm đã nhúng nước, đưa nhẹ vào giữa để lấy bánh đặt lên bàn xoay. Tiếp tục, công đoạn tráng bánh và đậy nắp lại, trong thời gian chờ bánh chín thì dùng ống lăn cuốn bánh trên bàn xoay, đặt lên liếp cho tròn đều và ngay ngắn. Sau khi tráng, các liếp bánh được đem đi phơi trên sàn ở ngoài trời. Các liếp bánh sau khi phơi khô được đem đựng ở trong nhà, tuyệt đối không gỡ bánh ra khỏi liếp trong thời gian này, vì bánh còn giòn rất dễ bể.

Về nguyên liệu dùng để làm “Bánh phồng Sơn Đốc” là nếp, dừa, đường, muối và các phụ gia như: hành, mè, súra, trứng, mít, sầu riêng. Vào buổi chiều hôm trước, tiến hành ngâm nếp trong nước và để qua đêm. Sáng sớm hôm sau, tiến hành hấp nếp thành xôi trong khoảng 1 giờ, lửa phải giữ cháy đều. Sau khi có xôi là công đoạn quết thành bột mịn và cho thêm gia vị, phụ gia. Nếu như dùng chày mỗ thì cần sử dụng 2 nhân công để quết, còn dùng chày đập thì cần từ 3-5 người. Sau khi đã quết nhuyễn, người ta mới tiến hành cho nước cốt dừa, gia vị vào và phơi trộn phụ gia phù hợp. Khi đã có bột thì chuyển sang công đoạn cán bánh. Một người sẽ làm nhiệm vụ vo bột thành

viên, gọi là bát bột, mỗi viên có trọng lượng đều nhau đặt lên lá chuối hoặc tấm lót mica. Sau khi đã có bột, người cán lấy viên bột thoa một ít dầu cho dừng dính tay rồi đặt lên lá dùng ống tre hoặc nhựa vùa cán vùa xoay để thành chiếc bánh hình tròn. Bánh sau khi cán sẽ được úp ngược dính lên chiếu và tháo gỡ lá chuối hoặc tấm ni lông. Thời gian phơi bánh nếu gấp nắng tốt thì khoảng 4 giờ là bánh khô. Khi phơi bánh cần lưu ý, bánh vừa khô là đem vào nhà ngay, nếu không sẽ bị áp, bánh giòn, dễ gãy.

Nghề truyền thống “Bánh tráng Mỹ Lòng”, “Bánh phồng Sơn Đốc” ở Bến Tre là một thực thể xã hội mang bản chất kinh tế - văn hóa rõ nét. Thông qua hoạt động sản xuất, mua bán và phong tục, tập quán đã góp phần hình thành nền văn hóa làng nghề. Trong đó, yếu tố văn hóa được đề cao và là mục tiêu, động lực của quá trình phát triển. Từ những sản phẩm của làng nghề đã mang lại diện mạo và đời sống sung túc cho cư dân địa phương. Trải qua hơn 100 năm hình thành và phát triển, hai nghề truyền thống này đã trải qua nhiều bước thăng trầm, lúc thịnh, lúc suy nhược vẫn được bảo tồn cho đến ngày nay và vẫn luôn có sức sống, hòa cùng nhịp sống hiện đại. Điều này cho thấy tầm quan trọng của hai món bánh dân gian này trong sinh hoạt cộng đồng và nhu cầu của xã hội. Vào những tháng cuối năm, nhất là những ngày cận Tết Nguyên đán, từ sáng sớm tinh mơ đã thấy sáng đèn và khói nghi ngút của những lò bánh tráng, bánh phồng, cùng với sự tất bật, hối hả của cư dân làm nghề “Bánh tráng Mỹ Lòng” tại xã Mỹ Thạnh; “Bánh phồng Sơn Đốc” như báo hiệu mùa xuân đang về.

“Bánh tráng Mỹ Lòng - Bánh phồng Sơn Đốc” đã trở thành một trong những đặc sản, là nơi hội tụ, kết tinh những nét văn hóa đặc trưng của xứ Dừa, được nhiều người biết đến. Đây sẽ là địa điểm khám phá và trải nghiệm, đón nhận những tình cảm mến khách của người dân xứ Dừa. Do đó, việc bảo tồn, phát huy hai làng nghề này, cũng như để những giá trị văn hóa “sống” cùng cộng đồng, đòi hỏi phải có một không gian văn hóa có sự cộng hưởng ứng của người dân, tạo nên không gian sinh hoạt văn hóa lành mạnh để thường thức đặc sản bánh tráng - bánh phồng, xem đó là văn hóa vật thể, nhưng ẩn chứa bên trong đó là những giá trị văn hóa phi vật thể. Có thể kết hợp thường thức “Bánh tráng Mỹ Lòng - Bánh phồng Sơn Đốc” đúng nghĩa là loại bánh dân gian trong không gian của những ngôi nhà 3 căn dưới vườn dừa, kết hợp tham quan quy trình sản xuất và thường thức bánh tráng - bánh phồng tại chỗ. Tin chắc đây sẽ là những hoạt động thú vị cho du khách khi đến thăm làng nghề.

Trong giai đoạn hiện nay, phát huy nội lực văn hóa gắn với hoạt động du lịch làng nghề sẽ góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo nên một sản phẩm du lịch độc đáo, đặc trưng với sự tham gia của chính cộng đồng cư dân Mỹ Thạnh và Hưng Nhượng. Từ đó, sẽ góp phần bảo tồn và phát huy bền vững di sản văn hóa phi vật thể quốc gia nghề truyền thống “Bánh tráng Mỹ Lòng - Bánh phồng Sơn Đốc” trong đời sống xã hội đương đại và sẽ có sức sống trường tồn, đồng hành cùng đất và người Bến Tre. ■

## NHÓM THỰC HIỆN ĐỀ TÀI



Bí thư Tỉnh ủy Võ Thành Hạo trao bằng công nhận xã Nông thôn mới Mỹ Hòa (Ba Tri). Ảnh: QA

## Xây dựng “Áp văn hóa” đúng chuẩn khởi nguồn đạt các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới

□ PHÒNG QUẢN LÝ VĂN HÓA - PHÒNG XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA VÀ GIA ĐÌNH

Đường giao thông đạt chuẩn; tỷ lệ hộ sử dụng điện và an toàn; có thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở (áp); phát triển nhà ở dân cư bền vững; đạt thu nhập bình quân đầu người/năm; tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên; các hình thức tổ chức sản xuất; công tác giáo dục; công tác y tế; môi trường; hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh; đảm bảo an ninh trật tự...

Đó là các nội dung, tiêu chí... và còn nhiều nội dung khác có liên quan được quy định trong các tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn “Áp văn hóa” ở tỉnh ta.

“Áp văn hóa” là một trong các danh hiệu văn hóa được tỉnh ta tổ chức thực hiện từ những năm 1997. “Áp văn hóa” được công nhận đầu tiên là áp Phú Nhơn, thuộc thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Và từ những năm 1998 – 1999, việc xây dựng “Áp, khu phố văn hóa” lan tỏa mạnh, trở thành phong trào rộng khắp trên toàn tỉnh. Năm 1999, danh hiệu “Áp, khu văn hóa” là một trong các danh hiệu được quy định trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

(TĐDKXDDSVH) ở tinh ta. Từ năm 2000 – 2005, việc xây dựng và công nhận “Áp, khu phố văn hóa” cao điểm và rầm rộ nhất.

Mục đích của việc xây dựng “Áp văn hóa”, nhằm đưa văn hóa thấm sâu vào toàn bộ cuộc sống của người dân, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân ở từng khu dân cư nông thôn theo hướng văn minh, tiến bộ. Vì vậy, việc xây dựng “Áp văn hóa” ngày càng mở rộng, nâng cao, không đơn thuần chỉ là các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí, mà nội dung, tiêu chí, tiêu chuẩn đề ra là điều kiện hướng đến phục vụ thiết thực nhu cầu đời sống nhân dân tại từng cộng đồng dân cư. Từ đó, làm cơ sở để lượng hóa các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Vì thế, việc xây dựng, giữ gìn, nâng chất “Áp văn hóa” chính là thực hiện một cách cụ thể, thiết thực và sinh động chủ trương của Đảng, Nhà nước ta là phải đưa các hoạt động văn hóa ở cơ sở trở thành công việc của dân, do dân và vì dân. Đồng thời, thông qua văn hóa, khẳng định rõ hơn vai trò, vị trí của người dân trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho chính mình, cũng như là điều kiện, là môi trường tốt cho người dân tham gia giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, khôi phục và phát triển các giá trị thuần phong mỹ tục, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, thắt chặt hơn mối quan hệ tình cảm nghĩa xóm, cũng như khơi dậy phong trào văn hóa ở cơ sở.

Để xây dựng, giữ gìn, phát triển “Áp văn hóa”, điều trước tiên là làm tốt công tác tuyên



Đường vào xã Nông thôn mới Mỹ Hòa. Ảnh: THÀNH TÂN

truyền. Sinh thời Bác Hồ từng khẳng định: “Công tác tuyên truyền quyết định 50% sự thành công của cuộc cách mạng”. Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể, xã hội là tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cũng như tích cực lao động, sản xuất để vươn lên xóa đói, giảm nghèo; góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư ngày càng tốt đẹp hơn.... Chính vì lẽ đó, đối với áp xây dựng “Áp văn hóa” cần phải tuyên truyền trước, trong và sau công nhận danh hiệu, để làm cho mọi người thấy rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng, giữ gìn, phát triển danh hiệu đã đạt. Và cũng chính qua truyền

truyền, vận động, kêu gọi, tổ chức cho người dân trực tiếp tham gia các công việc trong quá trình xây dựng “Áp văn hóa”, để tự thân mọi người ý thức đúng đắn rằng danh hiệu “Áp văn hóa” là của chính người dân tạo nên và cũng chính người dân là người giữ gìn, phát triển nó. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển xã hội, quần chúng nhân dân chính là những người vừa sáng tạo, vừa hưởng thụ văn hóa.

Đúc kết từ thực tiễn và kinh nghiệm của ông cha ta từ thuở mang gươm đi mờ cõi, sức sống của nền văn hóa đất nước luôn được bắt đầu từ các đơn vị tế bào văn hóa ở cơ sở, từ hàng triệu nguồn mạch nhỏ là gia đình, dòng tộc, cộng đồng văn hóa, xóm, ấp.... Và từ thực tiễn tại từng địa phương trong tỉnh, để xây dựng,



giữ gìn, phát triển, phát huy hiệu quả “Áp văn hóa” bền vững, trước hết và trên hết cấp ủy, chính quyền cơ sở cần tập trung chỉ đạo và quan tâm công tác xây dựng “Gia đình văn hóa” đảm bảo đúng chuẩn chất theo quy định. Không ai có thể nói rằng có “Áp văn hóa” mới có “Gia đình văn hóa”, mà phải nói có “Gia đình văn hóa” sẽ tiến tới có “Áp văn hóa”. Vì vậy, đòi hỏi cả hệ thống chính trị - xã hội cần đặt nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là xây dựng tốt “Gia đình văn hóa”, để mỗi gia đình là những pháo đài vững chắc, ngăn chặn và đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực do tác động của mặt trái kinh tế thị trường và của thế lực xấu từ bên ngoài...

Điều quan trọng nhất là các ngành, đoàn thể ở cơ sở có liên quan, cần phối hợp đầy mạnh công tác tuyên truyền, vận động xây dựng, duy trì, nâng chất các danh hiệu văn hóa đã đạt. Đặc biệt, chú trọng việc nâng cao nhận thức và ý thức tự nguyện, tự giác trong xây dựng “Gia đình văn hóa” trong Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”; xây dựng, nâng chất, công nhận “Áp văn hóa” đúng chuẩn, chất. Cụ thể là đề ra nội dung, tiêu chí cần nâng chất (chưa đạt hoặc đạt chưa bền vững) để quyết tâm thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Từng ngành, đoàn thể cần nghiên cứu, có kế hoạch cụ thể triển khai lòng ghép các nội dung, tiêu chí: Xây dựng “Người tốt, việc tốt”; “Người lớn gương mẫu”, “Trẻ em chăm ngoan”; “Gia đình 5 không, 3 sạch”; “Khu dân cư sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, nghĩa tình”; “Khu dân cư an toàn

về an ninh trật tự và không có tệ nạn xã hội”; “Hộ nông dân sản xuất giỏi và xây dựng vườn xanh – sạch – đẹp hiệu quả”... và nhiều nội dung, chương trình khác có liên quan đến đời sống cộng đồng.

Quan tâm, củng cố hoạt động của các đội, nhóm, câu lạc bộ sở thích văn hóa, văn nghệ, thể dục – thể thao tại thiết chế văn hóa – thể thao cơ sở ở khu dân cư hay tụ điểm sinh hoạt văn hóa gia đình “Áp văn hóa” thường xuyên, cũng là nhiệm vụ của ngành chức năng nhằm đảm bảo chất lượng phục vụ tốt đời sống tinh thần cho người dân, tạo ra một tinh thần minh mẫn, một thế lực khỏe mạnh..., để bảo vệ thôn xóm, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần xã hội vững chắc. Thực tế, xây dựng “Áp văn hóa” luôn diễn ra trên một địa bàn cụ thể; mục đích, ý nghĩa của nó phù hợp với đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người dân ở khu dân cư và xem xét đến cùng nó là một hoạt động thực tiễn và thực tiễn đó phải được lý luận soi sáng, định hướng, dẫn đường. Vì vậy, làm tốt, làm đúng lý luận xây dựng “Áp văn hóa”, đó là sự chuyển lượng thành chất trong quá trình xây dựng “văn hóa áp” trở thành “Áp văn hóa” và chắc chắn sẽ hạn chế đến mức thấp nhất sự xuống cấp của “Áp văn hóa”. Điều này cần sự quyết tâm và đồng thuận cao, cũng như trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và đồng lòng của toàn dân, thì việc giữ gìn, phát triển “Áp văn hóa” mới thật sự có hiệu quả, bền vững và đúng nghĩa của nó. Hệ thống lại các tiêu chí, nội dung của các ngành, đoàn thể được quy định trong các tiêu

chuẩn “Áp văn hóa”, nếu các huyện/thành phố công nhận và giữ gìn, phát triển, nâng chất, công nhận “Áp văn hóa” đúng chuẩn, chất sẽ góp phần rất lớn trong đạt các nội dung, tiêu chí xây dựng nông thôn mới có liên quan như đã nêu trên.

Năm 2019, “Tiếp tục tăng tốc - tạo bứt phá”, hon bao giờ hết để thể hiện tình yêu quê hương, mỗi người cần làm tốt hơn nữa trách nhiệm, gương mẫu tham gia các phong trào, nhất là phong trào xây dựng đời sống văn hóa tại địa phương mình cư trú bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa, phù hợp với điều kiện, khả năng hiểu biết của mình, để giữ gìn, phát triển “Áp văn hóa” bền vững. Bên cạnh đó, đoàn kết thống nhất trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc quy định nêu gương của người đứng đầu, đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể trực tiếp lãnh chỉ đạo, đề ra những giải pháp phù hợp phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế yếu kém trong việc nâng chất các danh hiệu văn hóa thời gian qua. Xem đây là việc làm tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với chuyên đề: “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện được những việc vừa nêu, đó là góp phần chung sức, chung lòng trong xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong giai đoạn mới. ■



Ban tổ chức trao giải thưởng cho các gia đình tham gia hội thi đạt thành tích xuất sắc. Ảnh: GD

# Bến Tre hòa vào ngày hội gia đình tiêu biểu đất chín rồng

**PHÒNG XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA VÀ GIA ĐÌNH**

“Ngày hội gia đình tiêu biểu các tỉnh/thành phố miền Tây Nam bộ lần thứ I, năm 2018” diễn ra từ ngày 30/11 đến 02/12/2018 tại Trung tâm Văn hóa thành phố Cần Thơ. Đây là sự kiện văn hóa đầu tiên được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tổ chức,

có ý nghĩa nhằm giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa gia đình, khẳng định vai trò quan trọng của gia đình trong xã hội; tôn vinh và biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu. Đồng thời, là dịp để gia đình các tỉnh, thành phố miền Tây Nam bộ gặp gỡ, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, ẩm thực

vùng miền, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động xây dựng gia đình hạnh phúc; giới thiệu nét văn hóa gia đình với đặc thù của từng địa phương, góp phần tăng cường tình đoàn kết thân thiện giữa các gia đình trong khu vực.

Với chủ đề “Yêu thương và chia sẻ”, Ngày hội đã tụ họp 36

gia đình tiêu biểu của 12 tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long (gồm Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, thành phố Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau) về tham gia với nhiều hoạt động: Thi biểu diễn nghệ thuật “Gia đình tài năng”, thi nấu ăn “Bữa cơm sum vầy”, thi thể thao “Gia đình vui khỏe”, các gia đình đã mang đến Ngày hội những sản phẩm văn hóa độc đáo mang đậm màu sắc của vùng đất chín rồng. Hòa quyện vào Ngày hội là những câu hò, điệu lý, bài bản Tài tử, các tiểu phẩm..., các môn thể thao truyền thống (nhảy bao bố tiếp sức, chạy xe máy chậm), cùng với các mâm cơm gia đình phong phú qua các món ăn đậm đà hương vị của miền Tây sông nước hữu tình (tép rang dừa, gỏi bông điên điển, cơm hạt sen, cá lóc kho tộ, canh chua...), đã làm cho vườn hoa Ngày hội phong phú, đa dạng sắc thái văn hóa của vùng đất phương Nam.

Hưởng ứng và tham gia Ngày hội, Bến Tre chọn 3 gia đình tiêu biểu, hạnh phúc, có nhiều thành tích trong các hoạt động phong trào của tỉnh đại diện tham gia các hoạt động Ngày hội đó là: Gia đình chị Thái Thị Ánh Nguyệt, xã Mỹ Hòa, huyện Ba Tri (hiện Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ của xã), chồng là anh Bùi Văn Linh (Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hòa) và con là cháu Bùi Tiểu Lam (học sinh Trường Tiểu học Mỹ Hòa), đã đảm trách phần thi biểu diễn nghệ thuật “Gia đình tài năng” với phần thi tự giới thiệu “Hòa nhịp cùng quê hương”. Nội dung thể hiện



Gia đình anh Trần An Giang trình bày phần thi nấu ăn “Bữa cơm sum vầy”.  
Ảnh: GĐ



Các đội tham gia phần thi chạy xe máy chậm. Ảnh: GĐ

niềm yêu mến và tự hào về quê hương Bến Tre, đồng thời quảng bá những đặc điểm nổi bật, trong đó có 02 nghề truyền thống “Bánh tráng Mỹ Lòng” và “Bánh phồng Sơn Đốc” thuộc huyện Giồng Trôm vừa được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia năm 2018. Và với tiêu phẩm “Ước mơ nhỏ” chuyền tải thông điệp, cũng như muốn gửi gắm: “Bữa cơm gia đình và quan tâm chăm sóc giữa các thành viên là sự gắn kết tình cảm yêu thương. Hãy trân trọng hơn những giây phút sum họp bên bữa cơm đầm ấm và hạnh phúc của gia đình”.

Với gia đình anh Trần An Giang, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm (hiện là Trung tá - Ban Công binh - Phòng Tham mưu - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh), vợ là cô Trương Thị Trúc Linh (Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Ngọc Thăng, huyện Giồng Trôm), con là cháu Trần Trương Trúc Giang (học sinh lớp 11 Trường THPT Nguyễn Thị Định), đã trách phần thi nấu ăn “Bữa cơm sum vầy” với mâm cơm phù hợp cho với thành viên trong gia đình qua các món ăn: Cá lóc kho tộ với thịt ba chỉ; canh khoai lǎng tím; các loại rau củ luộc và đặc sản tép rang dừa đậm đà hương vị quê hương; trái cây tráng miệng (bưởi, quýt, cam ngọt), đã thể hiện tình yêu thương, kính trọng đối với với ông bà, sự quan tâm đối với con trẻ.

Đối với gia đình anh Nguyễn Văn Linh, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam (hiện là Đội trưởng Đội Tông hợp, Công an huyện Mỏ Cày Nam), vợ là chị Phạm Thảo Oanh (Bí thư Đoàn ủy Công an

huyện Mỏ Cày Nam), con là Nguyễn Quốc An (Học sinh lớp 4 trường Tiểu học 1 thị trấn Mỏ Cày), đã đảm trách phần thi “Gia đình thể thao” với 02 môn thể thao: chạy xe máy chậm và nhảy bao tiếp sức.

Theo đánh giá của Nhạc sĩ Đinh Trung Cần - đại diện Ban Giám khảo tại buổi Tổng kết - Bế mạc: Các tỉnh, thành về tham gia Ngày hội với tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm cao đã mang về cho Ngày hội trọn vẹn thắng lợi cao nhất đó là các gia đình tiêu biểu; sự chấp hành nghiêm túc các quy định của Ban Tổ chức đối với các cuộc thi. Các mâm cơm phong phú, cơ cấu món ăn hài hòa, hợp lý, giàu chất tinh dưỡng, phù hợp với văn hóa ẩm thực vùng Tây Nam bộ. Phần thi nghệ thuật tự giới thiệu và tiêu phẩm của các gia đình hoàn toàn mang màu sắc vùng sông nước Đồng bằng sông Cửu long... Riêng đối với tỉnh Bến Tre đã sử dụng chất liệu của quê hương xứ Dừa để giới thiệu đến với các tỉnh bạn; các thành tích của địa phương và gia đình không cứng nhắc con số mà được lồng ghép trong nghệ thuật, tạo nên cảm giác nhẹ nhàng, vừa phải thu hút người xem. Món tép rang dừa - đặc sản mang đậm hương vị quê hương trong mâm cơm gia đình đã tạo ấn tượng đẹp và sự chú ý đối với khán giả, cùng các phóng viên Báo, Đài các tỉnh.

Kết quả, Bến Tre đã vinh dự nhận được giải II thi biểu diễn nghệ thuật “Gia đình tài năng” và giải II thi nấu ăn “Bữa cơm sum vầy”. Có thể nói, đây là kết quả của sự gắn kết yêu thương của mỗi gia đình, với những cố gắng, nỗ lực tích cực và là kết quả của

tinh thần đoàn kết, gắn bó hỗ trợ, giúp sức nhau của các gia đình thành viên tham gia trong Ngày hội.

“Ngày hội Gia đình tiêu biểu các tỉnh, thành phố miền Tây Nam bộ lần thứ I, năm 2018” khép lại, nhưng dư âm và ý nghĩa nhân văn của Ngày hội đã để lại tình cảm sâu sắc trong thành viên các gia đình trên mảnh đất chín rồng và đặt ra trách nhiệm đối với người làm công tác gia đình về nhiệm vụ trong giai đoạn thứ hai của Chiến lược gia đình Việt Nam “Nhân rộng các mô hình tốt và tiếp tục xây dựng các mô hình mới về gia đình; phòng chống bạo lực gia đình” tại địa phương.

Từ các hoạt động Ngày hội, sẽ giúp và tiếp thêm lửa cho cán bộ làm công tác gia đình các tỉnh/thành cả nước nói chung, Bến Tre nói riêng suy ngẫm, nghiên cứu tổ chức thực hiện công tác gia đình chất lượng về nội dung, phong phú về hình thức, để góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức của mỗi người về trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác gia đình; rèn luyện kỹ năng sống; thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa ứng xử trong gia đình; kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam..., góp phần xây dựng con người Việt Nam nói chung, Bến Tre nói riêng phát triển toàn diện theo hướng chân – thiện – mỹ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước, quê hương trong thời hội nhập. ■



Chợ hoa ngày Tết. Ảnh: TRUNG HẬU

## Bến Tre phát triển mô hình du lịch gắn với sản xuất nông nghiệp

**PHÒNG QUẢN LÝ DU LỊCH**

**D**u lịch gắn với nông nghiệp đã hình thành và phát triển từ nhiều năm trước, với các mô hình du lịch canh nông, du lịch trang trại, du lịch sinh thái ... song đều tuân thủ theo nguyên tắc là “du lịch trải nghiệm, khai thác các giá trị tổng hợp dựa trên thành quả của ngành nông nghiệp”. Ở Việt Nam, du lịch nông nghiệp phát triển trên mọi miền đất nước như vùng Tây Bắc, đồng bằng sông Hồng, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam bộ. Loại hình du lịch nông nghiệp ở Việt Nam phát triển song song với loại hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh

thái và đều gắn với nông nghiệp, nông thôn.

Hiện nay, nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng văn hóa nông nghiệp vùng miền đã được hình thành, đáp ứng nhu cầu tham quan trải nghiệm của du khách. Song song đó, nền nông nghiệp cũng từng bước được cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật tạo ra những sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, sạch và an toàn, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng đã được khách du lịch quan tâm. Tuy nhiên, hoạt động du lịch nông nghiệp chỉ mới bước đầu, vẫn còn tự phát, nhỏ lẻ chưa tương xứng với tiềm năng, chưa thực sự hấp dẫn du khách; sự

phối hợp giữa ngành du lịch và ngành nông nghiệp chưa thật sự đồng bộ, chặt chẽ, nguồn nhân lực du lịch còn hạn chế về nghiệp vụ, ngoại ngữ, nên hiệu quả khai thác tiềm năng phát triển du lịch gắn với sản xuất nông nghiệp chưa cao.

Bến Tre là một tỉnh đồng bằng hạ nguồn sông Mê Kông, thuộc cụm liên kết phát triển du lịch duyên hải phía Đông vùng đồng bằng sông Cửu Long gồm các tỉnh: Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh và Long An; được thiên nhiên ưu đãi, có hệ thống kênh rạch, sông nước hữu tình, miệt vườn trù phú, nhiều làng nghề thủ công truyền thống mang đậm bản sắc văn

hóa vùng miền, con người đôn hậu và mến khách. Trong những năm gần đây, bằng những nỗ lực của cả hệ thống chính trị, đoàn thể và nhân dân, Bến Tre đã xây dựng nhiều công trình, dự án qui mô lớn, cải tạo đất đai nhằm khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên bản địa có hiệu quả hơn, gắn với thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, ổn định sinh kế người dân. Bến Tre không chỉ được biết đến như là địa phương có vườn dừa lớn nhất cả nước mà còn là điểm đến cho du khách tham quan và trải nghiệm. Tỉnh ủy Bến Tre đã định hướng phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn thông qua Chương trình hành động số 22 - CTr/TU ngày 20 tháng 7 năm 2017 để cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị tại địa phương với mục tiêu phát triển đa dạng các loại hình du lịch xứ Dừa dựa vào tiềm năng về tự nhiên, văn hóa và con người. Theo đó, ngành du lịch của tỉnh phấn đấu đến năm 2020, tổng thu từ hoạt động du lịch tăng 22 - 25%/năm; tổng lượt khách du lịch tăng 12-15%/năm.

Đặc thù của Bến Tre là tài nguyên du lịch nhân văn và sinh thái, kết hợp với làng nghề truyền thống. Bến Tre có nhiều di tích văn hóa - lịch sử trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt, là di tích Đồng Khởi và di tích lịch sử Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu. Bên cạnh đó, với nhiều cảnh quan sông nước, cồn bãi, các vườn cây ăn trái đặc sản, rừng ngập mặn đã hình thành các khu du lịch sinh thái như Khu du lịch cồn Phụng, cồn Bưng, sân chim Vàm Hồ,... Trong những năm qua, ngành du lịch Bến Tre tập trung thực hiện đa dạng hóa sản

phẩm có khả năng tạo ra sự khác biệt giữa Bến Tre với các tỉnh lân cận trong khu vực theo hướng tạo ra các sản phẩm từ du lịch sinh thái sông nước, miệt vườn; du lịch tham quan chiêm ngưỡng văn hóa - lịch sử, tâm linh; du lịch cộng đồng với mô hình khách ở nhà dân nghỉ dưỡng gắn với làng nghề; du lịch trải nghiệm văn hóa ẩm thực; trong đó, hình ảnh “Cây dừa - Du lịch xứ dừa” là biểu tượng, điểm nhấn chủ đạo của du lịch Bến Tre. Hiện nay, toàn tỉnh Bến Tre có 31 điểm homestay tập trung ở các huyện Châu Thành, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc, Giồng Trôm và thành phố Bến Tre. Du lịch homestay đã góp phần không nhỏ trong việc thu hút khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm đồng thời tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương. Bên cạnh đó, các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp, các làng nghề truyền thống cũng đang được quan tâm đầu tư phát triển. Hiện toàn tỉnh có 57 làng nghề đã được công nhận, trong đó 39 làng nghề nông nghiệp, 18 làng nghề tiểu thủ công nghiệp, khách đến tham quan sẽ được hướng dẫn trải nghiệm và mua các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương như xoài tứ quý, nghêu, lúa sạch, và hàng trăm sản phẩm làm từ dừa với đa dạng các phân khúc tiêu dùng, đặc trưng của sản phẩm làng nghề là rất thân thiện với môi trường, không độc hại và an toàn, phục vụ nhu cầu tham quan và mua sắm của du khách.

Để tiếp tục hỗ trợ cho phát triển mô hình du lịch gắn với sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới hướng đến phát triển du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm, tỉnh đã xây dựng nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện cho các

địa phương tập trung đầu tư những dự án hạ tầng kỹ thuật xã hội (cầu, đường, giao thông, viễn thông, điện, nước ...), hoàn toàn xóa bỏ cầu yếu, cầu tạm, nhựa hóa các cung đường du lịch huyết mạch; đồng thời, tăng cường công tác chuyên giao và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng cao, sạch, an toàn với mẫu mã đẹp để phục vụ cho khách du lịch. Ngoài nỗ lực nâng cao chất lượng các sản phẩm đặt trưng của tỉnh, Bến Tre cũng quan tâm đến xây dựng Chỉ dẫn địa lý Bến Tre đối với sản phẩm bưởi da xanh và dừa xiêm xanh là một điều kiện thuận lợi đưa nông sản của Bến Tre tiếp cận thị trường trong và ngoài nước; bên cạnh đó, ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan, bảo tồn hệ sinh thái và các giá trị văn hóa bản địa của người dân ngày được nâng cao; công tác quảng bá xúc tiến du lịch cũng được tăng cường.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, ngành du lịch gắn với nông nghiệp ở Bến Tre hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, chưa khai thác hết tiềm năng. Nguyên nhân một phần do trình độ nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác xúc tiến quảng bá du lịch còn hạn chế; một phần do sự kết nối các điểm du lịch nông nghiệp với các công ty lữ hành hiện nay chưa bền vững, chưa có hợp đồng lâu dài; nguồn khách không ổn định vì các điểm du lịch chưa thể tiếp cận được với các hoạt động marketing hay chủ động tìm kiếm nguồn khách; mặt khác, vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm có cải thiện, song vẫn chưa được đảm bảo.

Để phát triển mô hình du lịch gắn với sản xuất nông nghiệp một



cách bền vững, lâu dài, khai thác hiệu quả tiềm năng của địa phương và góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tỉnh Bến Tre cần phải tập trung thực hiện các giải pháp:

*Một là*, bằng nhiều hình thức tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức của người nông dân về những lợi ích thiết thực từ việc phát triển nông nghiệp gắn với du lịch; phải đảm bảo giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương; ổn định cuộc sống của người dân trong vùng; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

*Hai là*, xây dựng và đa dạng các sản phẩm du lịch nông nghiệp qua các loại hình: du lịch nông nghiệp gắn với các làng nghề thủ công, du lịch nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp gắn với đời sống văn hóa cộng đồng, du lịch nông nghiệp gắn với ẩm thực và mua sắm nông sản, sản vật địa phương ...

*Ba là*, quy hoạch phát triển nông nghiệp phải gắn kết chặt chẽ với quy hoạch hay chiến lược phát triển du lịch để đảm bảo sự tương hỗ và phát triển bền vững; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) để tạo ra sản phẩm du lịch nông nghiệp đặc trưng của mỗi địa phương.

*Bốn là*, xây dựng mô hình mẫu kiểu mẫu về sản phẩm du lịch gắn với nông nghiệp hướng tới nhân rộng và phát triển trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời, tăng cường công tác thông tin, xúc tiến, quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu, bandedu lịch; kêu gọi các nhà đầu tư,

tạo điều kiện thông thoáng cho mọi thành phần kinh tế và người dân tham gia các dự án phát triển du lịch.

*Năm là*, thực hiện quy hoạch đào tạo, liên kết đào tạo, chuẩn hóa nguồn nhân lực cho mô hình du lịch nông nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thái độ ứng xử văn minh lịch sự; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp để tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị, có sức cạnh tranh trên thị trường và trở thành sản phẩm đặc trưng cho khách du lịch khi đến Bến Tre.

*Sáu là*, cần có cơ chế chính sách đặc thù, ưu tiên cho loại hình du lịch nông nghiệp; đẩy mạnh sự liên kết chặt chẽ theo chiều dọc và chiều ngang của các tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị dịch vụ du lịch gắn với nâng cao giá trị nông sản.

Và giải pháp quan trọng trong nhiều giải pháp đó là vấn đề bảo vệ môi trường. Chất lượng môi trường là yếu tố quan trọng cấu thành giá trị thu hưởng du lịch của du khách,

vì ai cũng mong muốn được hít thở không khí trong lành trong hành trình khám phá của mình. Cần thiết có những chương trình, kế hoạch cụ thể để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường (không khí, âm thanh ...) tại nhiều vùng nông thôn. Hỗ trợ, hướng dẫn cho nông dân trong việc bảo vệ giữ gìn cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên, cân đối hài hòa giữa việc khai thác và bảo vệ, đầu tư, tôn tạo tài nguyên.

Có thể nói, du lịch nông nghiệp là một hình thức du lịch giúp cho du khách có thêm nhiều trải nghiệm và hòa mình cùng thiên nhiên, đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, cải thiện đáng kể đời sống, thu nhập của người nông dân. Phát triển du lịch nông nghiệp còn là cách để rút ngắn khoảng cách phát triển giữa vùng đô thị và vùng nông thôn, kéo dân du khách vốn tập trung ở đô thị ra các vùng nông thôn, giảm bớt sự quá tải ở khu trung tâm, tạo sự phát triển bền vững trong ngành du lịch. ■



Nghề truyền thống làm cà ràng. Ảnh: MN

# Nhà Văn hóa Người cao tuổi Những kết quả đáng ghi nhận

**N**gay từ đầu năm, Nhà Văn hóa Người cao tuổi đã xây dựng kế hoạch hoạt động đa dạng phong phú và vận dụng phương thức xã hội hóa trong hoạt động đã đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho người cao tuổi. Trong năm 2018, hội viên các câu lạc bộ vẫn duy trì tập luyện sinh hoạt tại chỗ được 1.621 buổi với trên 19.234 lượt người tham gia sinh hoạt.

Hiện nay, Nhà Văn hóa Người cao tuổi có 11 câu lạc bộ và 01 đội. Có gần 450 hội viên đến tham gia sinh hoạt ở các câu lạc bộ như: Bóng bàn, Cờ tướng, Thể dục dưỡng sinh, Bóng chuyền hơi, Văn nghệ, Quần vợt, Yoga, Thư văn, Hoa kiêng, Khiêu vũ, Hát Bài truyền thống và 01 Đội Tham quan du lịch vẫn duy trì sinh hoạt hàng tuần. Kết quả một số hoạt động như:

## VỀ LĨNH VỰC VĂN HÓA – VĂN NGHỆ

Vào Tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018, tổ chức Triển lãm ảnh hoạt động người cao tuổi trên 100 tuổi; trưng bày hoa kiêng và trưng bày báo xuân, bản tin Hương Dừa, tài liệu chăm sóc người cao tuổi và tạp chí văn hóa, thể thao... tổ chức Hội thi Cây Bonsai, cây mai vàng và Hội thi Karaoke người cao tuổi lần



Đồng diễn bài thể dục dưỡng sinh vào buổi sáng ở Nhà văn hóa NCT.  
Ảnh: KHÁNH VÕ

thứ XV đã thu hút rất đông người cao tuổi tham gia.

Nhân kỷ niệm Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam 6/6, Nhà Văn hóa Người cao tuổi thực hiện kế hoạch phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre - Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre về việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao cho người cao tuổi như: Hội thi Đòn ca Tài tử, Bóng bàn Cầu lông, Quần vợt, Thể dục dưỡng sinh, Bóng chuyền hơi và Cờ tướng có

trên 257 vận động viên tham gia. Riêng đi bộ biểu dương lực lượng có trên 600 người tham gia. Ngoài ra, còn trưng bày ảnh hoa kiêng, ảnh hoạt động Nhà Văn hóa Người cao tuổi để tăng thêm sự phong phú của hoạt động.

Các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10 và hưởng ứng Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 10), Nhà văn hóa Người cao tuổi tổ chức Hội thi Tiếng hát người cao tuổi với chủ đề “Hát mãi ơn Người” cho người cao tuổi trong tình và Liên hoan âm thực dân gian Nam bộ cho các câu lạc bộ

trực thuộc tham gia.

Ngoài các hoạt động tập trung, các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ còn tổ chức đi giao lưu, học tập ngoài tỉnh như: Cà Mau, Lâm Đồng, Trà Vinh, ... qua đó tạo điều kiện cho hội viên được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm và tham quan du lịch các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.

## VỀ LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

Hàng ngày, hội viên các câu lạc bộ tham gia tập luyện nâng cao sức khỏe cho mình. Nhân các ngày lễ lớn của đất nước, Nhà Văn hóa Người cao tuổi tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao cho người cao tuổi tham gia như: Giải Bóng chuyền hơi tự hùng, Cờ tướng, Bóng bàn, trò chơi dân gian ... nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho người cao tuổi giúp cho các cụ “Sống vui, sống khỏe, sống có ích.”

Câu lạc bộ Thể dục dưỡng sinh và Yoga còn tham gia các sự kiện thể thao, hội thao trong và ngoài tỉnh tổ chức như: Hội thi Thể dục dưỡng sinh thành phố Hồ Chí Minh mở rộng lần thứ 26 năm 2018, Giải Thể dục dưỡng sinh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mở rộng năm 2018, phục vụ Khai mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2018,... qua đây nâng cao trình độ cho hội viên, tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Để nâng cao chất lượng hoạt động các câu lạc bộ, Nhà Văn hóa Người cao tuổi đã tổ chức tổng kết và cùng với Ban Chủ nhiệm nhiệm kỳ 2018 – 2020 cho 09 câu lạc bộ

trực thuộc như: Bóng bàn, Bóng chuyền hơi, Thể dục dưỡng sinh, Thơ văn, Khiêu vũ, Văn nghệ, Cờ tướng, Hát Bài truyền thống và Hoa kiểng.

## CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Phối hợp với Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Cán bộ Hưu trí tổ chức Tổng kết năm 2017, mừng Xuân, mừng Đảng, mừng Thọ năm 2018 và làm bản tin Hương Dừa năm 2018. Đã hỗ trợ Câu lạc bộ Cán bộ hưu trí tinh tổ chức được 09 cuộc sinh hoạt chuyên đề: “Tình hình thời sự trong nước và quốc tế” do các đồng chí ở Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy báo cáo.

Nhà Văn hóa Người cao tuổi phối hợp với Thư viện Nguyễn Đình Chiểu trưng bày sách dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018 và tổ chức hướng dẫn sử dụng và thực hành trên máy vi tính; giới thiệu trang website thư viện và hướng dẫn tìm tài liệu trên OPAC cho hội viên các câu lạc bộ trực thuộc Nhà Văn hóa Người cao tuổi.

Phối hợp với Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tổ chức chiếu phim về cuộc đời và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh và cuộc đời sự nghiệp nữ tướng Nguyễn Thị Định có trên 600 hội viên Câu lạc bộ Cán bộ hưu trí tham dự.

Để đạt được những kết quả trên, đó là Nhà Văn hóa Người cao tuổi đã chủ động thực hiện tốt Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ. Nhà Văn hóa Người cao tuổi đã vận dụng linh hoạt xã hội hóa trong các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong và ngoài tỉnh đối với các câu lạc bộ trực thuộc. Qua công tác xã hội hóa và từ nhận thức về lợi ích của việc sinh hoạt văn hóa văn nghệ và tập luyện thể dục thể thao được nâng lên, các câu lạc bộ đã tổ chức được trên 20 cuộc giao lưu văn hóa văn nghệ, văn nghệ, tổ chức và tham gia thi đấu như: tổ chức giao lưu ở Cà Mau, Vĩnh Long, thành phố Đà Lạt, tham gia Giải Thể dục dưỡng sinh thành phố Hồ Chí Minh, Giải Thể dục dưỡng sinh Vũng Tàu và tổ chức Giải Bóng chuyền hơi tự hùng,... tất cả các chi phí cho các cuộc giao lưu, thi đấu đều được xã hội hóa trong kinh phí hoạt động là do hội viên đóng góp, vận động mạnh thường quân ủng hộ với số tiền trên 100 triệu đồng. Nhà Văn hóa Người cao tuổi sẽ tiếp tục phát huy xã hội hóa trong các hoạt động tại chỗ, giao lưu, tham gia liên hoan hội thi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để đáp ứng nhu cầu tập luyện nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi.

Nhà Văn hóa Người cao tuổi đã thật sự là nơi sinh hoạt, tập luyện của người cao tuổi, để thu hút ngày càng đông hội viên vào sinh hoạt các Câu lạc bộ sở thích, Nhà Văn hóa Người cao tuổi tiếp tục suy nghĩ có nhiều giải pháp tăng cường công tác xã hội hóa và nâng cao chất lượng hoạt động các Câu lạc bộ, đáp ứng được nhu cầu vui chơi, tập luyện cho người cao tuổi. ■

**NHÀ VĂN HÓA NCT**



Ông Nguyễn Hữu Phước, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, ông Phạm Thanh Lâm (Giám đốc Bảo tàng Bến Tre) đến thăm di tích kiến trúc cổ An Phong. Ảnh: BT

## Khảo cổ học văn hóa Óc Eo trên vùng đất xứ Dừa

□ PHÒNG QUẢN LÝ VĂN HÓA

**N**hững năm gần đây, công tác nghiên cứu, khai quật khảo cổ học ở nước ta nói chung, Bến Tre nói riêng được các cấp, các ngành và xã hội quan tâm hơn. Trước hết chúng ta cần hiểu định nghĩa: “*Khảo cổ học là ngành khoa học nghiên cứu sự liệu vật chất để tìm hiểu lịch sử và lối sống của con người trong quá khứ*”, như vậy khảo cổ học cũng nghiên cứu những cộng đồng người trong lịch sử như những

khoa học lịch sử khác nhưng lấy di vật, di tích của thời đã qua làm đối tượng. Chính vì vậy, mà khảo cổ học giờ đây không chỉ là môn nghiên cứu khoa học đơn thuần mà ngày càng gắn bó với cuộc sống, phục vụ tích cực cho sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập.

Tại Bến Tre, qua nhiều đợt khảo sát diền dã của đoàn nghiên cứu khảo cổ - Viện Khảo cổ học Việt Nam (từ cuối năm 2000 đến

đầu năm 2003), đã phát hiện 03 di chỉ khảo cổ học quan trọng: Di chỉ Giồng Nỗi (áp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre); di chỉ Ba Vát (xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc); di chỉ An Phong (áp An Phong, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam). Cuối năm 2003, đoàn khảo cổ học và Bảo tàng Bến Tre tiến hành khai quật di chỉ Ba Vát; tháng 12/2004 khai quật (lần 1), tháng 5/2005 khai quật (lần 2), tháng



Lãnh đạo Sở VHTTDL tỉnh Bến Tre và Khoa Lịch sử (Trường ĐH KHXHNV TP.Hồ Chí Minh) đến thăm hiện trường khai quật. Ảnh: BT

5/2006 khai quật (lần 3) di chỉ Giồng Nồi tại ấp Bình Thành, xã Bình Phú. Thành quả quan trọng bậc nhất là sau phát hiện tại di chỉ Giồng Nồi ở xã Bình Phú, nhận định chung của các nhà khoa học về lịch sử hình thành vùng đất Bến Tre cũng như cư trú trên mảnh đất này đã có từ cách nay hơn 2500 năm.

Năm 2010, hiện vật của di tích kiến trúc tại ấp An Phong, xã An Thạnh thu được trong đợt thám sát đầu tiên tại di chỉ, các nhà khảo cổ bước đầu khẳng định những hiện vật này mang đặc trưng của văn hóa Óc Eo, di chỉ có niên đại trong khoảng thế kỷ IV-VIII trong thời gian thống trị của vương quốc Phù Nam (thế kỷ I-VIII). Phát hiện này, góp phần minh chứng

quá trình phát triển lịch sử liên tục từ giai đoạn tiền Óc Eo (di chỉ Giồng Nồi) đến giai đoạn Óc Eo (di chỉ An Phong) trên vùng đất bờ dải cù lao xứ dừa Bến Tre, đây là cơ sở để xác lập mối quan hệ của cư dân Phù Nam với mảnh đất này trước khi cư dân Ngũ Quang di cư vào khai phá vùng đất phương Nam vào khoảng thế kỷ XVII.

Từ những kết quả bước đầu phát hiện khảo cổ học ở Bến Tre, tuy vẫn còn rất ít so với các tỉnh trong khu vực, song Bến Tre không còn là khu vực trống trên bản đồ khảo cổ học Việt Nam. Điều này được minh chứng ngày 17/11/2017, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có Quyết định số 4181/QĐ-BVHTTDL “Về việc khai quật khảo cổ”, trong quyết

định cho phép Bảo tàng tỉnh Bến Tre phối hợp với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXH&NV), Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG TPHCM) khai quật khảo cổ tại di tích An Phong thuộc ấp An Phong, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Thời gian khai quật từ ngày 23/11/2017 đến ngày 23/12/2017 trên diện tích 70m<sup>2</sup>. Chủ trì khai quật là PGS.TS Phạm Đức Mạnh, Khoa lịch sử (KLS) Trường ĐKKHXH và NV – ĐHQG TPHCM). Mục đích của việc khai quật nhằm phát hiện di tích và di vật của quá khứ ở trong lòng đất, để tìm hiểu mọi mặt của đời sống tự nhiên và xã hội trong các giai đoạn khác nhau của lịch sử nhằm phục vụ lợi ích

của cộng đồng. Song song đó, làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa của đất nước; bổ sung tài liệu, hiện vật cho Bảo tàng tỉnh nhằm lưu giữ, trưng bày giới thiệu về truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của công chúng tỉnh nhà.

Căn cứ báo cáo khoa học khai quật khảo cổ học di tích kiến trúc An Phong, tại Hội nghị báo cáo sơ bộ kết quả khảo cổ học di tích kiến trúc An Phong được tổ chức vào ngày 12/4/2018 tại Bảo tàng tỉnh Bến Tre, đã đạt được yêu cầu khoa học quan trọng nhất, đó là thu thập toàn bộ dữ liệu khảo cổ học quan trọng liên hệ đến di tích lịch sử - văn hóa - kiến trúc này, phục vụ cho công tác trưng bày, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu của giới nghiên cứu, các nhà quản lý di sản văn hóa, sinh viên, học sinh và nhân dân cả nước nói chung, Bến Tre nói riêng. Và cũng theo nhận định của PGS.TS Phạm Đức Mạnh (Trưởng đoàn khai quật) thì các di tồn văn hóa cổ thu thập tại di tích đã minh định khá rõ ràng về một loại hình kiến trúc đền điện trong kiến trúc thời Cổ sứ thuộc truyền thống văn hóa Óc Eo - hậu Óc Eo (từ thế kỷ VI - VII sau Công nguyên trở đi) với những đường gạch kiến trúc, mảnh vòi bình và các sưu tập gồm mịn trắng cùng các loại hình gốm dân dụng tiêu biểu của thời này thuộc thời phát triển của truyền thống văn hóa Óc Eo trên đất Bến Tre xưa. Sự phân bố nhiều sàn gạch xung quanh các nền kiến trúc gạch bê tông gần chùa Trà Nồng và đình An Thạnh hiện nay ghi nhận tầm cỡ lớn lao của cả quần thể kiến trúc đài điện An Phong xưa

(quần thể phế tích hiện hữu cả ngàn mét vuông). Qua đợt thám sát năm 2010 và khai quật 2017, mới chỉ làm xuất lộ rõ ràng một phần nhỏ của kiến trúc gạch còn chưa thật rõ ràng là trung tâm của quần thể kiến trúc. Di tích kiến trúc An Phong là “Di chỉ khảo cổ học lịch sử” có khả năng cung ứng nhiều tài liệu “phục sự” quý báu trong giai đoạn văn hóa Óc Eo ở chính trên mảnh đất Bến Tre nói riêng và cả Nam Bộ nói chung.

Với những di tồn văn hóa cổ thu thập tại cuộc khai quật Di tích kiến trúc cổ An Phong cũng như nhận định của giới chuyên gia khảo cổ học đã khẳng định Di tích kiến trúc cổ An Phong khám phá trên vùng đất xứ Dừa – Bến Tre chính là “Di chỉ Khảo cổ học lịch sử” có khả năng cung ứng cho chúng ta nhiều tài liệu “phục sự” quý báu trong giai đoạn văn hóa Óc Eo (thế kỷ I-VII) ở chính trên mảnh đất Bến Tre nói riêng và cả Nam bộ nói chung. Đặc biệt, là diễn trình phát triển của cư dân cổ Bến Tre từ thời kỳ Tiền sử với những chứng tích văn hóa Giồng Nổi tiến vào thời đại văn minh mà di tích An Phong chưa đựng những minh chứng khoa học vững chắc về người cổ An Phong trong giai đoạn văn hóa Óc Eo - hậu Óc Eo.

Tại “Hội nghị Thông báo Khảo cổ học toàn quốc lần thứ 53 - năm 2018” do Viện Khảo cổ học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp cùng với Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế tổ chức từ ngày 29/9 đến 30/9/2018, Bến Tre đã đưa đến hội nghị các kết quả nghiên cứu mới về những hoạt động khảo cổ học mà Bến Tre đã phối hợp với Bộ

môn Khảo cổ học KLS - Trường ĐKKHXH&NV - ĐHQGHCM khai quật tại một số địa phương ở Bến Tre qua bài nghiên cứu “*Khai quật di tích kiến trúc cổ An Phong huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre năm 2017*” (của PGS.TS Phạm Đức Mạnh, ThS Nguyễn Chiến Thắng, ThS Đỗ Ngọc Chiến - Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQGHCM); bài nghiên cứu “*Phát hiện mới về các hiện vật đá thời cổ sứ trên đất Bến Tre*” (ThS Nguyễn Chiến Thắng - Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQGHCM; Cao Thị Thái Vân, Lương Thị Nga Em - Bảo tàng Bến Tre); “*Kết quả phân tích bào tử phấn hoa qua khai quật di tích kiến trúc cổ An Phong*” (TS. Nguyễn Thị Mai Hương - Viện Khảo Cổ học; ThS Phạm Thị Ngọc Thảo - Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQGHCM; Huỳnh Anh Tú – PGD Bảo tàng tỉnh Bến Tre); bài nghiên cứu “*Phát hiện mới về hai kiến trúc mô họp chất tại huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre*” (ThS Nguyễn Chiến Thắng - Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQGHCM; ThS Lê Thị Kim Ngọc - Sở VHTTDL Bến Tre; Nguyễn Sự - Bảo tàng Bến Tre). Và tại hội nghị, giới chuyên môn đánh giá cuộc khai quật và nghiên cứu kiến trúc cổ An Phong, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là một trong những hoạt động chính ở lĩnh vực Khảo cổ học Óc Eo. Trong báo cáo hoạt động của ngành Khảo cổ học năm 2018 do PGS.TS Bùi Văn Liêm (Phó Viện trưởng Viện Khảo cổ học) trình bày đã nhấn mạnh: “*Cuộc khai quật di tích kiến trúc cổ An Phong (tỉnh Bến Tre) đã làm rõ một phần nền móng kiến trúc đài điện*



Hindu giáo; các hiện vật tìm thấy trong hố khai quật, thám sát và ở các vị trí xuất lộ bề mặt cho thấy sự liên quan trực tiếp đến đời sống cư dân cổ, dân trái trong khung niên biểu từ thời kỳ văn hóa Óc Eo cho đến thời kỳ văn hóa hậu Óc Eo”.

Có thể nói, Bến Tre là vùng đất có nhiều tiềm năng khảo cổ học, ngoài những di tích đã khai quật như cảng thị Ba Vát (xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc năm 2003); di chỉ Giồng Nối, thị xã Bến Tre (năm 2004, năm 2005 và năm 2006); ngôi mộ cổ, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách (năm 2014); di tích kiến trúc An Phong, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam (năm 2017), Bảo tàng Bến Tre còn điều tra, thăm dò phát hiện nhiều di vật, vết tích cổ trên vùng đất Bến Tre như: Kiến trúc đèn thờ Ân giáo ở xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm; Linga, tượng ở xã Phú Hưng, thị xã Bến Tre; riu đá ở huyện Ba Tri và Thạnh Phú,...

Những vết tích, di vật này sớm nghiên cứu khai quật sẽ cung ứng cho chúng ta nhiều nguồn sử liệu quý báu về vùng đất Bến Tre xưa. Cũng như cùng những dấu hiệu vật thể ghi nhận sự hiện diện của các quần thể di sản lịch sử văn hóa của tiền nhân Nam bộ thời Cổ đại, những đối tượng nghiên cứu Khảo cổ học, Bảo tàng học quan trọng trên đất Bến Tre sẽ có giá trị giáo dục truyền thống cho các thế hệ trẻ tình yêu quê hương, đất nước và tri ân tiền nhân đã có công mở nước, phục vụ cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc và cả chiến lược phát triển kinh tế - xã hội – văn hóa – du lịch của quê hương Bến Tre Đồng Khởi trước mắt và lâu dài.

Những quần thể di tích kiến trúc thuộc truyền thống văn hóa Óc Eo – hậu Óc Eo ở Nam bộ, trong đó có Bến Tre là những tài sản văn hóa quý báu thời Cổ sử của cả dân tộc Việt Nam; các quần thể di tích kiến trúc Óc Eo – hậu Óc Eo được Nhà nước ta đặc biệt quan tâm để tiến tới xây dựng Hồ sơ khoa học hoàn chỉnh kiến nghị UNESCO xếp hạng “Di sản Văn hóa Thế giới”.... Tổng Giám đốc UNESCO 1987-1999 (Prof. Federico Mayor Zaragora) đã nói: “*Cần phải giữ gìn cho được mọi giá trị văn hóa dân tộc, dù cho nó chỉ còn là những mảnh vỡ nhỏ. Bởi vì, văn hóa của một dân tộc, một cộng đồng người, thậm chí của một cá thể, là những điều không thể thay thế được*”. Và điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của Đảng ta đề ra tại Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, đó là: “*Nền văn hóa mà chúng ta đang xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc... Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nêu qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân – gia đình – làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đúc tính cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống... Bản sắc văn hóa dân tộc còn đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo*”.

Hiện tại, Bến Tre cũng đã có những định hướng về hoạt động khảo cổ học: xây dựng kế hoạch khảo sát, thăm dò khảo cổ học diện rộng, lâu dài, tiến hành khai quật, tổ chức hội thảo khảo cổ học, chấm điểm bản đồ khảo cổ,... để có hướng bảo vệ các vết tích cổ nhằm góp phần bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc, gắn với phát triển du lịch Bến Tre trong tương lai. Song, Bến Tre vẫn còn nhiều khó khăn về nguồn lực, nên việc tiếp tục mở rộng diện tích khai quật di tích kiến trúc cổ An Phong vẫn chưa tiếp tục thực hiện được. Thiết nghĩ, đây là công việc cần phải tiến hành sớm để làm rõ các vấn đề khoa học xung quanh di tích và có hướng quy hoạch, bảo vệ di tích kiến trúc cổ này, để Bến Tre góp phần bổ sung những tư liệu rất mới và quý hiếm trong việc đi sâu tìm hiểu nghiên cứu diễn trình hình thành và phát triển dân tộc Việt Nam, sự xuất hiện và hoàn thiện con người Việt Nam. Nhất là, góp phần xứng đáng vào việc nghiên cứu, bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa Việt Nam và qua việc nghiên cứu khoa học, khai quật khảo cổ học khoa học để minh định về quá trình dựng nước và giữ nước của các bậc tiền nhân qua những tư liệu vật thật chân xác đưa ra từ các nhà khoa học, chính là minh chứng khẳng định và bảo vệ vững chắc chủ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam. Qua đó góp phần tích cực trong việc nghiên cứu, bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. ■



Quang cảnh lễ khai mạc Lễ hội Dừa tỉnh Bến Tre lần thứ IV - 2015. Ảnh: LÊ LUÔNG

## LỄ HỘI DỪA LẦN THỨ V - NĂM 2019 Cơ hội quảng bá du lịch xứ dừa - Bến Tre

TRUNG TÂM THÔNG TIN XÚC TIẾN DU LỊCH

**L**ễ hội Dừa tỉnh Bến Tre lần thứ V năm 2019 sẽ diễn ra vào tháng 11/2019. Lễ hội nhằm giới thiệu ngành dừa cũng như sản phẩm dừa đến du khách trong và ngoài nước. Thông qua đó ngoài việc giúp Bến Tre có điều kiện phát huy lợi thế xuất khẩu các sản phẩm từ dừa, còn giúp người dân nhận thức sâu hơn về văn hóa Dừa, về hình ảnh, về tiềm năng và thế mạnh của đặc thù sản phẩm từ dừa Bến Tre; đặc biệt là tạo sự hấp dẫn, thu hút đầu tư

cho các hoạt động liên kết, liên doanh phát triển chế biến, tiêu thụ sản phẩm; trong đó thúc đẩy đầu tư cho du lịch và thu hút du khách đến khai thác và trải nghiệm sinh thái sông nước xứ Dừa.

Lễ hội Dừa vừa tôn vinh cây dừa, sản phẩm từ dừa và những cá nhân trong hoạt động kinh tế - xã hội gắn liền với cây dừa, nhất là những nghệ nhân, người thợ, người nông dân đã gắn bó hết mình cho cây dừa sinh sôi nảy nở và bền vững; vừa giúp cho các thế

hệ hiểu biết và phát huy các giá trị từ cây dừa mang lại trên thị trường trong nước và quốc tế... Trong chuỗi hoạt động Lễ hội Dừa lần V năm 2018, gắn kết hòa quyện với cộng đồng trong “Ngày hội Đoàn kết toàn dân tộc” (18/11); hướng đến chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày Bến Tre Đồng Khởi (17/1/1960 - 17/1/2020); 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 3/2/2020)... và một số sự kiện nổi bật của tỉnh.



Đăng quang Người đẹp xứ Dừa  
tỉnh Bến Tre năm 2016. Ảnh: MINH NHỰT

Thống kê từ các tư liệu, Bến Tre là tỉnh có diện tích trồng dừa lớn nhất nước; cả nước có khoảng 150.000 ha diện tích trồng dừa, thì Bến Tre có 71.000 ha/115.000 ha (chiếm 80%) của Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm gần 1/2 diện tích trồng dừa trên cả nước. Dừa Bến Tre được trai đều trên ba dải cù lao Minh, Bảo và An Hóa tạo

nên một rừng dừa bạt ngàn, sum suê, bao phủ một màu xanh biếc trên một diện tích rộng lớn. Từ nghiên cứu của các nhà khoa học, cây dừa có vai trò rất quan trọng đối với đời sống văn hóa - xã hội; có vị trí rất lớn trong tâm thức của người dân xứ Dừa - người dân Việt Nam; đồng thời, dừa có vai trò kinh tế rất lớn của địa phương cũng như trong phát triển nông - công nghiệp. Có lẽ vậy, người dân Bến Tre gắn bó với nghề trồng dừa và xem nó như một sắc thái văn minh miệt vườn, đem lại nét văn hóa truyền thống của quê hương sông nước xứ Dừa, một nét nguyên sơ, bình dị, góp phần cho du lịch xứ Dừa (ngành công nghiệp không khói) đã và đang phát triển theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu hiện tại và sắp tới.

Ngành công nghiệp chế biến dừa Bến Tre trên đà phát triển, góp phần phát triển song song cho ngành công nghiệp không khói theo hướng bền vững, bởi những sản phẩm đặc thù sản xuất từ dừa, kết hợp nguồn tài nguyên thiên nhiên ban tặng cho Bến Tre rừng dừa bao la trên mảnh đất đầy phù sa của 4 nhánh hạ lưu sông Mê

Kông. Hiện Bến Tre có 1.970 cơ sở chế biến dừa, có 30 sản phẩm được chế biến từ dừa, dừa giá trị các sản phẩm sản xuất từ dừa chiếm 15% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp và được xuất khẩu đến 84 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Phát huy và kế thừa thành quả đã đạt được qua 04 kỳ tổ chức Lễ hội Dừa, trong quá trình tổ chức, Bến Tre đã nhận được chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, sự ủng hộ tham gia của các tỉnh, doanh nghiệp, nhân dân địa phương trồng dừa trên phạm vi cả nước và các doanh nghiệp nước ngoài trong cộng đồng dừa châu Á Thái Bình Dương (APCC). Và để tiếp tục xác định vị thế của ngành dừa và sản phẩm dừa Bến Tre nói riêng và sản phẩm dừa của Việt Nam nói chung trên thị trường thế giới; thúc đẩy ngành dừa hội nhập và phát triển một cách bền vững. Bến Tre sẽ “tổ chức Lễ hội Dừa tỉnh Bến Tre lần thứ V năm 2019” với chủ đề “Cây dừa trên con đường hội nhập và phát triển bền vững” sẽ diễn ra trong 7 ngày, từ ngày 12/11/2019 đến hết ngày 18/11/2019 tại tỉnh Bến Tre. Theo đó, các chuỗi hoạt động chính Lễ hội Dừa:

Vườn dừa Châu Bình (Giồng Trôm). Ảnh: MINH NHỰT



- Lễ khai mạc (20 giờ ngày 14/11/2019); bế mạc (20 giờ ngày 18/11/2019);

- Triển lãm sản phẩm dừa và Hội chợ thương mại (từ 12 - 18/11/2019):

+ Gian hàng triển lãm, trưng bày (quy mô 400 gian) những sản phẩm từ chất liệu dừa; dừa lợ, độc đáo, quý hiếm; một số loại cây đặc sản của tỉnh và mời các tỉnh bạn trồng dừa cùng tham gia triển lãm. Gắn kết với triển lãm sản phẩm dừa tổ chức giải thưởng sáng tạo ngành dừa; thi tuyển chọn sản phẩm tiêu thủ công nghiệp từ dừa và tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu trong ngành dừa.

+ Hội chợ thương mại, với quy mô 300 gian hàng sẽ trưng bày, giới thiệu, mua bán các sản phẩm chất lượng được sản xuất trong nước nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng.

- Hội thảo diễn ra trong khung những ngày hoạt động Lễ hội Dừa với các chủ đề: “Xây dựng, khai thác, phát triển nhãn hiệu sản phẩm đặc thù tỉnh Bến Tre”; “Chuỗi giá trị cây dừa”; “Trải nghiệm du lịch vườn dừa Bến Tre”.

- Không gian dừa (con đường dừa) tại Công viên Cái Cói, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre (từ 12 - 18/11/2019). Tại đây, du khách tận mắt ngắm nhìn nghệ thuật trang trí tạo ra không gian dừa với những chất liệu bằng dừa; bố trí các cụm tiểu cảnh hài hoà, ấn tượng, có tính nghệ thuật cao, mang đậm chất dân gian xứ Dừa; tổ chức triển lãm tranh, ảnh nghệ thuật gắn với nghệ thuật sắp đặt tạo điểm nhấn, ấn tượng con đường dừa...

- Liên hoan ẩm thực Nam bộ tổ chức tại đường Hùng Vương, khu vực chân cầu Mỹ Hòa đón khách sạn Dừa, thuộc phường 7, thành phố Bến Tre (từ ngày 12/11/2019 - 18/11/2019). Dự kiến mời các tỉnh, thành Nam bộ, các công ty du lịch, nhà hàng, khách sạn, cơ sở du lịch, các nghệ nhân, địa phương trong tỉnh tham gia khu ẩm thực với các gian hàng được thiết kế xây dựng ấn tượng, giới thiệu nét đặc sắc của nghệ thuật ẩm thực và các món ăn, thức uống dân gian, truyền thống đặc sản Nam bộ, đặc biệt là ẩm thực từ dừa.

- Tuần lễ Văn hóa - Nghệ thuật - Du lịch cũng được tổ chức trong thời gian diễn ra Lễ hội Dừa, với các hoạt động:

+ Phố đi bộ vui hội xứ Dừa gắn với không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng; nghệ thuật đường phố; biểu diễn trang phục dừa...;

+ Hội thi “Người đẹp xứ Dừa” mở rộng mời các tỉnh bạn có trồng dừa tham gia.

+ Giao lưu văn hóa - nghệ thuật các tỉnh/thành bạn hàng đêm và chương trình đêm nhạc “Những rặng dừa quê hương”;

+ Giải “Nông dân đua xuồng trên sông Bến Tre” (xuồng có chở dừa).

+ Các trò chơi vận động (dân gian, truyền thống) cho học sinh, sinh viên, công nhân, nông dân trồng dừa tham gia;

+ Các tour du lịch “Trải nghiệm sông nước, miệt vườn xứ Dừa”, kết hợp với quảng bá về các tour, tuyến, điểm du lịch sinh thái, các vườn dừa đẹp cho du khách tham quan;

+ Chương trình tham quan, trải nghiệm sông nước hàng đêm trên

sông Bến Tre, nghe dờn ca tài tử, hát với nhau nghe, thưởng thức nước dừa xiêm...;

- Cộng đồng vui hội làng Dừa được phát động rộng rãi đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh; các xã, phường, thị trấn; 986 khu dân cư trên địa bàn tỉnh cùng hòa quyện tham gia vào các trò chơi dân gian, truyền thống; liên hoan trang trí từ chất liệu dừa; liên hoan ẩm thực, ca nhạc tài tử, hát dân ca Bến Tre, đồng dao... tại các vườn dừa của địa phương, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi toàn dân trong những ngày diễn ra Lễ hội Dừa.

Lễ hội Dừa lần thứ V năm 2019 là cơ hội để Bến Tre đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đầu tư và phát triển du lịch trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Từ đó, cho thấy ý nghĩa và lợi ích thật sự của cây dừa trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các sản phẩm từ cây dừa đều hữu ích cho đời sống cộng đồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu như hiện nay. Qua đó, xác định cây dừa là “Cây của sự sống”, cây chiến lược công - nông nghiệp của tỉnh nói riêng, của quốc gia nói chung góp phần phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương. Bên cạnh đó, cũng là cơ hội để khuyến khích nông dân trồng dừa ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất; khuyến khích doanh nghiệp trang bị thiết bị công nghệ hiện đại nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, năng suất, chất lượng; đồng thời, nâng cao giá trị và tầm quan trọng của ngành dừa, hướng đến phát triển bền vững và từng bước xây dựng thương hiệu quốc gia. ■



Đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bến Tre trao bằng tượng trưng tặng nhà tình thương cho em Mạc Văn Thanh (huyện Thạnh Phú). Ảnh: QUANG ÂN

## Nâng cao chất lượng sinh hoạt câu lạc bộ chuyên đề “NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT”

**□ HỒ DUY KHÁNH**

P hát huy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, thời gian qua hoạt động Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” của Trung tâm Văn hóa tỉnh đã duy trì, giữ vững hoạt động và trở nên thân quen, gần gũi với những người có cùng tấm lòng thiện nguyện. Nhìn lại chặng đường đã qua, hoạt động của Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tạo nên sự gắn kết, sự lan tỏa trong cộng đồng những người có cùng sở thích đóng góp cho xã hội với cùng một mục đích chung.

Những người thực hiện hoạt động Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” không dừng lại ở kết quả đó, mà luôn ghi nhận những đánh giá, những góp ý kiến của tất cả những người tham gia, những cá nhân thường xuyên gắn bó với hoạt động này để có những cải tiến, hiệu quả cao hơn. Qua đó, nâng cao chất lượng, cũng như đa dạng hóa phương thức hoạt động, nhằm tạo nên một cái tên thân quen, gần gũi “Người tốt, việc tốt” đối với cộng đồng xã hội. Chính vì vậy, trong năm 2018, Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” nói riêng đã có những

“việc tốt” đã có những giải pháp mới được đúc kết từ những bước đi truyền thống để thích ứng, thích nghi với thời hội nhập và sự phát triển của xã hội trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Phương thức hoạt động phù hợp với sự phát triển chung của xã hội là một trong những tư duy mà những người thực hiện chương trình luôn quan tâm và không ngừng đưa ra những giải pháp tương thích. Cụ thể, trong năm 2018, Trung tâm Văn hóa tỉnh nói chung và Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” nói riêng đã có những

bước chuyển trong phuong thức hoạt động, có thể kể đến:

- Thay đổi địa điểm sinh hoạt chuyên đề, đây là một trong những phuong thức mới và được tiến hành thường xuyên trong năm 2018. Các buổi sinh hoạt được luân phiên tổ chức tại Trung tâm Văn hóa tinh, Trường Cao đẳng Bến Tre, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu. Với mục tiêu mở rộng không gian hoạt động, tạo góc nhìn mới, cảm xúc mới cho các đại biểu, các đối tượng tham gia sinh hoạt, để có thể thấy rằng “những người thực hiện chương trình luôn có mặt ở mọi nơi cùng với các bạn”.

- Chủ động phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức đêm sinh hoạt chuyên đề “Người tốt, việc tốt”, để cùng chia sẻ những kinh nghiệm, hỗ trợ nhau trong công tác tổ chức, cùng chung tay xây dựng những thành quả mang giá trị nhân văn sâu sắc, có ý nghĩa thiết thực.... Từ đó, tạo sự lan tỏa, tạo dựng mối liên kết trong các mối quan hệ xã hội, để thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt”.

- Đa dạng hóa phuong thức truyền thông bằng cách sử dụng mạng xã hội, đó là trang Fanpage - Trung tâm Văn hóa tinh Bến Tre. Các đoạn phim phóng sự, các thông tin cần thiết được đăng tải trên trang fanpage, với lượt xem và chia sẻ lên đến con số hàng ngàn, đã góp phần rất lớn trong việc tiếp nhận các ý kiến cũng như nguồn lực ủng hộ từ các mạnh thường quân trong, ngoài tỉnh. Hiệu ứng của hoạt động Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” thời gian qua được đánh giá rất cao, nhất là từ khi Trung tâm Văn hóa tinh áp dụng phuong thức truyền thông qua mạng xã hội.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt”, Trung tâm Văn hóa tinh kết hợp các câu lạc bộ trực thuộc trong buổi tổ chức sinh hoạt thông qua giao lưu bằng chương trình nghệ thuật (ca, múa, sân khấu...) có chất lượng, để chuyển tải những nội dung xoay quanh hoàn cảnh và cuộc đời các nhân vật một cách trực quan, sinh động (hình thức sân khấu hóa), đan xen với hoạt động trình chiếu các đoạn Video clip như cách làm truyền thống.

Nhìn lại hoạt động Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” chỉ trong năm 2018, cho thấy đã mang lại kết quả tích cực và đáng ghi nhận với số tiền ủng hộ hơn 180 triệu đồng, song song đó cũng đã vận động được 02 căn nhà tình thương trị giá 100 triệu đồng. Đồng thời, tầm ảnh hưởng của Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” không chỉ tại địa phương mà còn được các tỉnh bạn biết đến. Đặc biệt, là sự quan tâm của các báo, đài ngoài tỉnh như: Đài Truyền hình Việt Nam VTV, Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long đã liên hệ Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” - Trung tâm Văn hóa tinh để phối hợp, góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội của tỉnh nhà.

Từ khi đổi mới phuong thức hoạt động, sự gắn kết của Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” đổi với các cơ quan, đơn vị tổ chức được chặt chẽ; được đánh giá tích cực, tạo được niềm tin và sự hài lòng của các đối tác, các mạnh thường quân đối với các hoạt động của Trung tâm Văn hóa tinh nói chung và hoạt động an sinh xã hội tinh nhà nói riêng. Có thể nói, hoạt động Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt” của Trung tâm Văn hóa tinh thời gian qua, đã góp phần rất lớn trong chủ trương

của Nhà nước ta về xây dựng “Người tốt, việc tốt” với các nội dung, tiêu chí cụ thể: “Tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua ở địa phương; Có tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa lành mạnh; Có tinh thần vượt khó, vươn lên thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu; Gương mẫu, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và quy ước cộng đồng; Tương thân, tương ái, đoàn kết và giúp đỡ mọi người”. Và nội dung, tiêu chí này được tinh ta lồng ghép trong kế hoạch “Xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện trong giai đoạn mới”, hiện nay tiếp tục được các cấp, các ngành trong tinh triển khai phát động, tuyên truyền, vận động thực hiện rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân.

Năm 2019, với quyết tâm thực hiện chủ trương “Tiếp tục tăng tốc – tạo bứt phá”, cùng với những thay đổi trong hình thức hoạt động, với sự kỳ vọng hoạt động của Câu lạc bộ gương “Người tốt, việc tốt” - Trung tâm Văn hóa tinh, tin rằng sẽ bền vững, ngày càng lan tỏa, hiêu ứng sâu rộng trong cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân tinh nhà. Những người thực hiện chương trình mong muốn những mảnh đời bất hạnh, những hoàn cảnh khó khăn sẽ ngày càng càng ít đi, xã hội ngày càng phát triển và những tấm gương “Người tốt, việc tốt”, những tấm gương tiêu biểu có tấm lòng thiện nguyện ngày càng nhiều. Họ mãi mãi là những bông hoa đẹp cho đời, cho các thế hệ mai sau học tập và cùng phấn đấu noi theo. ■



# PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC

## đưa sách - Tri thức đến với học sinh

□ MINH ĐỨC



Tọa đàm về phát triển văn hóa đọc nhân Ngày sách Việt Nam lần thứ V (21/4) năm 2018. Ảnh: Thanh Đồng

**T**hực tiễn từ xưa đến nay trong đời sống xã hội, dù trong hoàn cảnh nào, sách cũng vẫn được xem là một công cụ, một phương tiện hữu ích đối với nhân loại. Nó được xem là sản phẩm văn hóa tinh thần, là kho tàng tri thức đóng vai trò rất quan trọng; là người thầy vĩ đại thắp sáng cho con người nguồn tri thức vô tận; dạy cho con người cách sống, cách làm người, hướng tới những giá trị nhân văn cao cả; là người bạn gần gũi chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn của mỗi người. Và thư viện từ lâu được xem như một trung tâm văn hóa giáo dục ngoài nhà trường, nơi có nhiều tài liệu mà thông qua đó lưu giữ và bảo tồn những giá trị tri thức, văn hóa của loài người, là tài

sản quý giá của một quốc gia được lưu truyền từ đời này sang đời khác.

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước phát triển, với áp lực và guồng quay của một xã hội công nghiệp, công nghệ, con người đang đối diện với nguy cơ dần lảng quên sách, báo truyền thống. Trong bối cảnh có những khó khăn, thách thức như hiện tại, lượng bạn đọc của thư viện ngày càng ít đi... Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre đã chọn cho mình những hướng đi mới, tích cực hơn, nhằm đưa được sách đến tay người đọc. Một trong những hướng đi mới đó là chủ động mang thật nhiều sách có giá trị bồi ích đến với các em học sinh. Xác định đây là đối tượng rất cần quan tâm đến việc xây dựng thói quen và sở thích

đọc sách. Tuy nhiên, muốn các em yêu thích đọc sách thì sách phải thật thú vị và hấp dẫn, vượt lên trên cả những cảm xúc của các trò chơi, gameshow và các loại phim ảnh thiếu trong sáng, lành mạnh, điều này thực sự không dễ dàng. Nắm bắt được tình hình đó, Thư viện Nguyễn Đình Chiểu quyết tâm ngày càng đổi mới phương thức hoạt động hơn, để mang sách - Tri thức phục vụ cho các em học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau như: Giới thiệu những quyển sách hay phù hợp với lứa tuổi của học sinh, xếp sách nghệ thuật với những mô hình mới, tổ chức các chương trình đó vui vẻ sách kèm theo những phần thưởng nhằm khích lệ, động viên đối với các em học sinh... Hoạt động với hình thức này, cũng là cụ thể hóa Chương trình phối hợp công tác số 122/CTPH-BVHTTDL-BGDDT ngày 15/01/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về thư viện và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, học tập suốt đời trong các thư viện giai đoạn 2016 – 2020”.

Để phong phú hoạt động mang sách - Tri thức đến với học sinh, năm 2018 Thư viện Nguyễn Đình Chiểu đã phối hợp với Trung tâm Văn hóa tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tổ chức hoạt động phục vụ sách, chiếu phim, tổ chức các trò chơi về

lịch sử, rung chuông vàng,... tại 10 điểm trường học trên địa bàn tỉnh. Có thể đánh giá bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan, tạo được sự thu hút và những ấn tượng tốt đẹp với nhiều bạn đọc trong thanh thiếu niên trường học. Đây là sân chơi hữu ích, vừa mang tính giáo, tuyên truyền trong học sinh (trong buổi ngoại khóa), nên ngày càng có nhiều trường học đã chủ động tìm đến thư viện để phối hợp tổ chức các buổi ngoại khoá chủ đề về sách nhằm phục vụ cho các em học sinh.

Thiết nghĩ, sự phối hợp ngày càng mật thiết giữa thư viện và nhà trường đã góp phần làm cho lượng bạn đọc của thư viện ngày càng tăng lên; sách của thư viện phục vụ ngày càng nhiều đến các em học sinh tại các điểm trường học. Những kết quả nêu trên, ít nhiều sẽ góp phần tích cực vào việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 11-CT/TU của Tỉnh ủy Bến Tre về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc phát huy các giá trị truyền thống văn hóa và phát triển toàn diện con người Bến Tre”. Hơn bao giờ hết, nhất là trong giai đoạn hiện nay mỗi người hãy cùng trách nhiệm, chung tay góp sức xây dựng một phong trào đọc sách, hướng tới một phong trào học tập và học tập suốt đời ở tỉnh ta. Hãy dành một khoảng thời gian trong ngày, trong tuần để đọc sách, để làm giàu thêm vốn tri thức góp phần kho tàng văn hóa của nhân loại. Hãy nghĩ rằng đọc sách không chỉ để thư giãn, đọc sách để giúp ta nhìn lại quá khứ, nhìn lại chính mình, từ đó ý thức hoàn thiện mọi mặt của chính mình và có những định hướng tích cực tiếp bước trong tương lai. ■



Đoàn Bến Tre diễu hành trong Lễ khai mạc đại hội tại Hà Nội, tối ngày 25/11/2018. Ảnh: DT

### THẤY GÌ QUA NHỮNG THÀNH QUẢ ĐƯỢC GẶT HÁI Ở ĐẠI HỘI LẦN VIII – HÀ NỘI 2018?

Thực hiện Kế hoạch số 6285/KH-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Bến Tre năm 2017 – 2018, tiến tới tham dự Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có sự phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp để tổ chức thành công Đại hội TDTT 3 cấp tại Bến Tre, với cao điểm là Đại hội TDTT tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2018 kết thúc vào tháng 5/2018 tại sân vận động tinh.

Song song với việc thực hiện tốt nhiệm vụ nêu trên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của UBND tỉnh, sự hỗ trợ tích cực và mang tính trách nhiệm cao của các ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan nên những năm qua, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có kế hoạch đầu tư tập trung tại trong và ngoài tỉnh đối với lực lượng huấn luyện viên, vận động viên ưu tú ở các môn thể thao trọng điểm của tỉnh được xác định sẽ tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc định kỳ tổ chức 4 năm một lần, như Đại hội lần VIII năm 2018 vừa diễn ra tại Thủ đô Hà Nội.

Xuất phát từ mục đích và ý nghĩa đó, sau khi có sự chuẩn bị chu đáo về nhiều mặt của các đơn vị, bộ phận trực thuộc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thành lập Đoàn Thể thao Bến Tre tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII – Hà Nội năm 2018 với tổng cộng 60 thành viên, trong đó có 02 cán bộ với nhiệm vụ lãnh đạo đoàn, 07 lãnh đội, 12 huấn luyện viên và 39 vận động viên của 07 môn thi đấu (15 nữ) xuất sắc nhất của 8 môn thể thao, gồm 6 môn thể thao tập trung là Điền kinh, Canoeing, Cờ vua, Bơi, Vovinam, Judo, Taekwondo và 1 môn thể thao không tập trung là Billiards trong tổng số 43 môn, phân môn của đại hội.

Trong thời gian tham dự Đại hội, vượt qua những khó khăn, thách thức về sự khắc nghiệt của thời tiết giá rét cùng sự cạnh tranh quyết liệt với các đoàn bạn, đoàn Thể thao Bến Tre đã giành được tổng cộng 15 huy chương (HC), gồm 6 vàng, 4 bạc và 5 đồng, xếp hạng 27 trong tổng số 65 đoàn tham dự đại hội.



NHÌN TỪ KẾT QUẢ THAM DỰ  
ĐẠI HỘI THỂ THAO TOÀN QUỐC LẦN THỨ VIII-HÀ NỘI 2018

## THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO CỦA BẾN TRE: **thành quả và những thách thức ở phía trước!**

Ngay trước thềm Tết cổ truyền của dân tộc – Xuân Kỷ Hợi năm 2019, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre đã tổ chức Lễ tuyên dương thành tích Thể thao Bến Tre năm 2018, đặc biệt trong đó có hai điểm nhấn về thành tích đạt được vào dịp cuối năm: Đoàn Thể thao Bến Tre tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII - Hà Nội 2018 (từ ngày 25/11 đến ngày 10/12/2018) và đội Bóng chuyền nam Bến Tre thi đấu tại Vòng chung kết, vòng giữ hạng Giải Bóng chuyền Vô địch quốc gia PV gas (từ ngày 25/12 đến ngày 28/12/2018 tại Đăk Lăk).  
Đằng sau những sự kiện và con số được trình bày tại buổi lễ, rất nhiều đại biểu đã bày tỏ sự quan tâm đến sự phát triển của Thể thao Bến Tre nhằm chuẩn bị cho kỳ đại hội vào 4 năm tới, đặc biệt là về công tác xây dựng lực lượng HLV, VĐV ưu tú của tỉnh để thể thao tỉnh nhà có thể đạt được chỉ tiêu tăng thêm ít nhất 5 bậc - lọt vào hạng từ 20 đến 22 trong số 65 địa phương, ngành tham dự đại hội, trên bảng tổng sắp huy chương và thứ hạng toàn đoàn.

So sánh với thành tích tại đại hội lần VII-2014 tổ chức tại Nam Định và một số tỉnh, thành phía Bắc khác (16 huy chương, gồm 4 vàng, 6 bạc và 6 đồng, xếp hạng 28 trong tổng số 66 đoàn), thì thứ hạng toàn đoàn lần này cao hơn 1 bậc (27/65), số VĐV tham dự đông hơn 4 người (hơn 3 nữ), dự thi nhiều môn, phân môn hơn (8/43 so với 6/45), giành ít hơn tổng số HC (15 so với 16) nhưng số lượng HCV nhiều hơn đến 50% (6 so với 4) và góp phần tạo ra sự khác biệt đáng kể về thứ hạng.

Qua kết quả tham dự Đại hội của Đoàn Thể thao Bến Tre, có thể thấy một thực tế cần được nhìn nhận nghiêm túc để có cách đánh giá đúng đắn nhằm vạch ra kế hoạch phát triển khách quan, khoa học, từ đó xây dựng một kế hoạch hợp lý hướng tới DH lần VII-2014: đó là trong 8 môn tham dự, nếu như có 4 môn hoàn thành xuất sắc, vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, gồm: Canoeing (đạt 3V, 2B so với chỉ tiêu ban đầu là 2V, 1Đ); Bơi (đạt 2V, 1B so với 1V, 1Đ); Vovinam (đạt 1V, 3Đ so với 1V, 1Đ); Judo (đạt 1B, 2Đ so với 1B, 1Đ) và ngoài môn Taewondo với 1 vận động viên còn non trẻ nhưng đầy triển vọng và môn Billiards tham gia để học hỏi kinh nghiệm là chính

nên không có huy chương, thì cũng có đến 2 môn thể thao tập trung không đạt chỉ tiêu. Trong số đó, bên cạnh môn Cờ vua đã có 3 kỳ Đại hội liên tiếp (2010, 2014 và lần này – 2018) trắng tay dù đăng ký 2 HCB, thì Điền kinh trong giai đoạn hụt hẫng nghiêm trọng nguồn vận động viên do qua thời gian dài chưa quan tâm đúng mức công tác xây dựng lực lượng kế thừa, dù Bến Tre đã có sân vận động tinh khang trang với hệ thống sân điền kinh đủ tiêu chuẩn tập luyện và thi đấu cấp quốc gia nên cũng hệ quả tất yếu rơi vào hoàn cảnh tương tự (đăng ký 1 HCB).

Bên cạnh đó, dù nhìn nhận mọi cuộc thi đấu đã qua một cách thận trọng nhưng vẫn phải thừa nhận, trong trận bán kết hạng cân 57kg, nếu như nữ tuyển thủ quốc gia Nguyễn Ngọc Diễm Phương có sức rướn tốt hơn và tuân thủ đúng ý đồ chỉ đạo của Ban huấn luyện vào những giây phút cuối, thì khả năng Bến Tre có thêm Huy chương vàng ở nội dung này là hoàn toàn có thể.

**KHÔNG THỂ THU ĐỘNG KIỂU "CHỜ SUNG RỤNG!"**

Và để chuẩn bị cho kỳ Đại hội lần IX-2022 vào 4 năm tới, tuy chưa thể đề ra con số chỉ tiêu HCV cụ thể nhưng theo tính toán, Bến Tre sẽ phải tham dự từ 8 đến 10 môn, phân môn và phần đấu giữ nguyên thứ hạng hoặc lọt trở lại vào trong tốp 25 toàn đại hội. Tuy đây chỉ là những cột mốc mang tính dự báo nhưng nếu xét theo mặt bằng trình độ của các đơn vị, để đạt được điều ấy thật không dễ bởi chí ít thể thao Bến Tre phải có khả năng giành lấy từ 8 đến 10 HCV. Tính thời điểm này thi đây là việc không quá khó nhưng cũng chẳng... dễ dàng!

Vì sao u? Trước hết có thể thấy, bên cạnh điểm sáng ở môn Boi Bến Tre với tài năng trẻ Phạm Thanh Bảo (SN 2001) ngày càng sáng chói trên đường đua xanh ở nội dung sở trường bơi ếch cự ly ngắn (50m, 100m, 200m) và bộ môn Judo vẫn đầy hứa hẹn với nhiều vận động viên trẻ giàu tiềm năng như Phạm Nguyễn Hồng Mơ (HCB, SN 2001), Nguyễn Ngọc Diễm Phương (HCĐ, SN 1997) hay Lê Hoàng Danh (HCĐ, SN 2000), thì tuy là môn đem “Vàng” về nhiều nhất ở Đại hội này nhưng theo HLV kỳ cựu Lê Thiếu Kỳ, lâu nay Canoeing Bến Tre trông cậy vào 2 vận động viên chủ lực là Nguyễn Thanh Lộc (SN 1989) và tuyển thủ quốc gia Trần Văn Vũ (1992) song nay cả hai đều khá lớn tuổi, gánh nặng tuổi tác ngày càng chồng chất, quá trình hồi phục chậm hơn khiến họ khó đảm đương việc “cày ái” nhiều nội dung và cự ly trong 3 – 4 ngày thi đấu với mật độ dày đặc.

Số vận động viên ở tuyển sau của môn Canoeing tuy có nhiều tiến bộ về chuyên môn song lực lượng này khá mỏng, tích lũy kinh nghiệm thi đấu chưa đáng kể. Riêng môn Vovinam, chủ nhân chiếc Huy chương vàng duy nhất của môn này tại Đại hội – Nguyễn Thị Kiều Giang từng Vô địch quốc gia nội dung thi đấu đối kháng vừa trở lại sàn đấu sau thời gian dài nghỉ hẳn để học Đại học Thể dục Thể thao và tham gia huấn luyện phong trào, song nay chỉ cũng vừa bước qua tuổi...29! Theo Huấn luyện viên Nguyễn Hữu Hòa, niềm hy vọng ở phía sau Kiều Giang hiện chưa xuất hiện gương mặt nào sáng giá và số vận động viên còn lại chủ yếu thi nội dung quyền, vốn không phải là thế mạnh của Vovinam Bến Tre kể từ sau thời kỳ đương kim Vô địch quốc gia, Vô địch Đông Nam Á và Vô địch thế giới bài quyền “Tứ tượng côn pháp” - tuyển thủ Nguyễn Hoàng Tân đã tìm bến đỗ gắn liền với nơi công tác mới – TP Hồ Chí Minh. Trong khi đó, ngoài môn Cờ vua có lẽ chỉ nên dừng ở mức độ đầu tư cho tuyển trẻ thì tới đây, khi cựu tuyển thủ quốc gia Nguyễn Trường Giang (SN 1982) - Huy chương vàng ném lao nam SEA Games 26 năm 2011 (Indonesia), Huy chương đồng SEA Games 27 năm 2013 (Myanmar), đã nghỉ hẳn do lớn tuổi để chuyển sang công tác huấn luyện, Điền kinh Bến Tre với

các vận động viên trẻ chỉ với trình độ tập luyện 1 – 2 năm thì khó thể kỳ vọng lập nên thành tích gì ở kỳ Đại hội cấp toàn quốc vào 4 năm tới.

### ĐỂ CÓ THỂ TIẾN LÊN MỘT CÁCH VỮNG CHẮC!

Bên cạnh khó khăn chung khi một số VĐV chủ chốt ở những môn từng là mũi nhọn của thể thao Bến Tre nay có dấu hiệu bước qua bên kia sườn dốc sự nghiệp vì nhiều nguyên nhân, thuận lợi đầu tiên có thể thấy là hầu hết những môn do Bến Tre đã và đang đầu tư xây dựng đều nằm trong nội dung thi đấu Olympic, sẽ tiếp tục được “khoanh vùng” để tổ chức ở kỳ ĐH lần IX-2022, thì hiện thể thao tinh nhà có không ít những tín hiệu đáng lạc quan từ các nhân tố mới xuất hiện như đã nêu ở phần trên và ngay từ bây giờ, nếu như xây dựng lại lực lượng một cách bài bản và đảm bảo chất lượng tốt ở khâu đầu vào sẽ mở ra nhiều khả năng cho việc góp công vào bảng vàng thành tích của đoàn thể thao Bến Tre.

Thế nên, điều cần nhất cho Thể thao Bến Tre trong thời điểm này có lẽ là sự quan tâm thường xuyên của lãnh đạo các cấp, thể hiện bằng các chủ trương cụ thể, tránh đầu tư tràn lan, dàn trải theo diện rộng kém hiệu quả.

Kiểu tư duy ban đầu “làm chơi, ăn thật”, rồi sau đó “làm thật nhưng...không có ăn” qua thời gian dài đầu tư xây dựng đội tuyển một số môn như Xe đạp, Bóng đá v.v có lẽ là một trong những bài học sâu sắc đã được nhận diện. Chính vì thế, các giải pháp đề ra trong thời gian tới chắc chắn cần phải xuất phát qua thực tế từ việc tham dự Đại hội VIII-2018 nhằm có thể tạo nên một “cú hích” thật sự, giúp cho “con tàu” Thể thao Bến Tre tiến về mục tiêu Đại hội lần IX-2022 sớm được khởi động, “chở” đúng trọng tải cần thiết để có thể đạt tốc độ tối đa và đi đúng hướng.

Quỹ thời gian gần 4 năm đến kỳ đại hội lần thứ IX-2022 dành cho Thể thao Bến Tre chẳng phải quá dài nên ngay từ bây giờ - năm 2019, năm “Tiếp tục tăng tốc, tạo bước bứt phá”, vấn đề quan trọng nhất là các đơn vị khôi Thể thao cần tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo Đề án phát triển Thể thao thành tích cao tỉnh Bến Tre giai đoạn 2015 – 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Một khác, cần thật sự tinh táo để có cái nhìn đúng đắn về bản chất vấn đề và quan trọng hơn, kiên quyết tránh xa tư tưởng ỷ lại, chủ quan, chờ đợi “đến hẹn lại lên” trong tâm trạng hồi hộp đón các “vận may” nào đấy bất chợt... đồ ập về, đồng thời huy động tối đa sự chung tay góp sức từ nhiều ngành, nhiều cấp nhằm thực hiện đồng bộ các giải pháp trong khả năng bằng những nỗ lực tự thân, mới hy vọng đạt và vượt được những thành tích như mong đợi ở kỳ đại hội tới. ■

**THANH TÙNG**

**KỶ NIỆM 55 NĂM THÀNH LẬP  
ỦY BAN ĐOÀN KẾT CUBA VỚI VIỆT NAM (1963-2018)**

# Một biểu tượng ngời sáng của kiên trung, bất khuất

Người là biểu tượng hòa bình, hạnh phúc sáng trong của đất nước và quốc tế; của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ; đặc biệt là với nước Cộng hòa Cuba - một đảo quốc anh hùng bên kia bờ đại dương của Tây bán cầu. Đó là anh hùng liệt nữ Nguyễn Thị Định (Ba Định). Thiếu tướng, Phó Tổng tư lệnh quân giải phóng miền Nam là một phụ nữ, là niềm tự hào to tát của dân tộc.



Nữ tướng anh hùng Nguyễn Thị Định (ngồi hàng thứ nhất, thứ ba từ trái sang) cùng đoàn Cuba về thăm làng Moncada ở Bến Tre. Ảnh tư liệu chụp năm 1984

## **NHỮNG NGƯỜI LÀM NÊN ĐỒNG KHƠI**

Nữ tướng Nguyễn Thị Định từng là Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Người còn là Phó Chủ tịch Liên đoàn Phụ nữ dân chủ thế giới, Chủ tịch Ủy ban

### Đoàn kết Việt Nam - Cuba...

Bà sinh ngày 15/5/1920, tham gia cách mạng từ rất sớm (năm 1936), và đã được kết nạp vào Đảng chỉ hai năm sau đó. Sau 3 năm bị địch bắt tù đày, bà liên tục hoạt động với mức độ kiên cường cho đến khi tham gia khởi nghĩa

giành chính quyền năm 1945. Năm 1960, với cuộc đồng khởi nghĩa lịch sử, bà là một trong những người lãnh đạo xuất sắc của phong trào. Từ đây tên tuổi của bà gắn liền với phương thức đánh địch bằng “ba mũi giáp công”, đặc biệt là phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của phụ nữ, của “đội quân tóc dài” gắn liền với phong trào du kích chiến tranh của nhân dân ta.

Tháng 5/1961, khi vừa hoàn thành thắng lợi cuộc Đồng Khởi thần kỳ, và đang đảm nhiệm chức vị Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre, bà Định được bầu vào Khu ủy viên khu 8, Bí thư Đảng đoàn Phụ nữ khu 8. Năm 1965, bà là Hội trưởng Hội LHPN Giải phóng miền Nam. Cũng trong năm ấy, bà được Đại tướng Nguyễn Chí Thanh mời sang gặp Bộ tư lệnh miền, giao nhiệm vụ: “Bác Hồ và Bộ Chính trị quyết định rút chị lên làm Phó tư lệnh các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Ngoài công tác chung, Bộ Chỉ huy

phân công chị theo dõi chỉ đạo phong trào chiến tranh du kích, đấu tranh chính trị". Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nói thêm: "Một người phụ nữ đã chỉ huy thắng lợi cuộc Đồng Khởi ở Bến Tre thì người đó rất xứng đáng được làm tướng ở trong Bộ Tư lệnh đánh Mỹ". Bà được phong quân hàm Thiếu tướng quân đội nhân dân Việt Nam, và được giao giữ chức Phó Tổng Tư lệnh quân giải phóng miền Nam đến năm 1975.

Mùa xuân 1975, trong 5 cánh quân rầm rập tiến về giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam, nhân dân thành phố và cả nước nhận ra trong đoàn quân tóc dài có nữ tướng Nguyễn Thị Định, Phó Tổng tư lệnh quân giải phóng. Cách mạng miền Nam có Phó Tổng tư lệnh quân giải phóng là bà Nguyễn Thị Định vừa là định mệnh vừa là niềm tự hào to lớn của dân tộc Việt Nam.

Báo chí phương Tây đã từng dành nhiều trang sách, bài báo để nói về sự xuất hiện cùng sức mạnh của "đội quân tóc dài" Việt Nam trong cuộc chiến tranh chống xâm lược của nhân dân ta vừa qua. Đã có khá nhiều bài bình luận, kể cả những huyền thoại chung quanh đội quân đặc biệt này.

### HUYỀN THOẠI ĐỘI QUÂN TÓC DÀI

Sau cuộc Đồng Khởi nổ ra trong tinh đúng 10 hôm, ngày 26/10/1960, địch huy động 12 ngàn quân gồm cả quân chủ lực và bảo an càn quét vào ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện Mỏ Cày. Chiến dịch khủng bố này lấy tên là "Bình tri Kiến Hòa" với mục tiêu nhằm đe



Nhà Việt Nam tại làng Bến Tre, tỉnh Artemisa, Cuba. Ảnh: TL

bẹp phong trào cách mạng quần chúng và tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta đang còn trúng nước. Đến đâu, chúng triệt phá nhà cửa, cướp bóc, bắn giết dã man.

Để đối phó lại âm mưu của địch, Tỉnh ủy Bến Tre và bà Nguyễn Thị Định chủ trương tập hợp lực lượng, tổ chức một cuộc đấu tranh chính trị gồm toàn chị em phụ nữ kéo lên quận Mỏ Cày với danh nghĩa "tân cư" để tránh cuộc hành quân càn quét đang diễn ra. Lực lượng tham gia đấu tranh lên đến 5.000 người. Các chị, các má, người thi khiêng kẻ bị thương, người thi chở xác chết, mang theo mảnh bom, mảnh đạn để làm tang chứng, llop bồng con, bế cái với cả mùng mền, nồi niêu để nấu ăn. Lực lượng đấu tranh trên 200 ghe xuồng từ các ngã đồ về Mỏ Cày rồi lên bộ kèo đi chật các đường phố của thị trấn. Bà

con tràn vào dinh quận trưởng, nhà thông tin, thánh thất, nhà thờ, vừa kêu khóc, tố cáo tội ác của giặc, vừa yêu cầu Quận trưởng ra lệnh chạy chữa cho người bị thương, cung cấp thuốc men, thực phẩm, gạo thóc cho đồng bào và ra lệnh rút quân để bà con có thể trở về yên ổn làm ăn. Trước cảnh hàng ngàn người già, phụ nữ, trẻ em nheo nhóc, ăn ngủ vật vạ khắp các nơi, đồng bào trong thị trấn vô cùng cảm động. Họ mang cơm nước, thuốc men, tiền bạc giúp đỡ. Nhiều vị tu hành, nhân sĩ kêu gọi lạc quyên ủng hộ bà con "tân cư". Công chức, binh lính, cảnh sát nhiều người tỏ thái độ đồng tình việc làm của đồng bào.

Trước áp lực của đồng đảo quần chúng, Quận trưởng Mỏ Cày lúc bấy giờ buộc phải hứa chuyển ngay yêu sách của đồng bào lên Tỉnh trưởng Bến Tre và ra lệnh

giúp đỡ đồng bào để nhầm xoa dịu dư luận. Đến ngày thứ 12 của cuộc đấu tranh, đại tá Nguyễn Văn Y, thay mặt Bộ Tổng tham mưu ngụy, chỉ huy trưởng cuộc hành quân, từ Sài Gòn phải bay xuống thị sát tình hình và sau đó ra lệnh rút quân. Thế là trước sức mạnh của những người phụ nữ không một tấc sắt trong tay, cả binh đoàn sừng sỏ của địch đành phải rút lui, bỏ dở cuộc hành quân. Nguyễn Văn Y cay cú nói với bọn sĩ quan thuộc cấp: Thôi đành phải chịu thua “đội quân đầu tóc”.

Ra đời trong cao trào Đồng Khởi ở Bến Tre, “đội quân tóc dài” đã phát triển rộng khắp trong toàn miền và đóng một vai trò quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng ở miền Nam thời chống Mỹ, làm rạng rỡ thêm truyền thống yêu nước bất khuất, trung hậu đảm đang của người phụ nữ Việt Nam.

### 50 NĂM “LÀNG BẾN TRE” TRÊN ĐẤT NƯỚC CUBA...

Theo sáng kiến của Ủy ban đoàn kết với Việt Nam của Cuba, một trong bốn làng thuộc nông trường bò giống Hinba Bonita được chọn làm “đơn vị kết nghĩa” với Bến Tre của Việt Nam mang tên là Làng Bến Tre từ ngày 20-12-1969. Làng Bến Tre là một đơn vị kinh tế kiều mẫu, nhiều năm liền đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến toàn Cuba, được trao tặng Huân chương Hữu nghị do Hội đồng Nhà nước Việt Nam trao tặng.

Nông trường Hinba Bonita – Làng Bến Tre nằm trên diện tích rộng 13.000 ha, gồm 31.000 con bò, với sản lượng 34 triệu lít sữa/năm. Ngoài ra, nông trường còn có 6 trại nuôi bê; 18 trại nuôi bò

tô. Nông trường còn có 1 trại nuôi heo và 1 trại nuôi dê để cung cấp thịt và sữa cho hơn 2.000 công nhân của nông trường.

Hàng năm, nhân dân Làng Bến Tre đều tổ chức lễ Tết theo âm lịch cổ truyền của Việt Nam với những trò vui xuân, và không quên tổ chức kỷ niệm đều đặn ngày Đồng Khởi (17-1-1960) của nhân dân Bến Tre anh hùng. Các đoàn đại biểu Việt Nam sang thăm Cuba đều đến thăm Làng Bến Tre, trong đó có nhiều đoàn hữu nghị của tỉnh nhà.

### ... VÀ “LÀNG MÔNCADA” Ở BẾN TRE

Trong dịp lễ kỷ niệm lần thứ 24 ngày Đồng khởi tổ chức tại Bến Tre (9-1-1984), UBND tỉnh đã ra quyết định chọn xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm làm địa phương “kết nghĩa” với Cuba mang tên Môncada - nơi phóng lên phát pháo hiệu mở đầu của cuộc khởi nghĩa giải phóng Cuba khôi ách thống trị của bọn bù nhìn Batista. Như vậy là ở Cuba, nông trường bò giống Hinba Bonita mang tên “Làng Bến Tre”, và ở Việt Nam, xã Lương Hòa được mang tên “Làng Môncada” - biểu tượng đoàn kết của hai dân tộc anh em Việt Nam-Cuba. Xã Lương Hòa cũng là quê hương của bà Nguyễn Thị Định, Chủ tịch Hội Hữu nghị đoàn kết Việt Nam – Cuba thời kỳ đầu tiên.

Xã Lương Hòa thuộc huyện Giồng Trôm, có diện tích tự nhiên 1.154 ha, với số dân trên 10 ngàn người. Nằm trên dọc dài hai bên bờ sông Giồng Trôm, Lương Hòa là đầu cầu nối với lộ 26 (nay là tỉnh lộ 885), từng được xem như chiếc áo giáp bảo vệ thị trấn

Giồng Trôm từ phía Đông. Hai ấp Hòa Thạnh và Hòa Lợi từng là căn cứ hậu cần của Tỉnh ủy Bến Tre và đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn trong thời kỳ chống Mỹ. Nhiều trận đánh lớn đã xảy ra nơi đây, hàng chục tàu chiến địch bị nhận chìm với hàng trăm tên giặc. Suốt 30 năm chiến tranh, nhất là trong thời kỳ chống Mỹ, địch đã dùng pháo bắc, máy bay B.52, tàu chiến, bom napalm, chất độc hóa học chà xát, hủy diệt Lương Hòa hòng biến nơi đây thành vùng đất chết, nhưng nhân dân Lương Hòa đã kiên cường bám trụ, quyết tâm chiến đấu bằng tất cả sức mạnh của mình cho đến ngày toàn thắng năm 1975.

Xã Lương Hòa - Môncada ngày nay là xã văn hóa tiên tiến, đang hối hả tiến lên xã nông thôn mới. Dù địa hình sông rạch chằng chịt, cách trở Lương Hòa đã phấn đấu vươn lên đạt mức bình quân thu nhập khá, với trình độ dân trí ngày càng cao nhờ luôn tập trung đào tạo nguồn nhân lực cho tương lai dài lâu.

Xã Lương Hòa - Làng Môncada của Bến Tre giàu tiềm năng đang ngút ngàn xanh màu xanh kinh tế vườn và vươn lên từng ngày, nguyện tô thắm những nét đẹp truyền thống, những trang sử vẻ vang.

Còn không bao lâu nữa là đến kỷ niệm trọng thể 100 năm sinh của chị Ba, cô Ba, bà Ba Nguyễn Thị Định. Vị nữ tướng “Sông làm tướng, thác thành thần” ấy mãi mãi hiển vinh trong lòng dân tộc Việt và đặc biệt đối với xã Lương Hòa, Làng Môncada - Cuba. ■

### HUỲNH THANH VĂN



Trụ sở UBND thành phố Hồ Chí Minh. Ảnh internet

## Người Bến Tre kiến nghị đổi tên Sài Gòn **mang tên là Thành phố Hồ Chí Minh**

Nhà báo MINH TRẦN



Xin nói ngay, đó là Cục trưởng Cục Quân y, bác sĩ Trần Hữu Nghiệp, cùng một số anh em quê Nam bộ đang công tác, học tập tại Hà Nội, vào ngày 25/8/1946, gởi bản quyết nghị lên Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa xin: “Toàn thể đồng bào Nam bộ đủ các đảng phái, giai cấp, họp mặt tại Hà Nội hôm nay, 25 tháng Tám năm thứ hai của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, để kỷ niệm ngày Nam bộ khởi nghĩa / Xin Quốc hội và Chính phủ Trung ương đổi ngay tên Thành phố Sài Gòn lại làm Thành phố Hồ Chí Minh để tượng trưng cho sự chiến đấu, hy sinh và cương quyết trở về với Tổ quốc của dân Nam bộ” – ký tên 57 người...

Sau đó, báo Cứu Quốc số 329, ra ngày 27/8/1946 và báo Độc Lập số 233, ra ngày 29/8/1946, đăng tường thuật cuộc họp mặt tại Phòng Nam bộ Trung ương ở Hà Nội; đăng toàn văn bản quyết nghị xin

đổi tên Sài Gòn thành Thành phố mang tên Bác – Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà giáo Nhân dân, thầy thuốc Nhân dân, bác sĩ y khoa Trần Hữu Nghiệp cũng là nhà báo, nhà văn. Ông sinh ngày 15/3/1911, trên quê hương cụ Đò Chiểu, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Năm 1937, ông tốt nghiệp bác sĩ y khoa ở Paris, Pháp. Pháp chiếm Nam bộ, bác sĩ Nghiệp tham gia hoạt động liên tục trong ngành y tế cho đến ngày thống nhất đất nước và nghỉ hưu. Ông từng là cố vấn Bộ Y tế khi Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam được thành lập. Vị bác sĩ y khoa xuất bản nhiều đầu sách, đáng chú ý là quyển có nhan đề “Hồ Chủ tịch trong lòng dân tộc” (năm 1946 - 1947). Quyển sách này được Đoàn Văn hóa kháng chiến tỉnh Bến Tre xuất bản năm 1949.

Bản quyết nghị của bác sĩ Trần Hữu Nghiệp và anh em Nam bộ được báo Độc Lập tán thành: “Thật là một sáng kiến đáng quý của đồng bào Nam bộ khi anh em đã nghĩ đến việc đặt cho Thủ đô miền Nam nước Việt tên của vị anh hùng dân tộc... / Hoan hô sáng kiến của đồng bào Nam bộ! / Thành phố Hồ Chí Minh muôn năm”. Chính báo Cứu Quốc số 329, ra ngày 27/8/1946 đã chạy tít to: “Thành phố Sài Gòn từ nay sẽ đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh”, ngay trang 1.

Suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ từ sâu thẳm trái tim, hòn ngọc Viễn Đông – Sài Gòn đã được nhân dân Nam bộ, cả nước mặc định, đinh ninh là Thành phố mang tên Bác Hồ. Tháng 8/1954, trong bài thơ “Ta đi tối” nhà thơ Tô Hữu Đỗ viết (trích):

*Ai đi Nam bộ*

*Tiền Giang, Hậu Giang*

*Ai vô thành phố*

*Hồ Chí Minh*

*Rực rỡ tên vàng (...)*

*Ai vô đó với đồng bào, đồng chí*

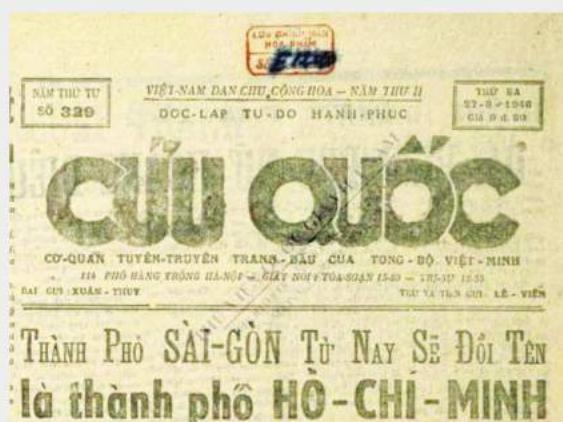
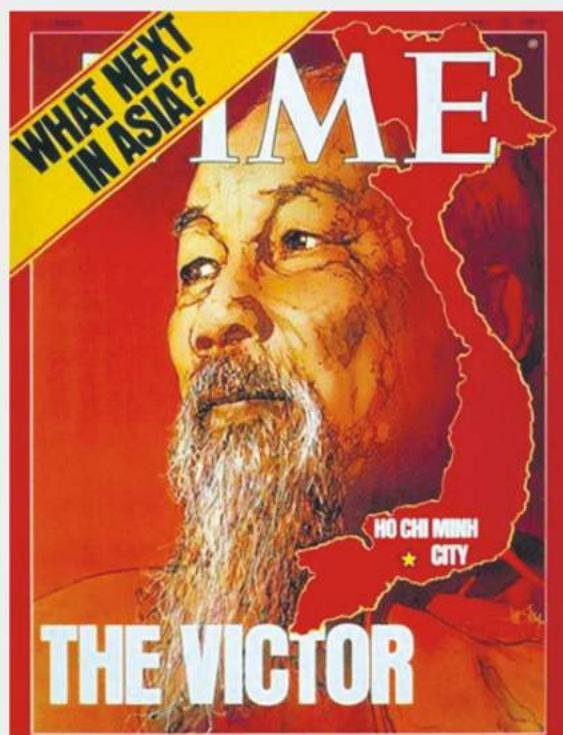
*Nói với Nửa Việt Nam yêu quý*

*Rằng: nước ta là của dân ta*

*Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.*

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, ngày 2/7/1976, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI đã ra Nghị quyết chính thức đặt tên thành phố Sài Gòn là thành phố Hồ Chí Minh.

Điều cũng hết sức thú vị, là chưa đầy 2 tuần sau Sài Gòn được giải phóng, ngày 12/5/1975, một tạp



Trang bìa tạp chí Time có chân dung Bác Hồ, bản đồ Việt Nam và Chính báo Cứu Quốc số 329, ra ngày 27/8/1946. Ảnh TL do tác giả cung cấp

chí uy tín nhất nước Mỹ tờ Time, dành toàn bộ nội dung số báo này nói về: Chiến tranh Việt Nam kết thúc – có trang bìa một hết sức ấn tượng: bức họa chân dung Bác Hồ, bản đồ Việt Nam, ngôi sao màu vàng ghi HO CHI MINH CITY và dòng chữ cực to: The Victor – Người chiến thắng.

Người Bến Tre đón với Bác Hồ, với dân tộc và riêng thành phố Hồ Chí Minh có nhiều điều vô cùng đặc biệt, thú vị, sâu nặng nghĩa tình. Lịch sử hôm qua và hiện tại hôm nay đã ghi dấu – Bác sĩ y khoa Trần Hữu Nghiệp là minh chứng sống. ■

# Cây dừa đỏ Bến Tre

□ VŨ HOÀNG



Ông Huỳnh Văn Cam - Lê Huỳnh.  
Ảnh: QUANG ÁN

## Lê Huỳnh - Tác giả Cây dừa đỏ

Ông tên thật là Huỳnh Văn Cam, đi suốt cuộc kháng chiến và những năm sau giải phóng, đã trải qua nhiều chức vụ công tác, từ một thầy giáo làng, công tác in ấn, thông tin, văn nghệ, tham gia sáng tác nhiều thể loại văn học nghệ thuật, làm Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách văn hóa - xã hội, đến Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và là hội viên Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam.

Thời gian tham gia lãnh đạo Đoàn Văn công Giải phóng tuy không lâu (1970-1972) nhưng ông đã có mặt từ thời điểm có ý nghĩa đặc biệt nhất trong lịch sử của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre...

## SỰ RA ĐỜI CỦA CÂY DỪA ĐỎ

Gần cuối năm 1970, Tỉnh ủy chủ trương tấn công đánh phá bình định của địch, mở rộng vùng giải phóng. Thời điểm này, Châu Thành cũng như các nơi khác trong tỉnh, địch tập trung thực hiện chiến dịch bình định cấp tốc, đánh sâu vào vùng giải phóng, tăng cường đóng đồn bót lấn chiếm các nơi để hòng giành thế mạnh với ta trên bàn Hội nghị Paris. Ở một địa bàn cạnh giao thông huyết mạch của tỉnh và

sông Tiền nên việc đánh phá, càn quét của địch rất ác liệt, vùn ruộng hoang hóa, nhân dân phải di tản ra thị xã, thị trấn hoặc vùng ven để tạm ẩn náu. Vùng Tam Phước, An Khánh, Thành Triệu hầu như chỉ có bộ đội và cơ quan bám trụ.

Để chuẩn bị phục vụ Xuân 1971, phục vụ nhiệm vụ của tỉnh nhà, anh em ngồi lại xây dựng chương trình mừng xuân và đánh phá bình định. Khi ấy quần chúng không vào các khu tập trung của

địch cũng phải di tản ra vùng ven để tránh bom pháo. Muốn phục vụ quần chúng thì phải bám vùng ven, hoặc vào áp chiến lược, khu trú mật của địch. Từ đó, anh em đoàn góp ý xây dựng một chương trình ca, múa, nhạc “Xuân về trên vành đai” và trong chương trình ấy có kịch bản cải lương “Cây dừa đỏ” của tác giả Lê Huỳnh.

Lúc ấy, ông Lê Huỳnh sau trận bom sập hầm ở xã Lương Hòa, nơi địch đã phát hiện ném bom mà đồng chí Chín Võ - Chỉ huy phó



Một cảnh trong vở diễn "Cây dừa đỗ".  
Ảnh: QUANG ÂN

Tỉnh đội Bến Tre và một số đồng chí khác hy sinh, vết thương cột sống tiếp tục hoành hành, việc đi đứng hết sức khó khăn, có lúc ông phải nằm trên võng hoặc ngồi tựa vào vách công sự để viết kịch bản, và càng tồi tệ hơn, lúc này có những bữa cơm phải nấu độn cù mì, với chuối vì không nhận được sinh hoạt phí để mua gạo, nhưng bù lại tôm, cá của kinh Song Mã, của những hố bom, nấm mối, đậu rồng của Tam Phước đã cung cấp thức ăn cho anh, chị, em trong đoàn.

Đoàn vốn vẹn chỉ có 10 người và 1 lãnh đạo, viết kịch bản sao cho phù hợp từng nhân vật theo kiểu “đo ni đóng giày”, vậy mà diễn viên vẫn thiếu để phân vai. Lúc ấy, đoàn phát hiện có một anh thương binh đang an dưỡng biệt ca hát chút đỉnh, có giọng ca vọng cổ tốt, thế là chúng tôi vận động anh bỏ trạm xá về với đoàn. Đó là anh Hữu Hạnh. Chúng tôi tranh thủ với Ban Tuyên Văn Giáo Châu Thành mượn anh Biển Xanh và anh Văn Khoa (đòn cò), đồng thời

về Phú An Hòa xin em Khanh, Thu về đoàn để đóng vai quần chúng, nhưng vẫn thiếu một vai Dì Út, không còn ai hết phải động viên chị Việt Bình - biên đạo múa “nhập vai”. Một vất vả khác: Địch càn lấp hết nhạc cụ. Trước sự bế tắc đó, anh Vĩnh Sang là Bí thư Chi đoàn xã Sơn Đông vận động bà con mua tặng cho đoàn một cây ghita tân. Không có ai đòn cò, đoàn phải cử bé Hòa nhạc công (tân nhạc) vượt lộ xuống xã Phước Thạnh (Châu Thành Đông) để gặp một anh đòn cò ở Đoàn Văn công quân đội dịch các bài ca cổ ra nhạc móc để về đàn. Như vậy, đàn cho biểu diễn vở cải lương Cây dừa đỗ lúc đó chỉ có cây đàn ghita tân nhạc (bé Hòa đàn) và ông Văn Khoa đàn cò. Phục trang thì tự chọn cho từng vai diễn bằng quần áo cá nhân của mình, chỉ phải xin những trang phục của các sắc lính ngụy trong vai diễn của vở do bộ đội ta đánh và thu chiến lợi phẩm.

Thế là mơ ước của người nông dân được “cày cấy” đã toại nguyện, đoàn đã có chương trình gồm ca, múa, kịch và chúng tôi tổ chức buổi biểu diễn phúc khảo đầu tiên tại vườn dừa xơ xác của xã Tam Phước. Đêm phúc khảo ấy, anh em đoàn phải chịu một trận bắn phá ác liệt vào buổi sáng của ba trực thăng chiến đấu đánh vào địa điểm đóng quân. Người duyệt chương trình đêm ấy là anh Ba Hội, lúc đó làm Tỉnh ủy viên phụ trách huyện Châu Thành Tây. Mùng 3 Tết năm ấy, đoàn chúng tôi tổ chức biểu diễn ở một điểm thuộc vùng ven xã Hữu Định (Châu Thành Đông), có hàng ngàn bà con thị xã xem, phấn khởi, khen ngợi. Từ đó, trong chương

trình biểu diễn của đoàn, kịch bản Cây dùa đỏ đã trở thành quen thuộc với cán bộ, quân giải phóng và nhân dân khắp ba dải cù lao cũng như đêm đầu tiên ngày 2-5-1975 phục vụ cho hơn 10 ngàn dân thị xã Bến Tre trong ngày vui toàn thắng.

### **ĐEM CHUÔNG ĐI ĐÁNH XỨ NGƯỜI**

Từ sau giải phóng 30-4-1975, lực lượng của Đoàn Văn công Giải phóng có đủ điều kiện xây dựng thành một đoàn nghệ thuật chính quy từ diễn viên, nhạc công, đạo diễn và các thiết bị sân khấu. Kịch bản Cây dùa đỏ được tác giả chỉnh sửa nhiều lần, nâng dần chất lượng nghệ thuật. Đoàn Văn công Giải phóng đã mang kịch bản Cây dùa đỏ tham dự các Liên hoan nghệ thuật sân khấu khu vực, được biểu diễn phục vụ các đoàn khách Trung ương và các tỉnh, đồng thời lưu diễn khắp nơi. Đặc biệt hơn, để chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, ông Mai Vy - Thủ trưởng Bộ văn hóa - Thông tin lúc ấy đến Bến Tre xem và chọn kịch bản này tham gia Liên hoan nghệ thuật sân khấu toàn quốc về đề tài cách mạng.

Lần đầu tiên, Đoàn nghệ thuật sân khấu Bến Tre được lên đường tham dự Liên hoan tại Thủ đô Hà Nội. Anh, chị, em trong đoàn vô cùng phấn khởi và cũng hết sức bỡ ngỡ khi “mang chuông đi đánh xứ người”.

Tham dự Liên hoan có gần 20 đơn vị nghệ thuật được chọn từ Trung ương, thành phố và các tỉnh bạn. Điều kiện kinh tế Bến Tre lúc bấy giờ vô cùng khó khăn, nhưng lãnh đạo tỉnh rất quyết tâm, nhất

là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy lúc bấy giờ là chú Hai Trung. So với các nơi, đoàn Bến Tre gặp khó khăn về đi lại, ăn nghỉ, trang thiết bị và nhất là không có diễn viên tên tuổi, nhưng đã thành công lớn tại Liên hoan này, giành được giải xuất sắc và được Ban tổ chức chọn đưa vào biểu diễn đêm khai mạc Đại hội tại Trường Nguyễn Ái Quốc, nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Trong điều kiện về thời tiết và tình hình bảo vệ an ninh, chính trị trong thời điểm Đại hội rất nghiêm ngặt, phải chịu sự kiểm tra chặt chẽ, việc lắp đặt trang trí sân khấu đến 19 giờ mới xong, 19 giờ 30 phút mở màn, sau lời ra mắt của trưởng đoàn, màn sân khấu từ từ hé mở. Cảnh dòng sông Hàm Luông, một cây dùa tơ đứng cạnh bên một cây dùa lão, nhiều tràng pháo tay rào rào nghe như tiếng sóng vỗ ở quê nhà và vở diễn được bắt đầu. Có lúc, chúng tôi diễn mà có cảm giác như không có người xem, một sự im ắng của khán giả trong hội trường tưởng chừng như mình đang ngồi trong thu thanh chứ không phải là sân khấu. Cây dùa đỏ đã khép lại trong không khí vui tươi, náo nhiệt, tất cả đại biểu trong hội trường đứng dậy vỗ tay tán thưởng rất lâu. Ngoài việc đồng chí Trường Chinh và lãnh đạo Trung ương lên tặng hoa, chúng tôi bất ngờ và xúc động khi được đón tiếp đồng chí Nguyễn Văn Trung và đồng chí Phạm Hùng vào tận hậu trường bắt tay chia vui và chúc mừng chúng tôi, trong lúc anh chị em diễn viên đang tẩy trang. Lực lượng hậu đài thu xếp xong sân khấu, đoàn về nơi nghỉ với một đêm trắng cùng “Cây dùa đỏ”.

Sáng hôm sau, chúng tôi được đón tiếp phóng viên của nhiều báo. Đài Tiếng nói Việt Nam đã phát đi bản tin về Đoàn nghệ thuật sân khấu Bến Tre với vở Cây dùa đỏ đạt giải xuất sắc (giải xuất sắc đồng nghĩa với huy chương vàng hiện nay) và được vào biểu diễn khai mạc Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V.

### **THẮM TÌNH TRÊN ĐẤT BẮC**

Sau kết thúc Liên hoan và phục vụ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, tiếng vang của Đoàn với vở “Cây dùa đỏ” ngày càng rộng. Một số tỉnh bạn mời chúng tôi về biểu diễn. Đoàn đã có hơn 3 tháng tiếp tục lưu diễn ở các tỉnh: Bắc Thái, Hải Dương, Hà Sơn Bình, Hà Nội và Tiểu đoàn tình nguyện của Bến Tre trong đội hình Sư đoàn 330 tại núi Voi... Đoàn còn dành nhiều thời gian về phục vụ nhân dân tỉnh Vĩnh Phú - tình kết nghĩa với Bến Tre trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Chúng tôi về Vĩnh Phú đã tự xem mình là đứa con của quê hương đi xa được trở lại nhà. Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Phú lúc ấy do họa sĩ Ngô Quang Nam làm Giám đốc. Đoàn đã được chăm lo, giúp đỡ của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các địa phương nơi đoàn đến biểu diễn. Chúng tôi đã đi qua hầu hết các huyện và thành phố trong tỉnh Vĩnh Phú, vô cùng xúc động ở một số điểm biểu diễn không thể nào quên trong cuộc đời hoạt động nghệ thuật của mình.

Một buổi biểu diễn ban ngày tại thị xã Phú Thọ, vì nhà hát quá nhỏ nên Ban tổ chức chỉ mời 400 đại biểu là những gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

Từ lúc mở màn đến lúc kết thúc vở diễn, chúng tôi không nghe được tiếng vỗ tay từ khán giả mà thỉnh thoảng chỉ nghe những tiếng khóc sụt sùi của các mẹ, các chị. Khi kết thúc hơn 30 phút, anh chị em diễn viên không thể tẩy trang được vì các chị, các mẹ vây quanh thân thiết ôm hôn từng diễn viên với tình cảm sâu nặng như những đứa con xa quê lâu lắm mới trở về nhà. Có mẹ đã nói: "Con ơi! Ở miền Nam, ở Bến Tre, chiến sĩ, đồng bào mình phải đánh giặc hy sinh như vậy hả con?".

Đêm diễn tại sân vận động thị xã Vĩnh Yên, sân khấu dựng ở một góc có sức chứa hơn 10 ngàn người. Các đồng chí lãnh đạo địa phương cũng đã lường trước khán giả sẽ đến đông và cử lực lượng bảo vệ khá chu đáo. Vào khoảng 4 giờ chiều, đứng trên sân khấu, chúng tôi đã thấy các ngã đường vào điểm diễn đông nghẹt người đi (hồi đó chỉ có đi bộ hoặc xe đạp). Anh em bán vé triển khai khá đông nhưng không sao bán kịp và tất nhiên là cánh cửa sân vận động bị xô ngã, lực lượng bảo vệ đành bỏ chạy, do xô đẩy nhau đã bị vài ba ca phải cấp cứu.

Trước tình thế đó, chúng tôi phải thông báo trên loa cho bà con không phải mua vé và mở toang các cửa để mọi người được vào xem. Một đêm diễn với lượng khán giả đầy kín sân vận động Vĩnh Yên.

Một lần khác, đoàn biểu diễn tại nhà hát ngoài trời ở huyện Mê Linh, sân khấu có sức chứa khoảng 11 ngàn chỗ ngồi. Chúng tôi thống nhất với Ban tổ chức bán 10 ngàn vé, còn chừa một ngàn vé cho khách mời và các đồng chí thương binh. Khi bán hết vé, anh

em bảo vệ đóng cửa. Ngay lập tức, lực lượng bên ngoài hò hét, xô đẩy. Có người nói: "Tớ đi cả 10 cây số tới đây, tại sao không bán vé để vào xem". Anh em bảo vệ đành mở cửa, nhưng khi mở màn phải ba lần mới bắt đầu diễn được. Đêm ấy, anh em kiểm soát đã phải ra gần 15 ngàn vé.

Còn nữa và còn nhiều kỷ niệm khác nữa khi anh em chúng tôi "mang chuông đi đánh xứ người". Cây dùa đỏ có một thời

huy hoàng trên đất Bắc. Từ một vở diễn phải đi mượn diễn viên vào Tết năm 1971 cho đến những ngày trên đất Bắc, Cây dùa đỏ có tuổi thọ cao, có hàng trăm diễn viên tham gia qua nhiều thế hệ, được Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ nhiều lần thu, phát sóng.

Tác giả Lê Huỳnh và Cây dùa đỏ sống mãi với thời gian. ■



Chuẩn bị đón xuân. Ảnh: TRUNG HẬU



Tranh Đêm Hè "Đàn lợn âm dương". Ảnh internet



Chủ tịch Hội KHKTCĐ Trịnh Văn Y và ông Hồ Văn Hai (bên trái) bên chiếc cầu vừa khánh thành. Ảnh: HCĐ

## GƯƠNG "NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT": Ông Hồ Hai xây cầu, lộ nông thôn

**□ TRINH MAI SƠN**

Ông Hồ Hai tên thật là Hồ Văn Hai ở ấp An Bình, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam. Vì ông làm thợ hồ xây nhà cửa và xây cầu, lộ nên nhân dân đặt cho ông cái tên thân thương là “ông Hồ Hai”.

Nói đến ông Hồ Văn Hai, người dân địa phương rất mến phục, bởi cuộc sống của ông từ lao động tạo nên tài sản gia đình khá giả, lúc có gia đình ra ở riêng chỉ được 3 công đất ruộng cha mẹ cho, ông chịu khó cực khổ để sản xuất, làm thủy lợi ngăn mặn dẫu nước ngọt làm lúa 2 vụ; tiện tặn, dành dụm ông mua thêm 2 công đất liền kề, để tiện lợi canh tác, dần dần lên liep làm vườn trồng dừa. Có hiệu quả hơn, ông phấn đấu phát triển ngành nghề mua 06 cối kết tinh đường cát và phát triển chăn nuôi.

Công nghệ công nghiệp phát triển hiện đại, sản xuất kết tinh đường cát lạc hậu, ông khép lại tập

trung phát triển mạnh chăn nuôi heo, cùng cố xây dựng chuồng trại hàng năm xuất chuồng trên 500 con. Gia đình anh xem chăn nuôi là nghề chính, học hỏi kinh nghiệm và tiếp thu ứng dụng kỹ thuật chăn nuôi đạt hiệu quả có lãi, lúc nuôi heo khó khăn đầu ra (vào cuối năm 2017), ông vẫn thuỷ chung nuôi 200 con heo trong chuồng và kinh tế đồi sóng gia đình ông ngày càng khâ lê. Ông Hồ Hai rất thương người, thấy nhà cửa cửa dân bị siêu vẹo, ông hướng dẫn sửa chữa, thấy cầu lộ bị hư ông trực tiếp vận động bà con xóm, ấp sửa chữa phục hồi để đi lại được dễ dàng. Ông Hồ Hai tham gia vào Hội Khoa học Kỹ thuật Cầu, đường tỉnh và thường xuyên được trao đổi kinh nghiệm kỹ thuật xây dựng cầu, lộ phục vụ đi lại an toàn, kích thích phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ xây dựng nông thôn mới ở địa phương tinh ta.

Việc xây công trình, cầu lộ của ông Hồ Hai đều xuất phát từ tấm lòng của ông với quê hương, mang ý nghĩa tình cảm, thịnh thương, từ thiện. Cây cầu đầu tiên ở ấp An Bình, xã An Thạnh hiện trạng cầu xuống cấp không đi được, ông lấy tiền nhà mua vật tư và bà con cùng góp vốn cho ông xây dựng lại, nhiều người khen cầu chắc, đẹp. Sau đó, ông tiếp tục thực hiện: Cây cầu ấp Phú xã Hương Mỹ, cầu Dừa xã Khánh Thạnh Tân (huyện Mỏ Cày Nam), thấy bà con vùng này còn nghèo ông không lấy tiền công thợ; cây cầu “Tình nghĩa xã Phước Hiệp” ông cũng không lấy tiền công thợ mà còn tài trợ thêm 5 triệu đồng để hoàn thành công trình.

Năm 2018, với tinh thần “Đồng Khởi mới” - “Đồng Khởi khởi nghiệp” - “năm tăng tốc” đã có nhiều địa phương đến đặt hàng ông xây các cây cầu. Và ông Hồ Hai đã tích cực, phấn đấu, tập trung lao động và phương tiện đã xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng 13 cây cầu, đây là năm ông làm được nhiều nhất so các năm (xã An Thạnh 04 cây cầu; xã An Thới 05 cây; xã Định Thủy 02 cây; xã An Định 01 cầu; thị trấn Mỏ Cày 01 cây). Tính từ năm 2002 đến 2018, ông Hồ Hai xây dựng được 140 cây cầu; 10 km lộ trên địa bàn các xã thuộc huyện Mỏ Cày Nam và Mỏ Cày Bắc.

Tâm lòng, nghĩa cử cao đẹp và những công hiến của ông Hồ Hai trên mảnh đất Đồng Khởi Bến Tre, đã góp phần phục vụ sự đi lại thuận tiện dễ dàng cho người dân, cũng như góp phần kích thích phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới tại các xã nông thôn huyện Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc nói chung riêng, tinh ta nói chung thật sự đáng để mọi người ngưỡng mộ, trân trọng, biểu dương. ■



Đại đức Thích Thiện Sanh (đứng giữa) trao hồ sơ thiết kế thi công cầu cho Chi hội Cầu đường huyện Ba Tri. Ảnh: HCD

## Vận động trên 9,9 tỷ đồng xây dựng 92 cây cầu nông thôn trên đất Bến Tre

□ HỮU THÀNH

**D**ại đức Thích Thiện Sanh - Trụ trì chùa An Phước, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri với tấm lòng nhân hậu, từ thiện đã cùng với tinh ta thực hiện công tác an sinh xã hội; vận động tặng quà cho hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giải quyết học bổng xây dựng cầu, lô, xây nhà tình thương... Nổi bật nhất là xây cầu, lô phục vụ sự đi lại cho nhân dân và con em học sinh được thuận lợi, dễ dàng đến trường học.

Khi Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường tỉnh đến tham quan chùa An Phước, cơ sở vật chất nơi đây

vẫn còn đơn sơ; trao đổi việc làm từ thiện cho xã, áp, bởi cuộc sống nhân dân còn nghèo, nhất là giao thông đi lại còn khó khăn, thầy Thiện Sanh phát tâm cùng góp phần với chính quyền xã, áp lo cầu, lô, để tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế, xóa nghèo. Đại đức Thích Thiện Sanh còn cho biết các kế hoạch làm từ thiện được các mạnh thường quân ở thành phố Hồ Chí Minh rất nhiệt tình đóng góp và có 2 chi hội ở Hoa Kỳ (Hội Bác sĩ bệnh viện Hồng Hà tại New York và Hội Nhân ái tại California do người

Việt thành lập) đã quyên góp và đặc hòm từ thiện có dòng chữ “Tôi yêu Việt Nam” từng lúc gửi về làm từ thiện, nhất là xây cầu.

Với tinh thần trách nhiệm, góp phần với chính quyền địa phương lo cầu, lô cho các xã còn khó khăn, được lãnh đạo huyện và Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường tỉnh xúc tiến hỗ trợ phân công Chi hội Cầu đường và Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Ba Tri, từng lúc cùng với thầy Thiện Sanh đến khảo sát, lập hồ sơ thiết kế, kiểm tra tổ chức xây dựng công trình. Tính từ năm 2004 đến tháng 11/2018, đã xây dựng được 92 cây cầu (với giá trị xây dựng 9 tỷ 933 triệu đồng) trên địa bàn các xã: Mỹ Thạnh, Mỹ Chánh, Mỹ Hoà, Mỹ Nhơn, Tân Xuân, Phước Tuy, Bảo Thuận, Vĩnh Hoà, Bảo Thạnh, An Ngãi Tây, An Hiệp, Tân Hưng, An Phú Trung, An Ngãi Trung (thuộc huyện Ba Tri); xã Thới Lai, huyện Bình Đại; xã Tân Lợi Thạnh, Tân Hòa (huyện Giồng Trôm). Tất cả các cây cầu xây dựng đều có mặt cầu rộng 2,5 đến 3m lợt lòng, phục vụ đi lại vận chuyển vật tư, hàng hoá phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới.

Với tinh thần xây cầu từ thiện của chùa An Phước, thầy Thiện Sanh luôn thể hiện trách nhiệm xây dựng cầu chắc, đẹp phục vụ lâu dài; công trình nào cũng phải có khảo sát, thiết kế, dự toán, đi sát công trình kiểm tra đến hoàn thành. Với sự đóng góp lo cầu, lô cho dân, thầy Thiện Sanh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng Bằng khen, xứng đáng được Bộ Giao thông Vận tải tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giao thông – vận tải”. ■

# MỸ TỤC NGÀY TẾT “Quét mộ cuối năm”

□ BÙI HỮU NGHĨA



Vào dịp tháng Chạp hàng năm, tờ mờ sáng, mọi người đã bắt tay vào việc quét dọn mộ phần. Ảnh: BÙI HỮU NGHĨA



Phát quang cây cỏ ở khu mộ. Ảnh: BÙI HỮU NGHĨA

Cứ đến hẹn lại lên, hàng năm khi bước sang “tháng Chạp”, ai ai cũng cảm nhận được hương tết thoang thoảng đâu đó trong cái nồng nàn, se lạnh của những cơn gió bắc, làm cho lòng người càng xốn xang. Tết Nguyên đán là lễ hội lớn nhất ở các nước Á Đông, trong đó có Việt Nam. Tuy là nước đồng văn với Trung Hoa nhưng Tết ở

Việt Nam có những phong tục, tập quán dị biệt tạo nên bản sắc. Ở Nam bộ, trong tháng Chạp, mọi gia đình Việt đều tất bật quét mồ, còn đối với người Hoa thì thời điểm chăm sóc mồ mả cho tổ tiên là vào tháng Ba âm lịch, đúng tiết Thanh minh. Trong Truyện Kiều, Đại thi hào Nguyễn Du viết:

*Thanh minh trong tiết tháng ba  
Lễ là tảo mộ, hội là đập thanh  
Quét mồ còn có các tên gọi  
khác nhau là “tảo mồ”, “giãy mả”,  
“chạp mả”, nhưng thực chất đó là  
hành động quét dọn, chăm sóc mồ  
phần. Ông bà xưa có câu “sống có  
nhà, chết có mồ” và cũng theo  
quan niệm dân gian mồ mả là ngôi  
nhà của người quá cố sau khi mất,  
nên cũng cần được dọn dẹp sạch  
sẽ để chuẩn bị ăn tết. Vì vậy, tùy  
theo sự thống nhất riêng mà mỗi  
dòng họ, gia tộc sẽ chọn một ngày  
cố định trong tháng Chạp để tập  
hợp con cháu cùng nhau quét mồ,  
cao điểm là từ ngày rằm và kết  
thúc vào ngày 25 âm lịch. Trong  
ngày quét mồ, mọi người xách  
dao, cuốc, xèng, mang theo chổi,  
ki, thúng, gióng, đòn gánh đến thỗ  
mồ gia tộc. Ngay từ sáng tinh mơ,  
không khí nhộn nhịp, hối hả của  
ngày tảo mồ làm xôn xao một  
vùng quê yên tĩnh. Người tay  
cuốc, kẻ tay dao, chặt cây, giãy cỏ  
trên những ngôi mộ um tùm như  
rừng U Minh. Sau đó, dùng chổi  
quét và lấy nước rửa sạch bụi  
bặm, rong rêu còn bám trên những  
ngôi mộ bằng đá xanh, đá ong.  
Còn đối với mả đất thì dùng ki,  
thúng gánh đát đắp cao và tròn  
như chiếc nấm để tránh lạc mồ,  
xiêu mả do phong hóa lâu ngày.*

Tất cả cỏ rác được tập trung ở  
một góc thỗ mồ, gom thành một  
đống to rồi châm lửa đốt. Những

ngọn lửa cao và cột khói trắng  
ngút trời, kèm theo tiếng nổ tí tách  
hòa quyện cùng với những nén  
hương thơm trên các phần mồ đã  
làm ấm lại một khoảng không  
gian vốn thường ngày lạnh lẽo.  
Sau khi quét mồ xong, mọi người  
tập trung về nhà thờ gia tộc để  
chuẩn bị các mâm thức ăn dâng  
cúng ông bà tổ tiên trong ngày tảo  
mồ. Khi hương đã tàn, rượu trà  
châm đủ ba tuần thì thức ăn được  
dọn xuống. Hết thảy con cháu  
trong gia đình cùng nhau quây  
quắn ăn bữa cơm cuối năm để  
chuẩn bị đón mừng xuân sang.

Quét mồ là lễ thức đầu tiên  
trong chuỗi các nghi lễ Tết  
Nguyên đán của người Việt, hàm  
chứa nhiều ý nghĩa nhân văn sâu  
sắc. Quét mồ là dịp để tưởng nhớ,  
bày tỏ lòng biết ơn đối với ông bà  
tổ tiên. Người Việt rất chú trọng  
đến âm phần, mỗi dòng họ ở Bến  
Tre đều có một mảnh đất riêng để  
an táng gọi là thỗ mồ, thường có  
vị trí đẹp, gần đường. Sau khi  
chết, được an nghỉ trên đất ông bà  
cùng với mọi người trong gia tộc  
là điều hạnh phúc, hanh diện.  
Những mảnh ruộng màu mỡ,  
vườn cây say trái mà con cháu  
đang thừa hưởng do tổ tiên vất vả  
khai phá và để lại. Vì vậy, hậu bối  
phải có nghĩa vụ cúng giỗ và  
chăm sóc mồ mả nhằm bày tỏ tình  
thân hiếu đạo-một truyền thống  
quý báu của dân tộc Việt Nam.

Mặt khác, tục quét mồ còn thể  
hiện tinh thần tương thân tương ái  
kể cả khi đã từ già cõi trần. Ngày  
xưa, những gia đình không có đất  
an táng thì xin chôn nhở trong thỗ  
mồ của một dòng họ nào đó. Vào  
ngày tảo mồ, tất cả các phần mồ  
đều được quét dọn sạch sẽ bắt kể  
thân sơ hoặc có cùng huyết thống

hay không? Nếu ngôi mộ nào  
không có người thân chăm sóc thì  
cũng được bà con tận tình giúp  
đỡ, dọn dẹp, nhang khói đầy đủ.

Hiện nay, đời sống xã hội đã  
có nhiều thay đổi, có những phong  
tục, tập quán dần biến đổi. Tuy  
nhiên, quét mồ vẫn vẹn nguyên  
giá trị và có sự thích ứng với hoàn  
cảnh mới. Đối với những gia đình  
đi làm ăn xa, không thể quét mồ  
thì gửi một ít tiền về quê để phụ  
giúp vào mâm cúng ông bà. Tất cả  
họ đều rất an tâm bởi vì mồ phần  
của gia đình sẽ được bà con thân  
tộc chăm sóc chu đáo. Khi tết đến  
họ sẽ về thắp nhang tạ lỗi với tổ  
tiên vì chưa làm tròn bổn phận của  
con cháu.

Trong quá trình cộng cư, hai  
dân tộc Việt - Hoa đã có sự giao  
lưu tiếp biến văn hóa với nhau.  
Người Hoa cũng đi quét mồ để  
đón tết và người Việt thường tiến  
hành tu sửa mồ phần, cải táng vào  
dịp tiết Thanh minh. Có thể nói  
rằng, phong tục quét mồ đã khẳng  
định truyền thống và bản sắc văn  
hóa Việt được trao truyền và tiếp  
nối cho đến ngày nay.

Vào những ngày cuối năm,  
thời gian cứ trôi vun vút nhưng  
mỗi gia đình Việt ở Nam bộ vẫn  
dành thời gian để làm một việc ý  
nghĩa, đó là quét mồ tổ tiên, ông  
bà và người thân quá cố. Quét mồ  
là dịp để giáo dục truyền thống  
văn hóa rất hiệu quả, đặc biệt là  
giới trẻ. Những bài học về tinh  
thần trọng ân, báo ân và có trách  
nhiệm với gia đình, dòng họ, quê  
hương sẽ theo mỗi người đi suốt  
cuộc đời. Trải qua nhiều thế hệ,  
sợi dây cõi kết cộng đồng ngày  
càng thêm bền chặt, mỹ tục quét  
mồ vẫn được duy trì trong những  
ngày tết đến xuân về. ■



Lì xì đầu năm mới là một nét văn hóa đẹp và không thể thiếu trong Tết cổ truyền của người Việt Nam. Ảnh internet

## Nét đẹp văn hóa truyền thống qua các phong tục ngày Tết

Trong sự phát triển xã hội có văn minh, nhịp sống của thời đại chi phối phong tục tập quán và phong tục tập quán cũng phải biến đổi để phù hợp với quy luật của cuộc sống, của sự phát triển xã hội. Và dù xã hội có văn minh và hiện đại đến mấy đi nữa thì cũng có những phong tục truyền thống tốt đẹp, có ý nghĩa quan trọng luôn tồn tại trong đời sống xã hội trong mọi hoàn cảnh. Nhất là trong dịp lễ,

hội, đặc biệt là trong Tết cổ truyền của dân tộc ta không thể không kể đến, đó là: Phong tục chung mâm ngũ quả; tục “xông đất”; “lì xì”... vẫn luôn là nét đẹp văn hóa truyền thống mang đậm tính dân tộc.

### TỤC CHUNG MÂM NGŨ QUẢ NGÀY TẾT

Chẳng ai biết phong tục chung mâm ngũ quả ngày Tết, tục xông đất, lì xì đầu năm... có tự bao giờ, chỉ biết đã có từ ngàn xưa, được truyền từ đời này sang đời khác.

Mỗi khi xuân về, tết đến trên bàn thờ của gia đình Việt đều trưng bày một mâm “ngũ quả” và hẳn nhiên mâm ngũ quả ngày Tết là màu sắc, là hình khối, hương thơm, là sản vật quanh năm người nông dân làm ra, dâng lên tổ tiên với ý nghĩa biết ơn về công sinh thành tạo dựng. Có lẽ vậy, mà gia đình nào cũng cố thể hiện sao cho mâm ngũ quả ngày Tết vừa đẹp mắt, vừa làm cho Tết Nguyên đán thêm sinh động hơn, thiêng liêng

hơn, đặc biệt hơn là mang hàm ý những điều ước nguyện của gia đình mình trong năm mới.

Tùy theo quan niệm riêng của từng vùng, miền và mỗi địa phương, với sản vật sẵn có, người ta chọn ra các loại quả khác nhau để trưng bày mâm ngũ quả ngày Tết thật vừa ý, thể hiện sinh động và không gian thờ cúng thêm ấm áp, rực rỡ, hài hòa với mùa xuân. Điều đó có ý nghĩa nhân văn, mang tính tâm linh, tín ngưỡng, thẩm mỹ, chứa đựng những ước vọng, lạc quan với những điều tốt lành của mỗi thành viên người trong gia đình người Việt mang theo khi bước sang năm mới.

Ngày nay, người ta cũng không còn quan niệm là phải chưng mâm ngũ quả đúng 05 loại quả nữa, mà có thể là bát quả, cửu quả, thập quả...; hay ít hơn (04 loại quả) được chưng trên đĩa hay mâm, thì người ta vẫn gọi theo xưa là mâm ngũ quả. Bởi lẽ, từ xa xưa mâm ngũ quả ngày Tết đã được xác lập như là một sản phẩm văn hóa vật thể, hàm chứa một ý nghĩa sâu xa nhất định và là nét đẹp tinh hoa văn hóa truyền thống vốn có của dân tộc ta. Mâm ngũ quả đã đi vào đời sống tâm linh, tín ngưỡng của dân tộc Việt, nên ta thường thấy mâm ngũ quả được trưng bày vào ở các dịp lễ, hội...; ở lễ cưới, lễ giỗ trong gia đình Việt; liên hoan, hội thi trong tổ chức các sự kiện ở mỗi địa phương. Nhưng mâm ngũ ngày Tết cổ truyền của dân tộc vẫn là có ý nghĩa nhất và đã trở thành di sản văn hóa của tổ tiên để lại.

### TỤC LỆ "XÔNG ĐẤT"

Người xưa thường nói tục "xông đất" là người đầu tiên đến

nhà gia chủ vào sáng mồng một Tết. Giờ xông đất bắt đầu từ sau giao thừa trở đi, khi tiếng chuông báo hiệu năm cũ đã qua, năm mới đến. Cách xông đất sau giờ giao thừa thường để người thân trong gia đình tự xông lấy. Người ta chọn một người dễ vía ra đi từ lúc chưa hết giờ trù tịch và dự lễ tại đình chùa, sau đó xin hương hái lộc. Lúc trở về nhà đã bước sang năm mới, người này tự "xông nhà", mang sự tốt lành quanh năm về cho gia đình theo quan niệm của ông bà xưa. Đi xông nhà như vậy tránh được sự nhờ và kỵ khác. Với những quan niệm về xông đất đầu năm mới, là một phong tục, là nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa của ngày Tết cổ truyền, mọi người cần am hiểu để vận dụng vào thực tế cuộc sống.

Tục "xông đất" có nhiều tên gọi khác nhau như: xông đất, đậm đất, đạp đất, nhưng đều giống nhau về sự cầu chúc cho chủ nhà một năm mới tấn tài, tấn lộc, an khang thịnh vượng. Đây là tục lệ có ý nghĩa sâu sắc trong đời sống tâm linh, có ảnh hưởng sâu sắc đến vận mệnh của gia chủ cả năm. Quan niệm của người xưa, người

đi xông đất hết sức quan trọng, buổi sáng mồng một đầu năm họ mong mỏi người có đức độ, nhân nghĩa, ăn ở hiền lành, làm ăn phát đạt, học hành thành đạt, tính tình vui vẻ, nhanh nhẹn, khỏe mạnh, cuộc sống gia đình ấm êm hạnh phúc bước chân vào nhà trước nhất. Ngược lại, những người kém may mắn mọi điều, hay gia đình đang có tang mà đi xông đất thì thế nào cũng mang bất hạnh đến cho gia chủ. Những người đến xông đất cho gia chủ, người nào cũng giữ gìn từ lời ăn tiếng nói cho đến việc đi đứng, thăm hỏi lẫn nhau... Ngoài những lời chúc tốt đẹp dành cho chủ nhà còn phải ăn mặc sạch đẹp, gọn gàng và mang theo quà Tết để phát lộc cho chủ nhà và ngược lại chủ nhà cũng phát lộc cho khách, rồi cùng nhau chuyện trò vui vẻ, thăm hỏi chuyện làm ăn thành đạt trong năm...

### TỤC LỆ "LÌ XÌ" ĐẦU NĂM MỚI

Có thể nói, đây là tục lệ mang đậm nét văn hóa. Không biết từ bao giờ tục mừng tuổi đầu năm ra đời để rồi lưu truyền từ năm này sang năm khác và được gìn giữ

Mâm ngũ quả được mỗi gia đình bày trên bàn thờ vào dịp Tết Nguyên đán.  
Ảnh internet



cho đến nay. Trong những ngày Tết, mọi người đến nhà những người mình yêu quý, thân thiết, để thăm hỏi và chúc Tết, đồng thời không quên mừng tuổi với phong bao “lì xì” được trang trí màu sắc rất bắt mắt, bên trong chứa tiền mới, gọi là tiền may mắn. Phong bao “lì xì” mừng tuổi đầu năm mới tượng trưng cho sự kín đáo, cho tài lộc, nhiều người nhận được hay cho đi càng nhiều bao lì xì thì càng tin rằng mình đã phát tài phát lộc... Khi gặp trẻ nhỏ hay những người cao tuổi đều làm thủ tục mừng tuổi đầu năm với một lời chúc may mắn, khỏe mạnh và sung túc.

Sáng mùng một Tết là thời điểm thích hợp nhất để mừng tuổi. Tất cả con cháu trong gia đình tụ

hợp lại để chúc thọ ông bà, cha mẹ. Ý nghĩa chính không nằm ở “tiền” trong phong bao “lì xì” mà quan trọng là ở thông điệp, con cháu chúc ông bà bách niên giai lão, ông bà mong con cháu làm ăn phát đạt, ăn nên làm ra, trẻ em thì hay ăn chóng lớn... Có lẽ những đứa trẻ ngày thơ và sung sướng nhận những phong bao mừng tuổi, với những đồng tiền đầu tiên mà chúng có quyền chủ sở hữu trong đời. Phong bao “lì xì” tuy nhỏ, nhưng hàm chứa đựng những ý nghĩa lớn, nhẫn nhú của người lớn với trẻ em thông qua những lời mừng tuổi, chúc tụng và cẩn dặn dăm ba câu. Tuổi thơ mỗi người đều lưu giữ ấn tượng rất đậm về chiếc phong bao “lì xì” nhỏ xinh ngày Tết cổ truyền, là niềm vui

sướng nhất, là điều gì đó để chúng háo hức mong chờ.

Tết Nguyên đán vốn được coi là nét văn hóa đặc sắc của người Việt Nam nói riêng và nhiều dân tộc châu Á nói chung. Và trải qua biết bao biến đổi của thiên nhiên, bao thăng trầm của lịch sử, bao thời gian, nhưng mỗi khi xuân về, dù là nông thôn hay phố thị, gia đình Việt vẫn được duy trì được những phong tục tốt đẹp, có ý nghĩa. Điều đó càng chứng tỏ dân tộc ta luôn biết giữ gìn những điều quý báu, tốt đẹp, những bản sắc văn hóa đặc đáo của dân tộc Việt, mà quy luật đất trời cũng như của tổ tiên, dân tộc ta tạo dựng nên từ bao đời nay để lại chúng ta được thừa hưởng. ■

**TRÚC THANH**



## Văn hóa Bến Tre

Chịu trách nhiệm xuất bản: **TRƯƠNG QUỐC PHONG**

Biên tập: **TRẦN THỊ KIỀU TÔN - ĐỖ THỊ THANH TRÚC**

Bìa 1: **Ảnh MINH NHỰT**

Trình bày: **PHẠM HỮU NGHĨA**

Sửa bản in: **BÙI HỮU NGHĨA**

- Giấy phép xuất bản số: 136/GP-XBDS do Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 22/11/2018.
- Số lượng: 800 quyển.
- In tại Công ty Cổ phần In Bến Tre. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2019.

## \* TRANG ẢNH \*



1



2



3



4

# Xuân trọn niềm vui

Thơ: Phan Văn Mãi  
Nhạc: Thanh Sử

Chậm vừa - Tình cảm, sâu lắng

Lâu rồi - Ta lại thức trắng đêm. Không phải cùng  
em nồng nàn tình ái. Mà cùng đêm,  
đêm hụt mưa rồi. Nghe từng cơn gió rít. Thắt se lòng - Theo  
dáng ngọn dùa cong. Tin về - Cơn bão xa tàn phá nước láng  
giêng. Đang hung hăn đất liền thăng tiến. Hàng triệu người thấp thỏm lo  
âu. Sẽ ra sao khi bão cuồng đổ bộ? Chắc sẽ hoang  
tàn và Tết sẽ không vui. Ngóng bình  
minh Dõi theo tin bão dữ. Bão yếu rồi, lêch  
hướng về Nam! Người hân hoan, ta cũng nhẹ  
lòng. Tết đến gần Xuân trọn niềm vui.

